

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Bản đồ các nước châu Á. Bản đồ tự nhiên châu Á. Các hình minh họa SGK.
- GV và HS sưu tầm các tranh ảnh, thông tin về tự nhiên, các cảnh đẹp, các ngành kinh tế, văn hóa - xã hội của ba nước Cam-pu-chia, Lào, Trung Quốc.
- Phiếu học tập của HS.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

A. Kiểm tra bài cũ:(3') - Kiểm tra 2 HS.

- + Dân cư châu Á tập trung đông đúc ở các vùng nào ? Tại sao ?
- + Vì sao khu vực Đông Nam Á lại sản xuất được nhiều lúa gạo ?
- Nhận xét- Ghi điểm.Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>Hoạt động 1: Cam-pu-chia.</u></p> <p>+ Em hãy nêu vị trí địa lý của Cam-pu-chia ? (Nằm ở đâu ? Có chung biên giới với những nước nào, ở những phía nào ?)</p> <p>+ Chỉ trên lược đồ và nêu tên thủ đô Cam-pu-chia ?</p> <p>+ Nêu nét nổi bật của địa hình Cam-pu-chia ?</p> <p>+ Mô tả kiến trúc đền Ăng - co Vát và cho biết tôn giáo chủ yếu của người dân Cam-pu-chia.</p>	<p>- HS quan sát hình 3,5/17,18</p> <p>- Thuộc khu vực Đông Nam Á. Giáp Việt Nam- Thái lan- Lào.</p> <p>+ Phnôm Pênh.</p> <p>+ Địa hình Cam-pu-chia tương đối bằng phẳng, đồng bằng chiếm đa số diện tích của Cam-pu-chia, chỉ có một phần nhỏ là đồi núi thấp, có độ cao từ 200 đến 500m.</p> <p>+ Đạo Phật. Cam-pu-chia có rất nhiều đền, chùa tạo nên những phong cảnh đẹp, hấp dẫn. Cam-pu-chia được gọi là đất nước chùa tháp.</p>
<p><u>Hoạt động 2: LÀO</u></p> <p>+ Chỉ trên lược đồ và nêu tên thủ đô Lào ?</p> <p>+ Nêu nét nổi bật của địa hình Lào ?</p> <p>+ Kể tên các sản phẩm của Lào ?</p> <p>+ Mô tả kiến trúc của Luông Pha-băng. Người dân Lào chủ yếu theo đạo gì ?</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 6</p> <p>+ Thủ đô Lào và Viêng Chăn.</p> <p>+ Địa hình chủ yếu là đồi núi và cao nguyên.</p> <p>+ Các sản phẩm của Lào là quế, cánh kiến, gỗ quý và lúa gạo.</p> <p>+ Người dân Lào chủ yếu theo đạo Phật.</p>
<p><u>Hoạt động 3: TRUNG QUỐC</u></p> <p>+ Em hãy nêu vị trí địa lý của Trung Quốc ? (Nằm ở đây ? Có chung biên giới với những nước nào, ở những phía nào ?)</p> <p>+ Chỉ trên lược đồ và nêu tên thủ đô của Trung</p>	<p>+ HS nêu.</p> <p>+ Thủ đô Trung Quốc là Bắc Kinh.</p>

<p>Quốc.</p> <p>+ Em có nhận xét gì về diện tích và dân số Trung Quốc ?</p> <p>+ Nêu nét nổi bật của địa hình Trung Quốc ?</p> <p>+ Kể tên các sản phẩm của Trung Quốc ?</p> <p>+ Em biết gì về Vạn lý Trường Thành.</p>	<p>+ Trung Quốc là nước có diện tích lớn, dân số đông nhất thế giới.</p> <p>+ Địa hình chủ yếu là đồi núi và cao nguyên. Phía đông bắc là đồng bằng Hoa Bắc rộng lớn, ngoài ra còn một số đồng bằng nhỏ ven biển.</p> <p>+ HS nêu.</p> <p>+ Đây là một công trình kiến trúc đồ sộ được xây dựng bắt đầu từ thời Tần Thủy Hoàng (trên hai ngàn năm trước đây).</p>
---	---

3- Củng cố - dặn dò : (3')

- GV tổng kết tiết học. - GV dặn dò HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.



Tiết 2. Tập làm văn TG: 35'

§42. TRẢ BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

I. Mục tiêu:

- Rút được kinh nghiệm về cách dựng bố cục, trình tự miêu tả, quan sát và chọn lọc chi tiết, cách diễn đạt, trình bày trong bài văn tả người.
- Biết tham gia sửa lỗi chung và tự sửa lỗi; viết lại được một bài văn cho hay hơn.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Bảng ghi 3 đề bài và ghi một số lỗi điển hình: chính tả, dùng từ, đặt câu,...
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Chấm 1 số chương trình hoạt động.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Nhận xét chung kết quả bài làm của HS .</p> <p>- Ưu điểm: Xác định đúng đề, kiểu bài, bố cục hợp lý, rõ ràng.</p> <p>-Thiếu sót: Viết câu dài, chưa biết dùng dấu ngắt câu. Viết sai lỗi chính tả khá nhiều; bài viết sơ sài, câu văn lủng củng.</p> <p>c) Trả bài và HDHS chữa lỗi.</p> <p>-Trả bài</p> <p>-GV HD sửa 1 số lỗi điển hình.</p> <p>-Y/c HS sửa lỗi</p> <p>d) Học tập đoạn văn, bài văn hay</p> <p>-GV đọc đoạn văn hay.</p> <p>-Y/c HS tìm ra cái hay</p>	<p>- Lắng nghe</p> <p>-Nhận bài và sửa lỗi</p> <p>-Cùng tham gia sửa lỗi.</p> <p>-Lắng nghe</p> <p>-Phát hiện cái hay</p>

<p>-Yêu cầu tự làm bài vào vở.</p> <p>-Nhận xét ghi điểm Bài2:HD cách làm -Cho HS làm bài. -Nhận xét ghi điểm</p>	<p>-1HS lên bảng làm, lớp làm bài vào vở.</p> <p>Giải S xq hình HCN là: $(5 + 4) \times 2 \times 3 = 54 \text{ (dm}^2\text{)}$ S 1mặt đáy của hình HCN là: $4 \times 5 = 20 \text{ (dm}^2\text{)}$ Stp của hình HCN là: $54 + 20 \times 2 = 94 \text{ (dm}^2\text{)}$ Đáp số: Sxq = 54 dm^2 Stp = 94 dm^2</p> <p>Sxq: $(6+4) \times 2 \times 9 = 180 \text{ (dm}^2\text{)}$ S đáy của thùng tôn là: $6 \times 4 = 24 \text{ (dm}^2\text{)}$ S tôn dùng để làm thùng là: $180+24=204 \text{ (dm}^2\text{)}$</p>
---	--

3. **Củng cố, dẫn dò:** 3' - Chốt nội dung bài- Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học

Tiết 5:

SINH HOẠT LỚP

I. Yêu cầu:

- HS nhận biết các công việc đã đạt được trong tuần 21.
- Nắm được nhiệm vụ của tuần 22. Thi VCD cấp huyện 1em ngày 24

II. Nội dung:

a) Đánh giá công tác tuần qua.

- Vệ sinh sạch sẽ. -Nề nếp thực hiện nghiêm túc.
- Còn 1 số em chưa chăm chỉ học tập, còn nói chuyện riêng.
- Tham gia kế hoạch nhỏ tốt.
- Chữ viết còn cầu thả.

b) Công tác tuần tới

1. Duy trì việc thực hiện nề nếp, sĩ số.
2. Kiểm tra sát sao việc học tập ở nhà và ở trường của HS. Tăng cường phụ đạo HS yếu.
3. Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ. Ra vào lớp đúng quy định
4. Tiếp tục rèn chữ giữ vở. Duy trì kế hoạch nhỏ

TUẦN 22

Thứ hai

NS:19/01/20....

ND:21/01/20....

Tiết 2

Tập đọc

TL:35'

§43.

LẬP LẠNG GIỮ BIỂN

Trần Nhuận Minh

I. Mục tiêu:

- Đọc trôi chảy, diễn cảm toàn bài với giọng kể lúc trầm lắng, lúc hào hứng, sôi nổi; biết phân biệt lời các nhân vật bố Nhụ, ông Nhụ, Nhụ.
- Hiểu ý nghĩa của bài: Ca ngợi những người dân chài táo bạo, dám rời mảnh đất quê hương quen thuộc tới lập làng ở một hòn đảo ngoài biển khơi để xây dựng cuộc sống mới, giữ một vùng biển trời của tổ quốc.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Hs đọc bài Tiếng rao đêm.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>*Luyện đọc</p> <p>- Chia đoạn</p> <p>-Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài</p> <p>- GV đọc mẫu</p> <p>* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài</p> <p>H:Bố và ông Nhụ bàn với nhau việc gì?</p> <p>H:Việc lập làng mới ngoài đảo có lợi gì?</p> <p>H:Hình ảnh làng chài mới hiện ra như thế nào qua lời nói của bố Nhụ?</p> <p>H:Tim nhữngcủa bố Nhụ?</p> <p>H: Nhụ nghĩ về kế hoạch của bố như thế nào? =>Rút ý nghĩa</p> <p>*Hướng dẫn đọc diễn cảm</p> <p>-Gọi HS đọc bài</p> <p>-Chọn đoạn và HD đọc, đọc mẫu đoạn 4</p> <p>-Cho HS luyện đọc .</p> <p>-Tổ chức cho HS thi đọc</p>	<p>- HS lên bảng đọc và TLCH. .</p> <p>- 1HS đọc bài</p> <p>-4 đoạn</p> <p>-HS đọc nối tiếp + luyện phát âm</p> <p>-HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới</p> <p>-1 HS đọc toàn bài</p> <p>-Theo dõi</p> <p>-Bàn việc họp làng để đưa dân ra đảo, cả nhà Nhụ ra đảo.</p> <p>-Ngoài đảo có đất rộng..., ngư trường gần, đáp ứng đc mong ước của ng dân chài.</p> <p>-Làng mới đất rộng hết tầm mắt, dân chài thả sức phơi lưới buộc thuyền. Làng mới sẽ giống mọi ngôi làng trên đất liền....</p> <p>-Ông bước ra vũng ngồi xuống vũng, ...miệng khan. Ông đã hiểu ...nường nào.</p> <p>-Nhụ đi, ... chân trời. Nhụ tin kế hoạch của bố và mơ tưởng đến làng mới.</p> <p>-4 em nối tiếp đọc.</p> <p>- HS đọc theo cách phân vai</p> <p>- HS luyện đọc nhóm</p> <p>- Thi đọc diễn cảm</p>

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chuẩn bị bài sau.

- Nhận xét tiết học.

Tiết 3.

Toán

TG: 35'

§106. LUYỆN TẬP

- 1- Nghe - viết đúng chính tả trích đoạn của bài thơ Hà Nội.
- 2- Biết tìm và viết đúng danh từ riêng là tên người, tên địa lí Việt Nam.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập hai - Bảng nhóm.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

- A. Kiểm tra bài cũ:(3')** - Kiểm tra hs viết những từ ngữ có âm đầu r,d,gi.
- Nhận xét- Ghi điểm.Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1')

- GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>HĐ 1 : Hướng dẫn chính tả</u> - Gọi HS đọc bài thơ Hà Nội. Đoạn chính tả nói về điều gì ?</p> <p>Hướng dẫn viết từ khó :</p> <p><u>HĐ2: HS viết chính tả</u> - Gv đọc từng câu hoặc từng bộ phận trong câu để HS viết (đọc 2 lần)</p> <p><u>HĐ 3: Chấm, chữa bài</u> - GV đọc bài chính tả một lượt - GV chấm 5 - 7 bài. - GV nhận xét chung.</p> <p><u>Luyện tập:</u> <u>Bài tập 2:</u> - Cho HS làm bài. GV dán ba tờ phiếu đã chuẩn bị trước BT. - Tìm danh từ riêng</p> <p><u>Bài tập 3:</u> a/ Cho HS đọc yêu cầu - Cho HS làm bài. GV hướng dẫn cho HS làm bài theo hình thức thi tiếp sức - GV nhận xét kết luận.</p> <p><u>3. Củng cố, dặn dò: (3')</u> Hệ thống bài học - GV nhận xét tiết học.</p>	<p>- 1 HS đọc, lớp đọc thầm. - Là một lời bạn nhỏ mới đến thủ đô, thấy Hà Nội có nhiều thứ lạ, nhiều cảnh đẹp. - Hà Nội, Hồ Gươm, Tháp Bút, Ba Đình, Chùa Một Cột, Tây Hồ.</p> <p>- HS viết chính tả.</p> <p>- HS tự soát lỗi. - HS đổi vở cho nhau để sửa lỗi.</p> <p>- 3 HS lên làm bài vào phiếu, lớp làm vở nháp - Một số HS nối tiếp nhau đọc các từ tìm được. Như, Bạch Đằng Giang, Mồm Cá Sấu.</p> <p>- 1 HS đọc to, lớp đọc thầm theo. - HS làm bài theo nhóm. Mỗi nhóm 5 HS lần lượt lên viết nhanh 5 tên riêng vào đủ 5 ô. - Lớp nhận xét kết quả.</p>

- Dẫn HS về nhà chuẩn bị bài Cao Bằng



Tiết 3

LUYỆN ĐỌC:

TG: 35'

LẬP LÀNG GIỮ BIỂN

Trần Nhuận Minh

I.MỤC TIÊU:

-Đọc diễn cảm toàn bài với giọng kể lúc trầm lắng, lúc hào hứng, sôi nổi; biết phân biệt lời các nhân vật bố Nhụ, ông Nhụ, Nhụ.

-Hiểu ý nghĩa của bài: Ca ngợi những người dân chài táo bạo, dám rời mảnh đất quê hương quen thuộc tới lập làng ở một hòn đảo ngoài biển khơi để xây dựng cuộc sống mới, giữ một vùng biển trời của tổ quốc.

II.ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:

Tranh minh họa bài đọc trong SGK.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

A.Kiểm tra bài cũ: (3') Kiểm tra bài: Nêu nội dung bài.

- GV nhận xét - Ghi điểm- Nhận xét chung.

B.Bài mới:

1.Giới thiệu bài: (1') GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2.Tiến trình bài học: (28)

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>Luyện đọc:</u> GV đọc diễn cảm Cho HS đọc nối tiếp Luyện đọc những từ ngữ dễ đọc sai HS đọc trong nhóm Cho HS đọc chú giải + giải nghĩa từ</p> <p><u>Hướng dẫn hs đọc diễn cảm</u></p>	<p>HS lắng nghe HS đọc nối tiếp HS luyện đọc từ ngữ khó HS đọc theo nhóm HS đọc Đọc chú giải + giải nghĩa</p> <p>- HS đọc bài. 2 → 3 nhóm lên thi đọc Lớp nhận xét</p>

3.Củng cố - Dẫn dò :(3')

Hệ thống bài học

Nhận xét tiết học: Tuyên dương khen ngợi những hs học tốt

Dẫn hs về nhà chuẩn bị bài sau.



Thứ ba

NS:20/01/20....

Tiết 1

ND:22/01/20....

Toán

TL:35'

**§107. DIỆN TÍCH XUNG QUANH VÀ DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN
CỦA HÌNH LẬP PHƯƠNG**

I. Mục tiêu: Giúp HS.

-Tự nhận biết được hình lập phương là hình hộp chữ nhật đặc biệt để rút ra được quy tắc tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương từ quy tắc tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.

-Vận dụng được quy tắc tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương để giải một số bài toán có liên quan.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.

-HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy

Hoạt động học

<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/c HS nêu qt tính Sxq, Stp của hình HCN</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hình thành công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình lập phương.</p> <p>-Cho HSqs mô hình trực quan.</p> <p>-Nhận x về 3 kích thước của hình lập phương?</p> <p>-Hình lập phương có đủ đặc điểm của hình hộp chữ nhật không?</p> <p>=> Quy tắc: Sxq; Stp của hình lập phương</p> <p>VD: (Sgk)</p> <p>c)Thực hành</p> <p>Bài 1: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Bài 2: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét.</p>	<p>-2 em nêu</p> <p>-Quan sát mô hình và nhận xét.</p> <p>-Chiều dài = chiều rộng = chiều cao.</p> <p>-Hình lập phương là hình hộp chữ nhật có chiều dài = chiều rộng = chiều cao.</p> <p>-Nhấ lại</p> <p>$Sxq = a \times a \times 4$</p> <p>$Stp = a \times a \times 6$</p> <p>-1HS lên bảng làm bài.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Sxq của hình lập phương là $(5 \times 5) \times 4 = 100 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p>Stp của hình lập phương là $(5 \times 5) \times 6 = 150 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p>-1HS đọc đề bài.</p> <p>-1HS lên bảng làm, lớp làm bài vào vở.</p> <p>Đáp số: $Sxq = 9 \text{ m}^2$; $Stp = 13,5 \text{ m}^2$</p> <p>-1HS đọc</p> <p>-HS tự làm bài vào vở. 1HS lên bảng giải.</p> <p>Diện tích bìa dùng để làm hộp là: $(2,5 \times 2,5) \times 5 = 31,25 \text{ (dm}^2\text{)}$</p> <p>Đáp số: $31,25 \text{ dm}^2$</p>
---	---

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài

- Chuẩn bị bài sau.

- Nhận xét tiết học.



Tiết 3.

Luyện từ và câu

TG: 35'

§43. NÓI CÁC VẾ CÂU GHEP BANG QUAN HỆ TỪ

I. Mục tiêu:

-Biết tạo câu ghép bằng cách điền quan hệ từ hoặc các cặp quan hệ từ, thêm vế câu thích hợp vào chỗ trống thay đổi vị trí trong các vế câu.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Bảng lớp viết BT1 phần nhận xét. Bảng phụ ghi bài tập 1 phần LT.

-HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/c HS đọc bài 4 tiết trước</p>	-1 em thực hiện
<p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Luyện tập:</p> <p>Bài 2:Nêu yêu cầu.</p> <p>-Cho HS làm bài.</p> <p>-Nhận xét, KL</p> <p>Bài 3:Nêu yêu cầu.</p> <p>-Cho HS làm bài.</p> <p>-Nhận xét, KL</p>	<p>-1 em nêu</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở</p> <p>a) nếu (nếu mà)... thì; b)hễ ...thì; c)Nếu ...thì</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-HS phát biểu</p> <p>a. Hễ em đc điểm tốt <i>thì cả nhà vui vẻ.</i></p> <p>c.<i>Nếu chịu khó học hành thì...</i></p>

3. Củng cố, dặn 3

- Chốt nội dung bài.Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 1.

Kĩ thuật

TG: 35'

§22. LẮP XE CẦN CẦU (Tiết 1)

I/ Mục tiêu :

HS cần phải :

-Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp xe cần cầu.
-Lắp được xe cần cầu đúng kĩ thuật, đúng qui trình.
-Xe lắp tương đối chắc chắn có thể chuyển động được.
-Rèn luyện tính cần thận khi thực hành.

II/ Đồ dùng dạy học :

-Mẫu xe cần cầu đã lắp sẵn.
-Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

III/ Các hoạt động dạy học :

• Hoạt động dạy học	• Hoạt động dạy học
----------------------------	----------------------------

<ul style="list-style-type: none"> • 1/ Giới thiệu bài : • 2/ HĐ 1: HS quan sát, nhận xét mẫu. • -Để lắp được xe cần cầu,ta cần lắp mấy bộ phận? Nêu tên các bộ phận đó? • 3/ HĐ 2 :Hướng dẫn thao tác kĩ thuật : • a) Chọn các chi tiết • -Y/c : • • • b) Lắp từng bộ phận • *Lắp giá đỡ cầu : • *Lắp cần cầu : • *Lắp các bộ phận khác : • c) Lắp xe cần cầu (H.1-SGK) • -Trong khi HS thực hành lắp từng bộ phận, GV qs, giúp đỡ HS còn lúng túng. • d) Hướng dẫn HS tháo rời các chi tiết và xếp vào hộp. • -GV y/c :. • 4/ <u>Củng cố, dặn dò</u> : • -Chuẩn bị bài tiết 2. • -Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> • • • - 5 bộ phận: giá đỡ cầu, cần cầu, ròng rọc, dây tời, trục bánh xe. • • -HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết xếp vào nắp hộp. • -HS qs kĩ các hình trong SGK và nd của từng bước lắp. • -HS thực hành lắp từng bộ phận. • -HS lắp ráp theo các bước trong SGK. • • • • • • • • • -HS tháo rời các chi tiết và xếp vào hộp. • •
---	---

Tiết 2.

§22.

**Kể chuyện
ÔNG NGUYỄN KHOA ĐĂNG**

TG: 35'

I. Mục tiêu:

- +Rèn kĩ năng nói:
- Dựa vào lời kể của GV và tranh minh hoạ, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi Nguyễn Khoa Đăng thông minh tài trí, giỏi xét xử các vụ án, có công trừng trị bọn cướp, bảo vệ cuộc sống yên bình cho dân.
- Biết trao đổi với các bạn về mưu trí tài tình của ông Nguyễn Khoa Đăng.
- +Rèn kĩ năng nghe.
- Chăm chú nghe thầy cô kể chuyện, nhớ chuyện.
- Theo dõi bạn kể chuyện, nhận xét đúng lời kể của bạn, kể tiếp được lời bạn kể.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Truyện kể. Tranh minh hoạ câu chuyện trong SGK kèm lời gợi ý.
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ :</p> <p>- HS kể chuyện đã chứng kiến hoặc tham gia.</p>	<p>3'</p>

Bài 1: Gọi HS đọc đề bài. -Yêu cầu tự làm bài vào vở. -Nhận xét ghi điểm Bài 2: HD cách làm -Cho HS làm bài.	HH CH	Chiều dài	C. rộng	Chiều cao	Sxq	Stp
	1	8dm	5dm	4dm	104 dm^2	184 dm^2
-Nhận xét ghi điểm Bài 2: HD cách làm -Cho HS làm bài.	2	1,2m	0,8m	0,5m	2 m^2	5,92 m^2

-1HS đọc đề bài.
 -1HS lên bảng làm, lớp làm bài vào vở.
 Giải
 Sxq hình hộp HCN là: $(\frac{3}{5} + \frac{1}{4}) \times 2 \times \frac{1}{3} = \frac{17}{30} (m^2)$
 S 1mặt đáy của hình hộp HCN là:
 $\frac{3}{5} \times \frac{1}{4} = \frac{3}{20} (m^2)$
 Stp của hình HCN là: $\frac{17}{30} + \frac{3}{20} \times 2 = \frac{43}{30} (m^2)$
 Đáp số: Sxq = $\frac{17}{30} m^2$
 Stp = $\frac{43}{30} m^2$

-Nhận xét ghi điểm

3. Củng cố, dẫn dò:

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.

3'

Thứ tư

NS:21/01/20....

ND:23/01/20....

§44.

Tiết 1

**Tập đọc
CAO BẰNG**

TL:35'

Trúc Thông

I. Mục tiêu:

- Đọc trôi chảy, diễn cảm bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm, thể hiện lòng yêu mến của tác giả với đất đai người dân Cao Bằng đôn hậu.
- Hiểu nội dung bài thơ: Ca ngợi Cao Bằng- mảnh đất có địa thế đặc biệt, có những người dân mến khách, đôn hậu đang gìn giữ biên cương của Tổ Quốc.
- HTL bài thơ.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy

Hoạt động học

<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Hs đọc bài Lập làng giữa biển.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>*Luyện đọc</p> <p>-Cho HS đọc nối tiếp theo từng khổ thơ.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài</p> <p>- GV đọc mẫu</p> <p>* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài</p> <p>H:Những từ ngữ và chi tiết nào ở khổ 1 nói lên địa thế đặc biệt của Cao Bằng.</p> <p>H:T/g sử dụng những từ ngữ, hình ảnh nào nói lên lòng mến khách, sự đôn hậu của người CB.</p> <p>H:Tìm những hình ảnh thiên nhiên đc so sánh với lòng yêu nước của người dân Cao Bằng. =>Không thể đo hết chiều cao của núi non Cao Bằng. cũng như không thể đo hết lòng yêu đất nc sâu sắc mà giản dị, thâm lặng của người CB.</p> <p>H:Qua khổ thơ cuối, tác giả muốn nói lên điều gì? =>Rút ý nghĩa</p> <p>*Hướng dẫn đọc diễn cảm</p> <p>-Gọi HS đọc bài</p> <p>-Chọn đoạn và HD đọc 3 khổ thơ đầu</p> <p>-Cho HS luyện đọc .</p> <p>-Tổ chức cho HS thi đọc</p>	<p>- HS lên bảng đọc và TLCH. .</p> <p>- 1HS đọc bài</p> <p>-HS đọc nối tiếp + luyện phát âm</p> <p>-HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới</p> <p>-1 HS đọc toàn bài</p> <p>-Theo dõi</p> <p>-Muốn đến Cao Bằng phải qua Đèo Gió, Đèo Giàng, đèo Cao Bắc. Qua đó nói lên địa thế rất xa xôi, hiểm trở của Cao Bằng</p> <p>-Khách vừa đến đc mời thứ hoa quả đặc trưng của Cao Bằng: mận ngọt.</p> <p>-Sự đôn hậu của người Cao bằng đượ thể hiện "Chị rất thương ... suối trong."</p> <p>-"Còn núi non Cao Bằng... khuất rì rào"</p> <p>-Người Cao Bằng vì cả nước mà giữ lấy biên cương.</p> <p>-3 HS đọc nối tiếp.</p> <p>-Luyện đọc nhóm 3</p> <p>-HS có thể thi đọc vài khổ thơ, đọc cả bài.</p> <p>-HS nhắm học thuộc lòng từng khổ, cả bài.</p>
---	---

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài

- Chuẩn bị bài sau.

- Nhận xét tiết học.



Tiết 3.

Toán

TG: 35'

§108.

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:Giúp HS:

- Củng cố công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.
- Vận dụng được quy tắc tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương để giải một số tình huống đơn giản.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk. Vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/c HS nêu Sxq, Stp của hình lập phương.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS luyện tập.</p> <p>Bài 1: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Bài 2: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Bài 3: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét.</p>	<p>-2 em nêu</p> <p>-1HS đọc đề bài.</p> <p>-1HS lên bảng làm, lớp làm bài vào vở.</p> <p>Đáp số: 16,81m² ; 25, 215m²</p> <p>-1HS đọc đề bài.</p> <p>-HS trả lời và giải thích.</p> <p style="text-align: center;">H3, H4</p> <p>-1HS đọc đề bài.</p> <p>-HS tự làm bài cá nhân vào vở.</p> <p>a) S ; b) Đ ; c) S ; d) Đ</p>

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 3. Tập làm văn TG: 35'
§43. ÔN TẬP VĂN KỂ CHUYỆN

I. Mục tiêu:

- Củng cố kiến thức về văn kể chuyện.
- Làm đúng bài tập thực hành, thể hiện khả năng hiểu một truyện kể về nhân vật, tính cách truyện, ý nghĩa truyện.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.Bảng phụ viết sẵn nội dung tổng kết ở bài 1.
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-HS đọc lại đoạn văn đã sửa</p>	<p>-2-3 HS đọc bài viết của mình</p>

<p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HD ôn tập.</p> <p>Bài 1:Gọi HS đọc yêu cầu .</p> <p>-Cho HS làm bài và trình bày kết quả.</p> <p>a)Thế nào là K/c?</p> <p>b)Tính cách nhân vật đc thể hiện qua những mặt nào?</p> <p>c)Bài văn có cấu tạo ntn?</p> <p>-GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng.</p> <p>Bài2: HS đọc yêu cầu và câu chuyện</p> <p>-Khoanh tròn chữ a,b,c ở ý em cho là đúng.</p>	<p>-2 HS đọc</p> <p>-HS làm bài theo nhóm đôi.</p> <p>-Đại diện các nhóm trình bày kết quả.</p> <p>-Là kể 1 chuỗi sự việc có đầu có cuối, liên quan đến 1 hay 1 số nhân vật. Mỗi câu chuyện nói 1 điều có ý nghĩa.</p> <p>-Hành động, lời nói, ý nghĩ của nhân vật; những đặc điểm ngoại hình tiêu biểu.</p> <p>Mở đầu(MB trực tiếp hay gián tiếp)</p> <p>Diễn biến (TB)</p> <p>kết thúc (KB k mở rộng hoặc mở rộng)</p> <p>-1 HS đọc</p> <p>1) c. bốn.</p> <p>2) c Cả lời nói và hành động.</p> <p>3) c.Khuyên người ta biết lo xa và chăm chỉ làm việc.</p>
--	--

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.

Tiết 4.



§22.

LỊCH SỬ
BẾN TRE ĐỒNG KHỞI.

TG: 35'

I- MỤC TIÊU:

Sau bài học HS nêu được :

- Vì sao nhân dân miền Nam phải vùng lên Đồng Khởi.
- Đi đầu trong phong trào Đồng Khởi ở miền Nam là nhân dân tỉnh Bến Tre.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Bản đồ Việt Nam.
- Các hình minh họa trong SGK.
- Phiếu học tập của HS.

III HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

- A. Kiểm tra bài cũ:(3')**- Kiểm tra bài: Nước nhà bị chia cắt.
- Nhận xét- Ghi điểm.Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1')

- GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- GV phát phiếu học tập cho các nhóm. + Tìm hiểu; 1) Nguyên nhân bùng nổ phong trào Đồng Khởi 2) Tóm tắt diễn biến chính cuộc: “ Khởi nghĩa ở Bến Tre” 3) Nêu ý nghĩa của phong trào Đồng khởi	- HS tự đọc SGK, làm việc theo nhóm. + Do sự đàn áp tàn bạo của Mĩ Diệm, nhân dân miền Nam buộc phải đứng lên phá tan ách kim kẹp. + Ngày 17/1/1960 nhân dân huyện Mỏ Cày đứng lên khởi nghĩa. Từ cuộc nổi dậy ở Mỏ Cày, phong trào lan nhanh ra các huyện khác. Ở nhiều nơi chính quyền địch bị tê liệt, tan rã. + Mở ra thời kì mới, nhân dân miền Nam cầm vũ khí chiến đấu chống quân thù, đẩy quân Mĩ và quân đội Sài Gòn vào thế bị động, lúng túng.
<p>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> (3')</p> - Hệ thống bài học - GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà đọc trước bài: Nhà máy hiện đại đầu tiên của nước ta.	



Thứ năm

NS:22/01/20....

ND:24/01/20....

Tiết 1

Luyện từ và câu

TG: 35'

§44. NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ

I. Mục tiêu:

-Biết tạo ra các câu ghép bằng cách nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ, thêm vế câu thích hợp vào chỗ trống, thay đổi vị trí của các vế câu.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Bút dạ và một vài băng giấy.

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. <u>Kiểm tra bài cũ</u> : 4'</p> -HS nhắc lại cách nối các vế câu ghép ĐK(GT) – kq bằng qht.	-HS trả lời
<p>2. <u>Bài mới:</u> 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Luyện tập:</p> <p>Bài 1:Nêu yêu cầu. Tìm chủ ngữ và vị ngữ, qht trong câu.</p>	-1 em nêu -2 em lên bảng làm, lớp làm vào vở.

<p>-Cho HS làm bài.</p> <p>-Nhận xét, KL</p> <p>Bài 2:Nêu yêu cầu.</p> <p>-Cho HS làm bài.</p> <p>-Nhận xét, KL</p> <p>Bài 3:Nêu yêu cầu.</p> <p>-Cho HS làm bài.</p> <p>-Nhận xét, KL</p>	<p>a)Mặc dù giặc Tây /hung tàn nhưng chúng/ không thể ...tiến bộ.</p> <p>b)Tuy rét / vẫn kéo dài, mùa xuân/ đã ...Lng</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở</p> <p>a)...nhưng đồng lúa quê em vẫn xanh tốt.</p> <p>b)Tuy trời đã sấm tối....</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-HS phát biểu</p> <p>Mặc dù tên cướp/ rất ...xảo nhưng cuối cùng hắn / vẫn phải ...còng số 8.</p>
--	--

3. **Củng cố, dặn dò:** 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.

Tiết 2.

§109.

Toán

TL:35'

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:Giúp học sinh:

- Hệ thống hoá và củng cố quy tắc tính dtxq, dttoàn phần hình hộp CN và hình lập phương.
- Vận dụng các quy tắc tính dt để giải 1 số bài tập có y/c tổng hợp liên quan đến hình lập phương, hình hộp chữ nhật.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/c HS nêu Sxq, Stp của hình lập phương.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS luyện tập.</p> <p>Bài 1: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS nhắc lại quy tắc</p> <p>-Cho HS làm bài</p>	<p>-2 em nêu</p> <p>-1HS đọc đề bài.</p> <p>-1HS lên bảng làm, lớp làm bài vào vở.</p> <p>a)Sxqhhcn là: $(2,5+1,1) \times 2 \times 0,5 = 3,6(m^2)$</p> <p>Stphcn là: $3,6 + (2,5 \times 1,1) \times 2 = 9,1 (m^2)$</p> <p>b) Đổi 3m = 30dm</p> <p>Sxqhhcn là: $(30+15) \times 2 \times 9 = 810(dm^2)$</p> <p>Stphcn là: $810 + (30 \times 15) \times 2 = 1710(dm^2)$</p>

<p>-Nhận xét. Bài 2: Nêu y/c -Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét. Bài 3: Nêu y/c -Cho HS làm bài -Nhận xét.</p>	<p>Đáp số: a) $3,6m^2$; $9,1m^2$ b) $810dm^2$; $1710dm^2$</p> <p>-1HS đọc đề bài. -Làm bài vào nháp nêu kq $1,14 m$; $70m^2$; $94m^2$; (2) $\frac{2}{5} cm$; cm^2; $\frac{86}{75} cm^2$ (3) $1,6dm$; $0,64dm^2$; $0,96 dm^2$</p> <p>-1HS đọc đề bài. -HS thảo luận nhóm tìm cách giải. Đáp số: 9 lần.</p>
---	---

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 2. Toán ôn TG: 35'

ÔN: DIỆN TÍCH XUNG QUANH VÀ DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN CỦA HÌNH LẬP PHƯƠNG – LUYỆN TẬP

I/. Mục tiêu:

- Củng cố cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của HLP.
- Vận dụng để tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của HLP trong một số trường hợp đơn giản.

II. Các hoạt động dạy học chủ yếu :

<p><u>1/ Giới thiệu bài :</u> 1' <u>2 /Thực hành :</u> 32' HD HS làm bài vào vở bài tập</p> <p>Bài 1/27:Viết số đo thích hợp vào ô trống:</p> <p>Bài 2: - GV HD HS hình lập phương không có nắp sẽ có mấy mặt?</p> <p>Bài 3: HD HS khá giỏi làm bài.</p>	<p>- HS nhắc lại công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.</p> <p>Bài 1:</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Cạnh của hình LP</td> <td>2m</td> <td>1m5cm</td> <td>$\frac{2}{5} dm$</td> </tr> <tr> <td>Diện tích xq của hình LP</td> <td>$16m^2$</td> <td>$4,41m^2$</td> <td>$\frac{16}{25} dm^2$</td> </tr> <tr> <td>Diện tích tp của hình LP</td> <td>$24 m^2$</td> <td>$6,615m^2$</td> <td>$\frac{24}{25} dm^2$</td> </tr> </table> <p>- Có 5 mặt. Diện tích bìa dùng để làm hộp là: $1,5 \times 1,5 \times 5 = 2,25 (dm^2)$ Đáp số: $2,25 dm^2$</p> <p>Bài 3: - HS tự tìm ra các kết quả. HS nêu cách làm và giải thích kết quả.</p>	Cạnh của hình LP	2m	1m5cm	$\frac{2}{5} dm$	Diện tích xq của hình LP	$16m^2$	$4,41m^2$	$\frac{16}{25} dm^2$	Diện tích tp của hình LP	$24 m^2$	$6,615m^2$	$\frac{24}{25} dm^2$
Cạnh của hình LP	2m	1m5cm	$\frac{2}{5} dm$										
Diện tích xq của hình LP	$16m^2$	$4,41m^2$	$\frac{16}{25} dm^2$										
Diện tích tp của hình LP	$24 m^2$	$6,615m^2$	$\frac{24}{25} dm^2$										

- Sử dụng tranh ảnh, bản đồ để nhận biết được một số đặc điểm về cư dân và hoạt động sản xuất của người dân Châu Âu.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Bản đồ tự nhiên châu Âu.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

A. Kiểm tra bài cũ:(3’) - Kiểm tra bài: Các nước láng giềng của Việt Nam.

- Nhận xét- Ghi điểm.Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1’) GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30’)

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p>1. Vị trí, địa lí, giới hạn: Yêu cầu hs quan sát h1 & bảng số liệu bài 17</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả sơ lược vị trí và giới hạn lãnh thổ Châu Âu. - Nêu một số đặc điểm về địa hình, khí hậu, dân cư và hoạt động sản xuất của Châu Âu. 	<p>HS quan sát, nhận biết</p> <p>Nằm ở phía Tây Châu Á, có 3 phía giáp biển và đại dương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - $\frac{2}{3}$ diện tích là đồng bằng. - $\frac{1}{3}$ diện tích là đồi núi. - Châu Âu có khí hậu ôn hòa. - Dân cư chủ yếu là người da trắng - Nhiều nước có nền kinh tế phát triển.
<p>2. Đặc điểm tự nhiên: Hướng dẫn hs quan sát để hoàn thành bảng thống kê.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu vực này có con sông lớn nào? - Cảnh tiêu biểu của thiên nhiên. 	<p>HS thảo luận nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớn nhất Đông Âu là sông Vôn ga - Có nhiều rừng lá kim xanh quanh năm.
<p>3. Đọc tên và chỉ vị trí một số dãy núi, cao nguyên trên bản đồ. - Nhận biết một số đặc điểm về cư dân và hoạt động sản xuất của người dân Châu Âu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhìn vào bản đồ đọc tên và chỉ vị trí một số dãy núi, cao ng trên bản đồ. Da trắng, mũi cao, mắt xanh, tóc đen(vàng nâu). Trồng lúa mì, làm việc trong các nhà máy, chế tạo máy móc.

3- Củng cố - dặn dò : (3’)

- Hệ thống bài học.
- Nhận xét tiết học.
- GV dặn dò HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.



Tiết 2.

Tập làm văn

TG: 35’

§44.

KỂ CHUYỆN (KIỂM TRA VIẾT)

I. Mục tiêu:

-Dựa vào những hiểu biết và kỹ năng đã có, HS viết được hoàn chỉnh một bài văn kể chuyện.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Bảng lớp ghi tên một số truyện đã đọc, một vài truyện cổ tích.
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Bài mới: 32'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV ghi ba đề trong SGK lên bảng lớp. -GV lưu ý HS chọn một trong ba đề . Nếu các em chọn đề ba thì em nhớ phải kể theo lời của một nhân vật trong truyện cổ tích. -Cho HS nối tiếp nói tên đề bài đã chọn, nói tên câu chuyện sẽ kể. -GV ghi lên bảng lớp tên một vài câu chuyện cổ tích hoặc một vài câu chuyện các em đã được đọc. -GV nhắc các em cách trình bày bài, tư thế ngồi.... -GV thu bài khi hết giờ. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc . -HS lắng nghe + Chọn đề. -HS lần lượt phát biểu. -HS làm bài vào vở.

- 3. Củng cố, dặn dò:** 3' - Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
 - Nhận xét tiết học.



Tiết 3. Toán TG: 35'
§110. THỂ TÍCH CỦA MỘT HÌNH

I. Mục tiêu:

- HS có biểu tượng ban đầu về đại lượng thể tích.
- Biết so sánh thể tích của hai hình trong 1 số tình huống đơn giản.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Bộ đồ dùng dạy học toán 5.
- HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nhắc lại qt sxq,stp hình hộp cn, lp <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hình thành biểu tượng về th/tích của 1 hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu quan sát đồ dùng trực quan. <p>VD1. Thể tích hình hộp chữ nhật lớn hơn</p>	<ul style="list-style-type: none"> -2 HS nhắc lại -HS quan sát, nx.

<p>thể tích hình lập phương và ngược lại. VD2: H: Mỗi hình E và D được hợp bởi mấy hình lập phương nhỏ? -Thể tích hình E bằng thể tích hình D. VD3: H: Hình p gồm có mấy hình lập phương? H: Hình M gồm có mấy hình lập phương? H: Hình N gồm có mấy hình lập phương? -Ta nói: Thể tích hình P bằng tổng thể tích các hình M và N. KL: SGK c)Thực hành Bài 1: Yêu cầu HS đọc đề bài. -HS làm bài cá nhân và nêu kq -Hãy nêu cách tìm? -GV nhận xét đánh giá. Bài 2: Yêu cầu HS đọc đề bài. -HS làm bài cá nhân và nêu kq Bài 3: Yêu cầu HS đọc đề bài. -Cho HS thực hành xếp, trả lời. -Hãy so sánh thể tích các hình đó? -Nhận xét.</p>	<p>-Hình E gồm 4 hình lập phương và hình D cũng gồm có 4 hình lập phương như thế. -Nghe. -Gồm 6 hình lập phương. -Gồm 4 hình lập phương. -Gồm 2 hình lập phương. -HS nhắc lại -HS thực hiện -Hình A gồm 16 hình lập phương nhỏ. -Hình B gồm 18 hình và có thể tích lớn hơn. -HS thực hiện -Hình A có 45 hình lập phương nhỏ. -Hình B có 26 hình lập phương nhỏ. -Thể tích hình A lớn hơn thể tích hình B. -HS thực hiện -HS thao tác trên ĐDDH (có 5 cách xếp)</p>
---	---

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 5 **SINH HOẠT LỚP**

I.Yêu cầu:

- HS nhận biết các công việc đã đạt được và đạt trong tuần 22.
- Nắm được nhiệm vụ của tuần 23.

II.Nội dung:

a)Đánh giá công tác tuần qua.

- Vệ sinh sạch sẽ.
- Nề nếp thực hiện nghiêm túc.
- Đón tết an toàn
- Thực hiện tốt luật giao thông trước, trong và sau tết.

- Còn 1 số em chưa chăm chỉ học tập, hay nói chuyện riêng.
- Tham gia kế hoạch nhỏ tốt.
- Chữ viết còn cầu thả.

b) Công tác tuần tới

1. Duy trì việc thực hiện nề nếp, sĩ số.
2. Kiểm tra sát sao việc học tập ở nhà và ở trường của HS
3. Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.
4. Ra vào lớp đúng quy định
6. Tiếp tục rèn chữ giữ vở .
7. Duy trì kế hoạch nhỏ
8. Phát động phong trào đôi bạn cùng tiến



TUẦN 23

Thứ hai

NS:26/01/20....

ND:28/01/20....

Tiết 2

Tập đọc

TL:35'

§45. PHÂN XỬ TÀI TÌNH

Theo Nguyễn Đồng Chi

I. Mục tiêu:

-Đọc trôi chảy bài văn, với giọng kể lúc hồi hộp, lúc hào hứng thể hiện được niềm khâm phục của người kể chuyện về tài xử kiện của ông quan án.

-Hiểu ý nghĩa của bài : Ca ngợi trí thông minh, tài xử kiện của vị quan án.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Tranh minh hoạ trong SGK.

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4’</p> <p>-Hs đọc bài Cao Bằng.</p> <p>2. Bài mới: 28’</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>*Luyện đọc</p> <p>- Chia đoạn</p> <p>-Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài</p> <p>- GV đọc mẫu</p> <p>* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài</p> <p>H:Hai người đàn bà ... phân xử việc gì?</p> <p>H:Quan án đã dùng những biện pháp nào để tìm ra người lấy cắp tấm vải?</p> <p>H:Vì sao quan cho rằng người không khóc chính là người lấy cắp?</p> <p>H:Hãy kể lại cách ... lấy trộm tiền nhà chùa ?</p> <p>H:Vì sao quan án ...trên? Chọn ý trả lời đúng?</p> <p>=>Rút ý nghĩa</p> <p>*Hướng dẫn đọc diễn cảm</p> <p>-Gọi HS đọc bài</p> <p>-Chọn đoạn và HD đọc, đọc mẫu</p> <p>-Cho HS luyện đọc .</p> <p>-Tổ chức cho HS thi đọc</p>	<p>- HS lên bảng đọc và TLCH. .</p> <p>- 1HS đọc bài</p> <p>-3 đoạn</p> <p>-HS đọc nối tiếp + luyện phát âm</p> <p>-HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới</p> <p>-1 HS đọc toàn bài</p> <p>-Theo dõi</p> <p>-Việc mình bị mất cắp.</p> <p>-Cho đòi người làm chứng nhưng k có</p> <p>+Cho lính về nhà 2 ngườiđàn bà để xem xét cũng k tìm thấy chứng cứ</p> <p>+Sai người xé đôi tấm vải...</p> <p>-Vì chỉ người làm ra tấm vải mới đau xót, bật khóc khi tấm vải bị xé.</p> <p>-HS kể</p> <p>-ý b</p> <p>-4 em đọc phân vai</p> <p>- HS đọc đoạn “ Quan nói....nhận tội”</p> <p>- HS luyện đọc nhóm</p> <p>-Thi đọc diễn cảm</p>
<p>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> 3’</p> <p>- Chốt nội dung bài</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	

Tiết 3.

Toán

TG: 35’

§111. XĂNG - TI - MÉT KHỐI. ĐỀ - XI - MÉT KHỐI

I. Mục tiêu:Giúp HS :

- Có biểu tượng về xăng - ti - mét khối, đề - xi - mét khối; đọc và viết đúng các số đo.

- Nhận biết mối quan hệ giữa xăng - ti - mét khối và đề - xi - mét khối.
- Biết giải một số bài tập có liên quan đến xăng – ti - mét khối, đề - xi - mét khối.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Bộ đồ dùng dạy toán lớp 5.
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>- HS lên làm lại bài tập 2 tiết trước.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hình thành biểu tượng xăng – ti - mét khối và đề - xi - mét khối</p> <p>-Cho HS quan sát hình lập phương cạnh 1cm³ và dm³. Từ đó giới thiệu cm³, đề xi mét khối.</p> <p>KL:cm³ là thể tích của 1 hình lập phương có cạnh dài 1cm. Xăng ti mét khối viết tắt là cm³.</p> <p>-dm³ là thể tích của một hình lập phương có cạnh dài 1dm. Đề xi mét khối viết tắt là dm³.</p> <p>-Cho HS q/s hình vẽ rút ra mối quan hệ giữa đề xi mét khối và xăng ti mét khối.</p> <p>KL:Hình lập phương cạnh 1dm gồm 10 x 10 x 10 = 1000 hình lập phương cạnh 1cm.</p> <p style="text-align: center;">1dm³ = 1000cm³</p> <p><u>Hoạt động 2: Thực hành.</u></p> <p><u>Bài 1:</u> Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Bài 2:</u>Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét.</p>	<p>-1 em thực hiện</p> <p>- HS quan sát, nhận xét.</p> <p>- Vài em nhắc lại.</p> <p>- HS quan sát, nhận xét.</p> <p>- Vài em nhắc lại.</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-2 em lên bảng, lớp làm vào vở</p> <p>a, 1dm³ = 1000cm³ ; 375dm³ = 375000 cm³</p> <p>5,8dm³ = 5800 cm³ ; $\frac{4}{5}$ dm³ = 800 cm³</p> <p>b, 2000cm³ = 2dm³ ; 154000cm³ = 154dm³</p> <p>490 000cm³ = 490 dm³ ; 5100cm³ = 5,1dm³</p>
<p>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> 3'</p>	

II- ĐÔ DÙNG DẠY - HỌC :

- Tranh minh họa bài đọc trong SGK.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

A. Kiểm tra bài cũ:(4')- Kiểm tra bài: Cao Bằng.

- Nhận xét- Ghi điểm- Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p>1. Luyện đọc + Đoạn 1: Từ đầu đến “... lấy trộm.” + Đoạn 2: Tiếp theo đến “...nhận tội ?” + Đoạn 3: Còn lại - Cho HS đọc đoạn nối tiếp - Luyện đọc những từ ngữ dễ đọc sai :</p> <p>Cho HS đọc theo bàn GV đọc diễn cảm bài văn.</p> <p>2- Tìm hiểu bài Câu 1: SGK/47 Câu 2: SGK/47</p> <p>Câu 3: SGK/47</p> <p>Câu 4: SGK/47</p> <p>3- Đọc diễn cảm: - Cho HS thi đọc. - GV nhận xét + khen nhóm đọc đúng, hay.</p> <p>4 Củng cố, dặn dò - Em hãy nhắc lại ý nghĩa của câu chuyện - Gv nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà kể câu chuyện này cho người thân nghe.</p>	<p>- 2 HS khs giỏi đọc bài. - HS dùng bút chì đánh dấu đoạn trong SGK.</p> <p>- HS nối tiếp nhau đọc. - Đọc nối tiếp lần 2 + giải nghĩa từ và đọc chú giải. - HS đọc bài theo bàn 1-2 HS đọc toàn bài.</p> <p>- Về việc mất vải và nhờ quan xử. - Cho đòi người làm chứng, nhưng không có người làm chứng. Cho lính về nhà để xem xét. Sai xé tám vải làm 2 mỗi người mỗi mảnh. - Người làm ra tám vải bật khóc khi tám vải bị xé. - Phương án đúng: b 1-2 hs đọc ý nghĩa.</p> <p>- 4 HS đọc nối tiếp bài. - HS thi đọc. - Lớp nhận xét.</p>



Thứ ba

NS:27/01/20....

Tiết 1

§112. MÉT KHỐI

I. Mục tiêu: Giúp học sinh :

- Có biểu tượng về mét khối, biết đọc và viết đúng mét khối.
- Nhận biết mối quan hệ giữa mét khối, đề xi mét khối, xăng ti mét khối dựa trên mô hình,
- Biết đổi đúng các đơn vị đo giữa mét khối, đề xi mét khối, xăng ti mét khối .
- Biết giải một số bài tập có liên quan đến xăng ti mét khối, đề xi mét khối, mét khối.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.Tranh vẽ về mét khối và mối qhệ giữa mét khối, đề xi mét khối, xăng ti mét khối .

-HS:Sgk, vở trắng, bảng con.

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>- HS lên làm lại bài tập 2b tiết trước.</p>	-1 em thực hiện
<p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hình thành biểu tượng về mét khối và mối quan hệ giữa m^3, dm^3, cm^3</p> <p>-Cho HS quan sát hình lập phương cạnh $1m^3$. Từ đó giới thiệu m^3</p> <p>KL:Mét khối là thể tích của hình lập phương có cạnh dài $1m$. Mét khối viết tắt là m^3.</p> <p>-Cho HS q/s hình vẽ rút ra mối quan hệ giữa mét khối, đề xi mét khối và xăng ti mét khối.</p> <p>KL:Hình lập phương cạnh $1m$ gồm $10 \times 10 \times 10 = 1000$ hình lập phương cạnh $1dm$.</p> <p style="padding-left: 40px;">Ta có: $1m^3 = 1000dm^3$</p> <p style="padding-left: 40px;">$1m^3 = 1\ 000\ 000cm^3$</p> <p>-Nhận xét.</p>	<p>- HS quan sát, nhận xét.</p> <p>- Vài em nhắc lại.</p> <p>- HS quan sát, nhận xét.</p> <p>- Vài em nhắc lại.</p> <p>- Vài em nhắc lại.</p>
<p>c)Thực hành.</p> <p>Bài 1: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Bài 2:Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p>	<p>-1 em nêu</p> <p>a. HS lần lượt đọc</p> <p>b.1 em lên bảng, lớp làm vào bảng con</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-2 em lên bảng, lớp làm vào vở</p> <p>b, $1dm^3 = 1000\ cm^3$; $1,969dm^3 = 1969cm^3$</p> <p style="text-align: right;">$\frac{1}{4} m^3 = 250000\ cm^3$;</p>

-Nhận xét.	19,54 m ³ = 19540000 cm ³
------------	---

3. **Củng cố, dặn dò:** 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 3. Luyện từ và câu TG: 35'

§45. ÔN TẬP NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ

I. Mục tiêu:

-**Biết tạo ra các câu ghép bằng cách nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ, thêm vế câu thích hợp vào chỗ trống, thay đổi vị trí của các vế câu.**

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Bút dạ và một vài băng giấy.
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-HS nhắc lại cách nối các vế câu ghép</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Luyện tập:</p> <p>Bài 1:Nêu yêu cầu. Tìm chủ ngữ và vị ngữ, qht trong câu. -Cho HS làm bài.</p> <p>-Nhận xét, KL</p> <p>Bài 2:Nêu yêu cầu. -Cho HS làm bài vào vở -Nhận xét, KL</p> <p>Bài 3:Nêu yêu cầu. -Cho HS làm bài. -Nhận xét, KL</p>	<p>-HS trả lời</p> <p>-1 em nêu -2 em lên bảng làm, lớp làm vào vở.</p> <p>a)Mặc dù giặc Tây /hung tàn nhưng chúng/ không thể ...tiến bộ.</p> <p>b)Tuy rét / vẫn kéo dài, mùa xuân/ đã ...Lng</p> <p>-1 em nêu</p> <p>a)...nhưng đồng lúa quê em vẫn xanh tốt.</p> <p>b)Tuy trời đã sấm tới....</p> <p>Mặc dù tên cướp/ rất ...xảo nhưng cuối cùng hắn / vẫn phải ...còng số 8.</p>

3. **Củng cố, dặn dò:** 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 1. Kỹ thuật TG: 35'

§23. LẮP XE CẢN CẦU (tiết 2)

I/ Mục tiêu :

HS cần phải :

- Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp xe cần cầu.
- Lắp được xe cần cầu đúng kỹ thuật, đúng qui trình.
- Rèn luyện tính cẩn thận khi thực hành.

II/ Đồ dùng dạy học :

- Mẫu xe cần cầu đã lắp sẵn.
- Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.

III/ Các hoạt động dạy học :

• <i>Hoạt động dạy học</i>	• <i>Hoạt động dạy học</i>
<ul style="list-style-type: none"> • 1/ <u>Giới thiệu bài</u> : • 2/ <u>HD 1</u>: HS thực hành lắp xe cần cầu. • a) Chọn các chi tiết • -Y/c : • • b) Lắp từng bộ phận • -Trước khi thực hành, y/c : • • • • -Trong khi HS thực hành lắp từng bộ phận, GV qs, giúp đỡ HS còn lúng túng. • c) Lắp xe cần cầu (H.1-SGK) • -GV y/c :. • 3/ <u>HD 2</u> : Đánh giá sản phẩm. • -GV y/c : • -GV nêu tiêu chuẩn đánh giá, y/c : • • -GV nhận xét, đánh giá sản phẩm của HS theo 2 mức. • -Y/c : • 4/ <u>Củng cố, dặn dò</u> : • -Chuẩn bị bài tiết sau Lắp xe ben. • -Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> • • • • -HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết xếp vào nắp hộp. • • -1 HS đọc ghi như trong SGK. • -HS qs kỹ các hình trong SGK và nd của từng bước lắp. • -HS thực hành lắp từng bộ phận. • • • • -HS lắp ráp theo các bước trong SGK. • • -HS trưng bày sản phẩm theo nhóm. • -HS tự đánh giá sản phẩm của mình và của bạn. • • • -HS tháo rời các chi tiết và xếp vào hộp. • •



Tiết 2.

Kể chuyện

TG: 35'

§23. KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

I. Mục tiêu:

- Rèn kỹ năng nói: Biết kể bằng lời của mình một câu chuyện đã nghe, đã đọc về những người đã góp sức mình bảo vệ trật tự an ninh.
- Hiểu câu chuyện, biết trao đổi với các bạn về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.
- Rèn kỹ năng nghe: Nghe bạn kể, biết nhận xét lời kể của bạn.

- Giáo dục HS biết góp sức mình vào bảo vệ an ninh, trật tự xã hội.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Kể lại câu chuyện Ông Nguyễn Khoa Đăng.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Tìm hiểu bài.</p> <p>b)Hướng dẫn kể chuyện</p> <p>* Tìm hiểu đề bài</p> <p>Đề bài : Hãy kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc nói về những người đã <u>góp sức bảo vệ trật tự, an ninh.</u></p> <p>-Phân tích đề bài, gạch chân các từ quan trọng</p> <p>-Gọi HS đọc phần gợi ý</p> <p>-Yc hs giới thiệu truyện sẽ kể.</p> <p>c)Thực hành kể, trao đổi ý nghĩa</p> <p>*Kể trong nhóm</p> <p>- Yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm .</p> <p>*Kể trước lớp</p> <p>- Tổ chức cho HS thi kể</p> <p>- Nhận xét, bình chọn HS kể tốt, đúng đề tài.</p>	<p>-2 em nối tiếp kể và trả lời CH.</p> <p>- 2 HS đọc</p> <p>-HS tiếp nối nhau đọc phần gợi ý</p> <p>- Lần lượt giới thiệu truyện; viết tóm tắt câu chuyện định kể vào nháp.</p> <p>- HS kể cho nhau nghe.</p> <p>-HS thi kể và trao đổi về ý nghĩa truyện</p>
<p>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> 3'</p> <p>- Chốt nội dung bài</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	



Tiết 3. Toán ôn TG: 35'

ÔN: XĂNG – TI – MÉT KHỐI, ĐỀ – XI – MÉT KHỐI

I. Mục tiêu:

- Củng cố về xăng-ti-mét khối, đề-xi-mét khối.
- Biết mối quan hệ giữa xăng-ti-mét khối, đề-xi-mét khối.
- Biết giải một số bài toán liên quan đến xăng-ti-mét khối, đề-xi-mét khối.

II. Các hoạt động dạy học chủ yếu :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Giới thiệu bài : 4'</p> <p>- YC HS nhắc lại mối quan hệ giữa đề -</p>	<p style="text-align: center;">- HS trả lời BT1</p> <p>- HS nêu mối quan hệ giữa đề - xi - mét khối và</p>

xi - mét khối và xăng - ti - mét khối.

2. Thực hành : 28'

Bài 1: YC HS đọc đề bài:

a) Viết cách đọc các số đo sau:
82 cm³ ; 508 dm³ ; 17,02 dm³ ; ...

b)Viết các số đo thích hợp vào chỗ chấm:

Bài 2: Củng cố mối quan hệ giữa cm³ và dm³

- Nhận xét bài làm của HS

Bài 3: HD HS Đổi về cùng đơn vị đo rồi so sánh:

3. Củng cố dặn dò : 3'

- Nhận xét tiết học.

xăng - ti - mét khối.

$$1 \text{ dm}^3 = 1000 \text{ cm}^3$$

Bài 1: HS lần lượt lên bảng làm bài – lớp làm vào vở

a) 82 cm³ :Tám mươi hai xăng-xi- mét khối.
508 dm³ :Năm trăm linh tám đề -xi - mét khối.
17,02 dm³:Mười bảy phẩy không hai đề -xi-mét khối.

b) Hai trăm năm mươi hai xăng ti mét khối:
252 cm³

Bài 2: HS làm như bài tập 1.

HS tự làm bài, sau đó đổi bài làm cho bạn kiểm tra và HS tự nhận xét.

a) $1 \text{ dm}^3 = 1000 \text{ cm}^3$

$4,5 \text{ dm}^3 = 4500 \text{ cm}^3$

$215 \text{ dm}^3 = 215\ 000 \text{ cm}^3$

$2/5 \text{ dm}^3 = 400 \text{ cm}^3$

b) $5\ 000 \text{ cm}^3 = 5 \text{ dm}^3$

$940\ 000 \text{ cm}^3 = 940 \text{ dm}^3$

$372\ 000 \text{ cm}^3 = 372 \text{ dm}^3$

$2100 \text{ cm}^3 = 2 \text{ dm}^3\ 100 \text{ cm}^3$

$2020 \text{ cm}^3 = 2,02 \text{ dm}^3$

$2020 \text{ cm}^3 > 0,202 \text{ dm}^3$

$2020 \text{ cm}^3 < 2,2 \text{ dm}^3$

$2020 \text{ cm}^3 < 20,2 \text{ dm}^3$

- Nhắc lại mối liên hệ giữa cm³ và dm³.



Thứ tư

NS:28/01/20....

ND:30/01/20....

Tiết 1

Tập đọc

TL:35'

§46.

CHÚ ĐI TUẦN

Trần Ngọc

I. Mục tiêu:

- + Đọc trôi chảy toàn bài, biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng nhẹ nhàng, trù mến thể hiện tình cảm, thương yêu của người chiến sĩ công an với các cháu học sinh miền Nam.
- Hiểu được nghĩa các từ chú giải SGK và hoàn cảnh ra đời của bài thơ.

- Nội dung bài: Ca ngợi các chiến sĩ công an yêu thương các cháu học sinh ; sẵn sàng chịu gian khổ, khó khăn để bảo vệ cuộc sống bình yên và tương lai tươi đẹp của các cháu.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Tranh minh hoạ bài đọc SGK

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Hs đọc bài Phân xử tài tình.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>*Luyện đọc</p> <p>-Cho HS đọc nối tiếp theo từng khổ thơ.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài</p> <p>- GV đọc mẫu</p> <p>* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài</p> <p>H:Người chiến sĩ đi tuần trong hoàn cảnh ntn?</p> <p>H:Tình cảm và ước mong của người chiến sĩ đối với các cháu học sinh được thể hiện qua những từ ngữ và chi tiết nào?</p> <p>=>Rút ý nghĩa</p> <p>*Hướng dẫn đọc diễn cảm</p> <p>-Gọi HS đọc bài</p> <p>-Chọn đoạn và HD đọc 2 khổ thơ đầu</p> <p>-Cho HS luyện đọc .</p> <p>-Tổ chức cho HS thi đọc</p>	<p>- HS lên bảng đọc và TLCH. .</p> <p>- 1HS đọc bài</p> <p>-4 HS đọc nối tiếp + luyện phát âm</p> <p>-4 HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới</p> <p>-1 HS đọc toàn bài</p> <p>-Theo dõi</p> <p>-Đêm khuya, gió rét, mọi người đã yên giấc ngủ say.</p> <p>-Từ ngữ: xưng hô thân mật (chú, cháu, các cháu ơi), dùng những từ yêu mến, lưu luyến</p> <p>+ Chi tiết:thăm hỏi giấc ngủ có yên k?, dặn cứ yên tâm ngủ nhé...</p> <p>-Mong ước mai sau các cháu .. tung bay.</p> <p>-4 HS đọc nối tiếp.</p> <p>-Luyện đọc nhóm 3</p> <p>-HS có thể thi đọc vài khổ thơ, đọc cả bài.</p> <p>-HS nhắm học thuộc lòng từng khổ, cả bài.</p>

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 3.

Toán

TG: 35'

§113. *Luyện tập***I. Mục tiêu:**

- Giúp HS củng cố về các đơn vị đo mét khối, đề-xi-mét khối, xăng-ti-mét khối(biểu tượng, cách đọc, cách viết, mối quan hệ giữa các đơn vị đo.
- Luyện tập về đổi đơn vị đo thể tích; đọc, viết các số đo thể tích; so sánh các số đo thể tích.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng, bảng con.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Kiểm tra bài cũ : 4' -Y/ c HS đọc bảng đơn vị đo thể tích và làm bài tập 3	-2 em lên bảng
2. Bài mới: 28' a)GTB b)HD luyện tập. Bài 1: Nêu y/c -Cho HS làm bài -Nhận xét. Bài 2: Nêu y/c -Cho HS làm bài, giải thích -Nhận xét. Bài 3: Nêu y/c -Cho HS làm bài -Nhận xét.	-1 em nêu a.HS lần lượt đọc các số đo b.1 em lên bảng , lớp làm vào bảng con -1 em nêu -HS làm bảng con Câu a,b,c Đ ; Câu d S -1 em nêu -1 em lên bảng , lớp làm vào vở $913, 232413\text{m}^3 = 913\ 232\ 413\text{cm}^3$ $\frac{12345}{1000}\text{m}^3 = 12,345\text{m}^3 ; \frac{8372361}{100}\text{m}^3$ $>8372361\text{dm}^3$
3. Củng cố, dẫn dò: 3' - Chốt nội dung bài. Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học.	

Tiết 3.

Tập làm văn

TG: 35'

§45. **LẬP CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG****I. Mục tiêu:**

- Dựa vào dàn ý đã cho, biết lập chương trình hoạt động cho một trong các hoạt động tập thể góp phần giữ gìn trật tự an ninh.
- *Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hợp tác; thể hiện sự tự tin.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.Bảng phụ viết sẵn cấu trúc 3 phần của CTHĐ, bảng phụ

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p>- GV phát phiếu học tập cho các nhóm. + Tìm hiểu;</p> <p>1) Tại sao Đảng và chính phủ lại quyết định xây dựng 1 nhà máy cơ khí hiện đại</p> <p>2) Nhà máy xây dựng trong thời gian nào? Tại đâu?</p> <p>3) Nhà máy Cơ khí Hà Nội có đóng góp gì vào công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước:</p> <p>4) Việc Bác Hồ 9 lần về thăm nhà máy nói lên điều gì?</p> <p><u>3. Củng cố, dặn dò: (3')</u></p> <p>- Hệ thống bài học - GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà đọc trước bài: Đường Trường Sơn.</p>	<p>- HS tự đọc SGK, làm việc theo nhóm.</p> <p>- để trang bị máy móc hiện đại cho miền Bắc, thay thế công cụ thô sơ để giúp tăng năng suất và chất lượng cao.</p> <p>- Từ tháng 12 năm 1955 với sự giúp đỡ của Liên Xô nhà máy được khởi công xây và đến tháng 4-1958 thì hoàn thành, tại phía Tây Nam Hà Nội.</p> <p>Nhà máy Cơ khí Hà Nội trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước: góp phần trang bị máy móc cho sản xuất ở miền Bắc, vũ khí cho bộ đội.</p> <p>Quan tâm đến việc phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa sản xuất của nhà máy .</p>



Thứ năm

NS:30/01/20....

Tiết 1

ND:31/01/20....

Luyện từ và câu

TG: 35'

§46. NÓI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ

I. Mục tiêu:

- HS biết tạo ra các câu ghép bằng cách nối các vế câu ghép bằng một quan hệ từ hoặc thay đổi vị trí các vế câu.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. **Bảng lớp viết BT1 phần nhận xét. Bảng phụ ghi bài tập 1, 2 phần LT.**

-HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy

Hoạt động học

<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/c HS đọc bài 1 tiết trước</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Luyện tập:</p> <p>Bài 1:Nêu yêu cầu. -Cho HS làm bài.</p> <p>-Nhận xét, KL</p> <p>Bài 2:Nêu yêu cầu. -Cho HS làm bài.</p> <p>-Nhận xét, KL</p>	<p>-1 em thực hiện</p> <p>-1 em nêu, đọc mẫu chuyện vui. -1 em lên bảng làm, lớp làm vào vở. <u>Bọn bắt lương ấy/ không chỉ ăn cắp tay lái mà chúng / còn lấy luôn cả bàn đạp phanh.</u> -1 em nêu -1 em lên bảng, lớp làm vào vở a) không chỉ...mà; b)Không những (chẳng những) ...mà; c)không chỉ....mà</p>
<p>3. Củng cố, dặn dò: 3'</p> <p>- Chốt nội dung bài - Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học.</p>	



Tiết 2.

Toán

TL:35'

§114. THỂ TÍCH HÌNH HỘP CHỮ NHẬT

I. Mục tiêu:Giúp HS:

- Có biểu tượng về thể tích hình hộp chữ nhật.
- HS tự tìm ra cách tính thể tích hình hộp chữ nhật.
- Biết vận dụng công thức tính thể tích hình hộp CN để giả 1 số bài toán có liên quan.

II.Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Bộ đồ dùng dạy học toán 5
- HS:Sgk, vở trắng, bảng con.

III. Các hoạt động dạy - học:

	Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-HS làm bài 3 a,c</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hình thành biểu tượng và công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật *VD (Sgk) Giáo viên giới thiệu mô hình trực quan về hình</p>		<p>-2 em lên bảng</p> <p>-HS nhắc lại VD -Qs</p>

<p>hộp CN và khối lập phương xếp trong hình CN</p> <p>H: Tính số hình lập phương của 1 lớp trong hình HCN?</p> <p>H: 10 lớp như vậy có bao nhiêu hình lập phương 1cm³?</p> <p>Vậy thể tích của hình hộp chữ nhật là: $20 \times 16 \times 10 = 3200 \text{ (cm}^3\text{)}$</p> <p>*Qui tắc : SGK trang 121</p> <p>*Công thức: $V = a \times b \times c$</p> <p>c)Thực hành</p> <p>Bài 1: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Bài 3: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét.</p>	<p>- $20 \times 16 = 320$ (hình lập phương 1cm³)</p> <p>- $320 \times 10 = 3200$ (hình lập phương 1cm³)</p> <p>- Nhắc lại</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-3 em lên bảng, lớp làm bảng con</p> <p>a. 180cm³ b. 0,825 m³; c. $\frac{1}{10}$ dm³</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở</p> <p>Thể tích nước trong bể</p> <p>$10 \times 10 \times 5 = 500 \text{ (cm}^3\text{)}$</p> <p>Thể tích nước trong bể và thể tích hòn đá là</p> <p>$10 \times 10 \times 7 = 700 \text{ (cm}^3\text{)}$</p> <p>Thể tích của hòn đá là:</p> <p>$700 - 500 = 200 \text{ (cm}^3\text{)}$</p>
--	--

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 2.

Ôn toán

TG: 35'

ÔN : MÉT KHỐI _ LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Củng cố cách đọc, viết các đơn vị đo mét khối, đề - xi - mét khối, xăng - ti - mét khối và mối quan hệ giữa chúng.
- Biết đổi các đơn vị đo thể tích, so sánh các số đo thể tích.

II. Các hoạt động dạy học chủ yếu :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>1. Bài cũ :</u> 4'</p> <p><u>2. Bài mới :</u> 28'</p> <p>HĐ 1: Giới thiệu bài :</p> <p>HĐ 2 : Thực hành :</p>	<p>- HS nhắc lại các khái niệm về đơn vị đo mét khối, đề - xi - mét khối, xăng - ti - mét khối và mối quan hệ giữa chúng.</p> <p>HS làm các bài tập rồi chữa bài.</p>

<p>YC HS nhắc lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo m^3; dm^3 và cm^3 Bài 1a,b(dòng 1,2,3):</p> <p>GV nhận xét, đánh giá bài làm của HS.</p> <p>- Chốt lại đáp án đúng : Bài 2: HD HS thi nêu nhanh kết quả Bài3/33 : Tổ chức thi giải bài tập nhanh giữa các nhóm rồi nêu đáp án:</p>	<p>Bài 11a,b(dòng 1,2,3): a) HS đọc các số đo, HS khác nhận xét. b) 3 HS lên bảng viết các số đo. Yêu cầu các HS khác tự làm và nhận xét bài trên bảng. $500m^3$; $8020 m^3$; $20/100m^3$; $0,70 m^3$</p> <p>Bài 3: Đúng ghi Đ sai ghi S: Số $0,305m^3$ Đọc là: a) Không phải ba trăm linh năm mét khối. - Thi giải bài tập nhanh giữa các nhóm</p>
<p>3. <u>Củng cố dặn dò</u> : 3' - Nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS nhắc lại các khái niệm về đơn vị đo mét khối, đề - xi - mét khối</p>



Tiết 3.

Ôn chính tả
BÀI : CHÚ ĐI TUẦN

TG: 35'

I- MỤC TIÊU:

1. Nghe - viết đúng chính tả, trình bày đúng, đẹp

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Bảng con, sách gk

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

A. Kiểm tra bài cũ:(3')- Kiểm tra hs viết hoa tên người tên địa lí VN
 - Nhận xét- Ghi điểm.Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>HD 1</u> : Hướng dẫn nghe - viết chính tả - Gọi HS đọc bài Hướng dẫn viết từ khó : <u>HD2:</u> HS viết chính tả Nhắc hs trình bày khổ thơ 5 chữ. <u>HD 3:</u> Chấm, chữa bài - GV đọc bài chính tả một lượt - GV chấm 5 - 7 bài. - GV nhận xét chung.</p>	<p>- 1 HS đọc, lớp đọc thầm. Hs viết từ khó vào bảng con. - HS viết chính tả. - HS tự soát lỗi. - HS đổi vở cho nhau để sửa lỗi.</p>

3. Củng cố, dặn dò: (3')

- Hệ thống bài học
- GV nhận xét tiết học.
- Dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau.



Thứ sáu

NS:30/02/20....

Tiết 1

ND:01/02/20....

Địa lí

TL:35'

§23. MỘT SỐ NƯỚC Ở CHÂU ÂU.

I- MỤC TIÊU:

- Nêu được một số đặc điểm nổi bật của hai quốc gia Pháp và liên bang Nga.
- Liên bang Nga có diện tích lớn nhất thế giới và dân số khá đông. Tài nguyên thiên nhiên giàu có tạo điều kiện thuận lợi để Nga phát triển kinh tế.
- Nước Pháp nằm ở Tây Âu là nước phát triển công nghiệp, nông nghiệp và du lịch.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Bản đồ các nước Châu Âu.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

A. Kiểm tra bài cũ:(4') - Kiểm tra bài: Châu Âu.

- Nhận xét- Ghi điểm. Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p>1. Liên Bang Nga: Phát phiếu học tập cho các nhóm. Theo dõi nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí địa lí: - Diện tích: - Dân số: - Khí hậu: - Tài nguyên, khoáng sản <p>- Sản phẩm công nghiệp</p> <p>2. Pháp: Hướng dẫn hs thảo luận nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nước Pháp ở phía nào của Châu Âu <p>- Nêu tên các sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp của nước Pháp.</p>	<p>HS làm việc theo nhóm. HS sử dụng tư liệu trong bài để điền vào bảng như GV hướng dẫn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nằm ở Đông Âu, Bắc Á - Lớn nhất thế giới, 17 triệu km² - 144,1 triệu người. - Ôn đới lục địa - dầu mỏ, khí tự nhiên, than đá, quặng sắt. - Máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông. <p>HS thảo luận nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nằm ở Tây Âu, giáp biển có khí hậu ôn hòa. - Máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông, vải, quần áo, mĩ phẩm. - Khoai tây, củ cải đường, lúa mì, nho,

§115. THỂ TÍCH HÌNH LẬP PHƯƠNG

I. Mục tiêu: Giúp HS:

- Học sinh biết tự tìm được công thức tính và cách tính thể tích của hình lập phương.
- Học sinh biết vận dụng một công thức để giải một số bài tập có liên quan.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Bộ đồ dùng dạy học toán 5
- HS:Sgk, vở trắng, bảng con.

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-HS nêu quy tắc, công thức tính v hình hộp CN ?</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hình thành công thức tính thể tích hình lập phương</p> <p>*VD (Sgk)</p> <p>-Giới thiệu mô hình trực quan về hình lập phương</p> <p>-Y/c HS nêu lại đặc điểm của hình lập phương</p> <p>-Gợi ý cho HS dựa vào cách tính thể tích hình hộp chữ nhật để tính V của hình lập phương.</p> <p>VD: Hình lập phương cạnh 3cm thì thể tích là:</p> $V = 3 \times 3 \times 3 = 27 \text{ (cm}^3\text{)}$ <p>*Qui tắc : SGK</p> <p>*Công thức: $V = a \times a \times a$</p> <p>c)Thực hành</p> <p>Bài 1: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Bài 2: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p>	<p>-2 em lên bảng</p> <p>-HS nhắc lại VD</p> <p>-Qs</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- Nhắc lại</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-3 em lên bảng , lớp làm bảng con</p> <p>(1). $2,25\text{m}^2$; $13,5\text{m}^2$; $3,375 \text{ m}^3$</p> <p>(2) $\frac{25}{64} \text{ dm}^2$; $\frac{75}{32} \text{ dm}^2$; $\frac{125}{512} \text{ dm}^3$;</p> <p>(3). 6 cm^2 ; 216 cm^2 ; 216cm^3</p> <p>(4) 10dm^2 ; 100dm^2 ; 1000dm^3</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-1 em lên bảng , lớp làm vào vở</p> <p style="text-align: center;">V khối kim loại là</p> $0,75 \times 0,75 \times 0,75 = 0,421875(\text{m}^3)$ <p style="text-align: center;">Đổi $0,421875\text{m}^3 = 421,875\text{dm}^3$</p> <p style="text-align: center;">Khối kim loại đó cân nặng là:</p> $421,875 \times 15 = 6328,125 \text{ (kg)}$

-Nhận xét. Bài 3: Nêu y/c -Cho HS làm bài -Nhận xét.	Đáp số: 6328, 125 kg -1 em nêu -1 em lên bảng , lớp làm vào vở a. V hình hộp CN: $8 \times 7 \times 9 = 504 \text{ (cm}^3\text{)}$ b. 1 cạnh của hình lập phương là: $(8 + 7 + 9) : 3 = 8 \text{ (cm)}$ V hình lập phương là: $8 \times 8 \times 8 = 512 \text{ (cm}^3\text{)}$ Đáp số: 504 cm^3 ; 512 cm^3
---	--

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 5

SINH HOẠT LỚP

I. Yêu cầu:

- HS nhận biết các công việc đã đạt được và đạt trong tuần 23.
- Nắm được nhiệm vụ của tuần 24.

II. Nội dung:

a) Đánh giá công tác tuần qua.

- Vệ sinh sạch sẽ.
- Nề nếp thực hiện nghiêm túc.
- Còn 1 số em chưa chăm chỉ học tập, hay nói chuyện riêng.
- Tham gia kế hoạch nhỏ tốt.
- Chữ viết còn cầu thả.

b) Công tác tuần tới

1. Duy trì việc thực hiện nề nếp, sĩ số.
2. Kiểm tra sát sao việc học tập ở nhà và ở trường của HS
3. Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.
4. Ra vào lớp đúng quy định
5. Tiếp tục rèn chữ giữ vở .
6. Duy trì kế hoạch nhỏ
7. Ôn tập chuẩn bị kiểm tra GKII



TUẦN 24**Thứ hai****NS:16/02/20....****ND:18/02/20....****Tiết 2****Tập đọc****TL:35'****§47. LUẬT TỤC XỬA CỦA NGƯỜI Ê ĐÊ**

Theo Ngô Đức Thịnh- Chu Thái Sơn

I. Mục tiêu:

-Đọc lưu loát toàn bài với giọng rõ ràng, rành mạch, trang trọng thể hiện tính nghiêm túc của văn bản.

-Hiểu ý nghĩa của bài: Người Ê-đê từ xưa đã có luật tục quy định xử phạt nghiêm minh, công bằng để bảo vệ cuộc sống yên lành của buôn làng.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
1. Kiểm tra bài cũ : 4'	
-Hs đọc thuộc lòng bài thơ Chú đi tuần	- HS lên bảng đọc và TLCH. .
2. Bài mới: 28'	
a)GTB	
b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài	
*Luyện đọc	
- Chia đoạn	- 1HS đọc bài
-Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn.	-3 đoạn
	-HS đọc nối tiếp + luyện phát âm
	-HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới
- Gọi HS đọc toàn bài	
- GV đọc mẫu	-1 HS đọc toàn bài

<p>* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài H: Người xưa đặt ra luật tục để làm gì?</p> <p>H: kể những việc mà người Ê- đê xem là có tội?</p> <p>H: Tìm nhữngcông bằng?</p> <p>-GV người Ê-đê đã dùng luật tục ấy để giữ cho buôn làng có cuộc sống trật tự, thanh bình. H: Hãy kể tên một số luật của nước ta hiện nay mà em biết?</p> <p>=>Rút ý nghĩa *Hướng dẫn đọc diễn cảm -Gọi HS đọc bài -Chọn đoạn và HD đọc, đọc mẫu -Cho HS luyện đọc . -Tổ chức cho HS thi đọc</p>	<p>-Theo dõi</p> <p>-Đề bảo vệ cuộc sống bình yên cho buôn làng. -Những việc có tội là: Tội không hỏi mẹ cha.Tội ăn cắp.Tội giúp kẻ có tội..... -Chuyện nhỏ xử nhẹ.Chuyện lớn xử nặng. Người phạm tội là người bà con, anh em cũng xử như vậy.</p> <p>-HS lần lượt phát biểu. Luật gđục; Luật phổ cập tiểu học; Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Luật bảo vệ môi trường; Luật giao thông đường bộ.</p> <p>-3 em đọc - HS đọc đoạn 3 - HS luyện đọc nhóm -Thi đọc diễn cảm</p>
--	---

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 3.

Toán

TG: 35'

§116.

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Hệ thống hoá, củng cố kiến thức về diện tích, thể tích hình hộp CN và hình lập phương.
- Vận dụng các công thức tính diện tích, thể tích để giải các bài tập có liên quan với yêu cầu tổng hợp hơn.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng, bảng con.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. <u>Kiểm tra bài cũ :</u> 4'</p> <p>-Y/ c HS nêu quy tắc, công thức tính Sxq, Stp, thể tích của hình hộp CN, hình lp?</p>	<p>-2 em lên bảng</p>

2. Tiến trình bài học: (32')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p>* Tìm hiểu thông tin:</p> <p>* Bài 1/ sgk: Giao nhiệm vụ từng nhóm Nhận xét - Kết luận. - Ngày 2 - 9 - 1945</p> <p>- Ngày 7 - 5 - 1954 - Ngày 30 - 4 - Sông Bạch Đằng</p> <p>* Bài tập 3/sgk Yêu cầu đóng vai hướng dẫn viên du lịch.</p> <p>* Bài tập 3/sgk Triển lãm nhỏ.</p>	<p>- HS thảo luận, đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình. - Chiến thắng Điện Biên Phủ. - Ngày giải phóng miền Nam. - Chiến thắng Ngô Quyền chống quân Nam Hán và chiến thắng của nhà Trần Trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông Nguyên.</p> <p>- Đại diện nhóm đóng vai hướng dẫn viên giới thiệu với khách du lịch. - Trưng bày tranh ảnh sưu tầm.</p>

3. Củng cố - Dặn dò (3')

Hệ thống bài học.

GV nhận xét tiết học. Dặn hs về nhà học bài và làm bài tập. Chuẩn bị bài sau.



Tiết 3.

CHÍNH TẢ: (N-V)

TG: 35'

§24. NÚI NON HÙNG VĨ

I- MỤC TIÊU:

1- Nghe - viết đúng bài chính tả viết hoa đúng các tên riêng trong bài.

2- Tìm được các tên riêng trong bài.(BT2)

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập hai - Bảng nhóm.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

A. Kiểm tra bài cũ:(3')

- Kiểm tra hs viết hoa tên người tên địa lí VN

- Nhận xét- Ghi điểm.Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1')

- GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>HD 1 : Hướng dẫn viết chính tả</u></p> <p>- Gọi HS đọc bài viết. Đoạn văn miêu tả cảnh gì?</p> <p>Hướng dẫn viết từ khó :</p>	<p>- 1 HS đọc, lớp đọc thầm. - Vùng biên cương Tây Bắc, nơi giáp giới nước ta và Trung Quốc. Hs viết từ khó vào bảng con.</p>

<p><u>HĐ2: HS viết chính tả</u> - Gv đọc từng câu hoặc từng bộ phận trong câu để HS viết (đọc 2 lần)</p> <p><u>HĐ 3: Chấm, chữa bài</u> - GV đọc bài chính tả một lượt - GV chấm 5 - 7 bài. - GV nhận xét chung.</p> <p><u>Luyện tập:</u> <u>Bài tập 2:</u> - Tìm tên riêng trong bài thơ.</p> <p><u>Bài tập 3:</u> Giải câu đố. Câu 1: Câu 2: Câu 3: Câu 4: Câu 5:</p> <p><u>3. Củng cố, dặn dò: (3')</u> - Hệ thống bài học - GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau.</p>	<p>Tày đình, hiểm trở, Phan-xi-păng, Ô quy, Hồ, Sa Pa, Lào Cai...</p> <p>- HS viết chính tả.</p> <p>- HS tự soát lỗi. - HS đổi vở cho nhau để sửa lỗi.</p> <p>Đam San, Y Sun, Nơ Trang Long, A ma hơ dao, Mơ nông, Tây nguyên, sông Ba.</p> <p>Ngô Quyền, Lê Hoàn, Trần Hưng Đạo. Vua Quang Trung Đinh Tiên Hoàng Lí Thái Tổ Lê Thánh Tông.</p>
--	--

Tiết 3.

LUYỆN ĐỌC:

TG: 35'

§24. **LUẬT TỤC CỦA NGƯỜI Ê-ĐÊ**

I- MỤC TIÊU:

- 1- Tiếp tục luyện đọc bài với giọng trang trọng, thể hiện tính nghiêm túc của văn bản.
 - 2- Hiểu nội dung: Luật tục nghiêm minh và công bằng của người Ê-Đê xưa
- Kể được một hai luật của nước ta.
 (Trả lời được các câu hỏi trong SGK)

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Tranh minh họa bài đọc trong SGK.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

.Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1')

- GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>1. Luyện đọc</u> - GV chia đoạn SGK/92</p>	<p>- 2 HS khs giỏi đọc bài. - HS dùng bút chì đánh dấu đoạn trong</p>

<p>- Cho HS đọc đoạn nối tiếp</p> <p>- Luyện đọc những từ ngữ dễ đọc sai : Luật tục, Ê-đê, song, co, tang chúng, nhân chúng.</p> <p>Cho HS đọc theo bàn GV đọc bài văn.</p> <p>2- <u>Đọc diễn cảm:</u> Hướng dẫn các em đọc thể hiện đúng nội dung từng đoạn</p> <p>- Cho HS thi đọc.</p> <p>- GV nhận xét + khen nhóm đọc đúng, hay.</p> <p>3 <u>Củng cố, dặn dò</u></p> <p>- Em hãy nhắc lại ý nghĩa của câu chuyện</p> <p>- Gv nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về nhà kể câu chuyện này cho người thân nghe.</p>	<p>SGK.</p> <p>- HS nối tiếp nhau đọc.</p> <p>- Đọc nối tiếp lần 2 + giải nghĩa từ và đọc chú giải.</p> <p>- HS đọc bài theo bàn 1-2 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS đọc nối tiếp bài.</p> <p>- HS thi đọc.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p>
--	---



Thứ ba

NS:17/02/20....

ND:19/02/20....

Tiết 1

Toán

TL:35'

§117.

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu: Giúp HS củng cố về

-Tính tỉ số % của một số, ứng dụng trong tính nhẩm và giải toán .

-Tính thể tích của hình lập phương để tính khối tạo thành từ các hình lập phương .

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. <u>Kiểm tra bài cũ :</u> 4'</p> <p>-Y/ c HS nêu quy tắc, công thức tính Sxq, Stp, thể tích của hình hộp CN, hình lp?</p> <p>2. <u>Bài mới:</u> 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HD luyện tập.</p> <p>Bài 1: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p>	<p>-2 em lên bảng</p> <p>-1 em nêu</p> <p>1 em lên bảng , lớp làm vào vở</p> <p>a. $17,5\% = 10\% + 5\% + 2,5\%$</p> <p>10 % của 240 là 24</p> <p>5% của 240 là 12</p>

<p>Bài 1:Nêu yêu cầu -Cho HS làm bài. -Nhận xét, KL</p> <p>Bài 4:Nêu yêu cầu -Cho HS làm bài theo nội dung sau. +Từ ngữ chỉ việc làm:</p> <p>+Từ ngữ chỉ cơ quan:</p> <p>+Từ ngữ chỉ người có thể giúp em tự bảo vệ khi k có cha mẹ ở bên.</p>	<p>-HS thực hiện -Trao đổi cùng bạn, phát biểu ý kiến. -Đáp án b: An ninh là yên ổn ...trật tự xã h. -1 em nêu -HS làm bài cá nhân -Nhớ số ĐT của cha mẹ,người thân. Nhớ địa chỉ; Gọi 113,114,115...Kêu lớn để người xung quanh biết; -Trường học, đồn công an, 113 công an thường trực chiến đấu.... +Cha mẹ, ông bà, chú bác, người thân, hàng xóm, bạn bè.</p>
--	--

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 4.

Kỹ thuật

TG: 35'

§47. LẮP XE BEN (tiết 1)

I/ Mục tiêu :

HS cần phải :

- Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp xe ben.
- Lắp được xe ben đúng kỹ thuật, đúng qui trình.
- Rèn luyện tính cẩn thận khi thao tác lắp, tháo các chi tiết của xe ben.

II/ Đồ dùng dạy học :

- Mẫu xe ben đã lắp sẵn.
- Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.

III/ Các hoạt động dạy học :

<ul style="list-style-type: none"> • Hoạt động dạy học • 1/ <u>Giới thiệu bài :</u> • 2/ <u>HĐ 1:</u> Quan sát, nhận xét mẫu. • -GV cho HS qs mẫu xe ben đã lắp sẵn. • . Để lắp được xe ben, theo em cần phải lắp mấy bộ phận ? Kể tên các bphận đó ? • • 3/ <u>HĐ 2 :</u> H/dẫn thao tác kỹ thuật. • a) H/dẫn chọn các chi tiết • -Y/c : • b) Lắp từng bộ phận • +Lắp khung sàn xe và các giá đỡ (H 2- 	<ul style="list-style-type: none"> • Hoạt động dạy học • • • -HS qs kĩ từng bộ phận và trả lời. • -Cần lắp 5 bộ phận : khung sàn xe và các giá đỡ, sàn ca bin và các thanh đỡ, hệ thống giá đỡ trục bánh xe sau, trục bánh xe trước, ca bin. • -HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết xếp vào nắp hộp. • • -HS qs H.2 (SGK) và chọn các chi tiết để lắp.
--	---

<p>SGK)</p> <ul style="list-style-type: none"> • -Y/c : • +Lắp sàn ca bin và thanh đỡ (H.3-SGK) • -Y/c : • +Lắp hệ thống giá đỡ trục bánh xe sau (H.4-SGK) • -Y/c : • + Lắp trục bánh xe trước (H.5a-SGK) • -GV y/c : • +Lắp ca bin (H.5b-SGK) • c) Lắp ráp xe ben (H.1-SGK) • -GV tiến hành lắp xe ben theo các bước trong SGK. • -Y/c : • d) H/dẫn tháo rời các chi tiết và xếp gọn vào hộp. • -GV h/dẫn cách tháo và xếp các chi tiết vào hộp. • -Y/c : • 4/ <u>Củng cố, dẫn dò</u> : • -Chuẩn bị tiết sau thực hành Lắp xe ben. • -Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> • -1 HS lên lắp khung sàn xe. • • -HS chọn chi tiết và lắp. • • -HS qs hình , 2 HS lên lắp • -1 HS lên bảng lắp, lớp nhận xét, bổ sung. • • • • - HS lên bảng lắp 1-2 bước. • • • • • • -Vài HS đọc nd ghi nhớ ở SGK. • •
---	--

Tiết 4.

Kể chuyện

TG: 35'

§24. Kể chuyện đã nghe, đã đọc
(Ôn tập lại tiết kể chuyện tuần 23)

Tiết 2

Toán

TG: 35'

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

1/KT, KN : Biết vận dụng công thức tính diện tích, thể tích các hình đã học để giải các bài toán liên quan có yêu cầu tổng hợp.

2/TĐ : HS yêu thích môn Toán

II. Các hoạt động dạy học chủ yếu :

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1: Giới thiệu bài : 1'</p> <p>2 : Thực hành : 33'</p> <p>Bài 1: Củng cố về quy tắc tính diện</p>	<p>Bài 1: HS đọc đề, làm bài</p>

Thứ tư

NS:18/02/20....

ND:20/02/20....

Tiết 1

Tập đọc

TL:35'

§48.

HỘP THƯ MẬT

Hữu Mai

I. Mục tiêu:

-Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể chuyện linh hoạt, phù hợp với diễn biến của câu chuyện: Khi hồi hộp, khi vui sướng, nhẹ nhàng, toàn bài toát lên vẻ bình tĩnh, tự tin của nhân vật.

-Hiểu ý nghĩa, nội dung bài văn: Ca ngợi ông Hai Long và những chiến sĩ tình báo hoạt động trong lòng địch đã dũng cảm, mưu trí giữ vững đường dây liên lạc, góp phần xuất sắc vào sự nghiệp bảo vệ tổ quốc.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Tranh SGK

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Hs đọc bài Luật tục xưa của người Ê – đê</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>*Luyện đọc</p> <p>- Chia đoạn</p> <p>-Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài</p> <p>- GV đọc mẫu</p> <p>* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài</p> <p>H: Hộp thư mật dùng để làm gì?</p> <p>H: Người liên lạc nguy trang hộp thư mật khéo léo như thế nào?</p> <p>H: Qua những vật có hình chữ V, ...điều gì?</p> <p>H: Nêu cách lấy thư và gửi báo cáo của chú Hai Long. vì sao chú làm như vậy?</p> <p>H: Hoạt động trong vùng địch của các chiến sĩ tình báo có ý nghĩa như thế nào đối với sự</p>	<p>- HS lên bảng đọc và TLCH. .</p> <p>- 1HS đọc bài</p> <p>-4 đoạn</p> <p>-HS đọc nối tiếp + luyện phát âm</p> <p>-HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới</p> <p>-1 HS đọc toàn bài</p> <p>-Theo dõi</p> <p>-để chuyển tin tức mật, quan trọng.</p> <p>-Đặt hộp thư mật nơi dễ tìm mà lại ít bị chú ý nhất. một cột số bên đường,đánh rặng.</p> <p>-Muốn gửi tới chú Hai Long tình yêu tổ quốc của mình và lời chào chiến thắng.</p> <p>-Chú dùng xe, tháo chiếc bu-gi ra xem nhưng mắt chú quan sát phía sau mặt đất tìm hộp thư mật....</p> <p>-Có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc vì cung cấp những</p>

<p>=>GV đưa bảng phụ giấy khổ to đã ghi sẵn những kiến thức cần ghi nhớ lên. Bài 2:Nêu y/c -Cho HS làm bài. -Cho HS trình bày bài làm. -Nhận xét và khen những HS viết đoạn văn đúng yêu cầu, viết hay.</p>	<p>tay tôi -1 HS đọc -HS suy nghĩ viết đoạn văn. -Một số HS đọc đoạn văn của mình.</p>
--	---

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Dặn những HS viết đoạn văn chưa đạt về nhà viết lại; đọc trước 5 đề bài của tiết TLV tiếp theo.- Nhận xét tiết học.



Tiết 4.

LỊCH SỬ

TG: 35'

§47. ĐƯỜNG TRƯỜNG SƠN.

I- MỤC TIÊU:

- Biết đường Trường Sơn với việc chi viện sức người, vũ khí lương thực,... của miền Bắc cho cách mạng miền Nam, góp phần to lớn vào thắng lợi của Cách mạng miền Nam.
- Để đáp ứng nhu cầu chi viện cho miền Nam, ngày 19 - 5 1959, Trung ương đảng quyết định mở đường Trường Sơn.
- Qua đường Trường Sơn, miền Bắc đã chi viện sức người, sức của cho cho miền Nam, góp phần to lớn vào sự nghiệp giải phóng miền Nam.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Bản đồ Việt Nam.
- Các hình minh họa trong SGK.
- Phiếu học tập của HS.

III HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

- A. Kiểm tra bài cũ:(3')**- Kiểm tra bài: Nhà máy hiện đại đầu tiên của nước ta.
 - Nhận xét- Ghi điểm. Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (28')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<ul style="list-style-type: none"> - GV dùng bản đồ để giới thiệu về đường Trường Sơn. + Tìm hiểu; 1) Mở đường Trường Sơn nhằm mục đích gì? 2) Tìm những tấm gương tiêu biểu của bộ đội và thanh niên xung phong trên đường Trường Sơn. 3) Tại sao ta lại chọn mở đường Trường 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tự quan sát. - HS làm việc theo nhóm. - Để đáp ứng nhu cầu chi viện cho miền Nam, thực hiện thống nhất đất nước. - Cả nhóm tập hợp thông tin yêu cầu cả nhóm trình bày trước lớp. - Vì đường đi giữa rừng khó bị địch phát hiện,

- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.

Tiết 2



Toán.

TL:35'

§119.

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Ôn tập, củng cố các công thức tính diện tích HTG, hình thang, HBH, hình tròn
- Giúp học sinh rèn luyện kỹ năng tính diện tích các hình đã học

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/ c HS nêu đặc điểm của hình trụ, hình cầu.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HD luyện tập.</p> <p>Bài 1: Nêu y/c</p> <p>-Yêu cầu h/s nêu công thức tính diện tích hình tam giác và cách tìm tỉ số %</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Bài 2: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Y/c HS nhắc lại công thức tính S bình hành</p>	<p>-2 em lên bảng</p> <p>-1 em nêu</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>a) Diện tích hình tam giác ABD là: $4 \times 3 : 2 = 6 \text{ (cm}^2\text{)}$ Diện tích hình tam giác BDC là : $5 \times 3 : 2 = 7,5 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p>b) Tỉ số phần trăm của S hình tam giác ABD và diện tích hình tam giác BDC là : $6 : 7,5 = 0,8 = 80 \%$ Đáp số : a) 6 cm^2, $7,5 \text{ cm}^2$ b) 80%</p> <p>-Học sinh đọc đề.</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Diện tích hình bình hành MNPQ là : $12 \times 6 = 72 \text{ (cm}^2\text{)}$ Diện tích hình tam giác KQP là : $12 \times 6 : 2 = 36 \text{ (cm}^2\text{)}$ Tổng S của tam giác MKQ và KNP là : $72 - 36 = 36 \text{ (cm}^2\text{)}$ Vậy S tam giác KQP = tổng S của hình tam</p>

<p>-Nhận xét. Bài 3: Nêu y/c -Cho HS làm bài -Y/c HS nhắc lại công thức tính S hình tròn.</p> <p>-Nhận xét.</p>	<p>giác MKQ và hình tam giác KNP -Học sinh đọc đề. -1 em lên bảng , lớp làm vào vở</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Bán kính hình tròn là : $5 : 2 = 2,5$ (cm) Diện tích hình tròn là : $2,5 \times 2,5 \times 3,14 = 19,625$ (cm²) S hình tam giác là : $4 \times 3 : 2 = 6$ (cm²) Diện tích phần được tô màu là : $19,625 - 6 = 13,625$ (cm²) Đáp số : 13,625 cm²</p>
--	---

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 2

Toán.

TL:35'

ÔN: LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

Biết tính tỉ số phần trăm của một số, ứng dụng trong tính nhẩm và giải toán.
Biết tính thể tích một HLP trong mối quan hệ với thể tích của một HLP khác.

II. Các hoạt động dạy học chủ yếu :

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
<p>1/ <u>Giới thiệu bài</u> : 1'</p> <p>2 / <u>Thực hành</u> : (33')HD HS làm bài trong vở BTT</p> <p>Bài 1:</p> <p>a) Cho HS yêu cầu của bài tập rồi tự HS làm bài theo gợi ý của SGK.</p> <p>b) Cho HS tự làm bài rồi chữa bài.</p> <p>Bài 2: Cho HS tự nêu bài tập rồi làm bài và chữa bài.</p>	<p>Bài 1: HS tự tính nhẩm 15% của 120 theo cách tính nhẩm của bạn Dung . $17,5\% = 10\% + 5\% + 2,5\%$ 10% của 240 là 24 5% của 240 là 12 2,5% của 240 là 6 Vậy: 17,5% của 240 là 42. $35\% = 30\% + 5\%$ +10% của 80 là 8 + 30% của 80 là 24 + 5% của 80 là 4 Vậy: 35% của 80 là 28.</p> <p>Bài 2:</p> <p>Tỉ số thể tích của hình lập phương bé và</p>

Bài 3:

- Cho HS phân tích trên hình vẽ của SGK rồi trả lời từng câu hỏi của bài toán.

3. Củng cố dẫn dò : 2'

- Hệ thống nội dung bài
- Nhận xét tiết học

hình lập phương lớn là $\frac{5}{8}$. Như vậy

a) tỉ số phần trăm thể tích của hình lập phương lớn và thể tích của hình lập phương bé là:

$$8 : 5 = 1,6 : 1,6 = 160\%$$

b) Thể tích của hình lập phương lớn là:

$$125 : 5 \times 8 = 200(\text{cm}^3)$$

Đáp số: a) 160%; b) 200cm³

Bài 3: Dành cho HSKG

Hình vẽ trong SGK có tất cả:

$$8 \times 2 + 4 = 20 \text{ (hình lập phương nhỏ)}$$

Diện tích toàn phần của hai khối nhỏ là:

$$2 \times 2 \times 6 \times 2 = 48 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích toàn phần của khối giữa là:

$$2 \times 4 \times 1 + 2 \times 2 \times 2 = 16 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích không cần sơn của hình đã cho là:

$$1 \times 2 \times 4 = 8 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích cần sơn của hình đã cho là:

$$(48 + 16) - 8 = 56 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: 54 cm²

Tiết 2

Tập làm văn:
ÔN LUYỆN

TL:35'

I / Mục tiêu:

- Rèn luyện cho HS kỹ năng làm văn kể chuyện.
- Thông qua các câu chuyện cổ tích GD cho các em học tập các đức tính và phẩm chất tốt của một số nhân vật trong truyện.

II. Các hoạt động dạy- học:

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<u>1. Kiểm tra bài cũ</u> : 5'	- HS đọc lại đoạn văn đã viết lại trong tiết trả bài trước.
<u>2. Bài mới:</u> 28' a/ Giới thiệu bài :	- HS lắng nghe
b/ Nhận xét chung : Nhận xét về kết quả làm bài - Gv chép 3 đề bài lên bảng	- Bằng lời của nhân vật trong một câu chuyện cổ tích mà em thích. Em hãy kể lại câu chuyện đó.

<p>Đội một ra câu hỏi một trong các nội dung về vị trí, địa lí, giới hạn, lãnh thổ, các đồng bằng lớn, các con sông lớn của châu Á châu Âu. Theo dõi nhận xét bổ sung. Và ngược lại. * So sánh một số yếu tố tự nhiên.</p>	<p>HS tham gia trò chơi. Đội hai Nghe xong câu hỏi lập tức trả lời. Nếu đúng bảo toàn số bạn chơi. Thực hiện bài tập 2 SGK. Làm bài cá nhân.</p>
---	---

3- Củng cố - dẫn dò : (3')

- Hệ thống bài học.
- Nhận xét tiết học.
- GV dặn dò HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.



Tiết 2. Tập làm văn TG: 35'
§48. ÔN TẬP VỀ TẢ ĐỒ VẬT(tt)

I. Mục tiêu:

- Ôn luyện củng cố kĩ năng lập dàn ý của bài văn tả đồ vật.
- Ôn luyện kĩ năng trình bày miệng dàn ý bài văn tả đồ vật- trình bày rõ ràng, rành mạch, tự nhiên, tự tin.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. bảng phụ
- HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4' -Y/c HS đọc đoạn văn ở BT 2 tiết 47</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HD HS luyện tập.</p> <p>Bài tập 1: trang 66 -Cho HS nêu đề bài sẽ chọn -Y/c HS đọc phần gợi ý 1 -Cho HS làm bài</p> <p>Bài tập 2:trang 66 -Y/c HS đọc phần gợi ý 2 -Y/c HS làm theo nhóm.</p> <p>-Y/c HS trình bày trước lớp. -Nhận xét, ghi điểm.</p>	<p>-2 em đọc</p> <p>-HS nêu y/c bài tập -Lần lượt nêu -1 em đọc -Lớp làm vào vở, 2 em làm bảng phụ -HS nêu y/c bài tập -1 em đọc -Dựa vào dàn ý đã lập, trình bày miệng bài văn tả đồ vật của mình trong nhóm. -1 số em trình bày</p>

3. Củng cố, dẫn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.

3. **Củng cố, dặn dò:**

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 5

SINH HOẠT LỚP

I. Yêu cầu:

- HS nhận biết các công việc đã đạt được và đạt trong tuần 24.
- Nắm được nhiệm vụ của tuần 25.

II. Nội dung:

a) Đánh giá công tác tuần qua.

- Vệ sinh sạch sẽ.
- Nề nếp thực hiện nghiêm túc.
- Còn 1 số em chưa chăm chỉ học tập, hay nói chuyện riêng.
- Tham gia kế hoạch nhỏ tốt.
- Chữ viết còn cầu thả.

b) Công tác tuần tới

1. Duy trì việc thực hiện nề nếp, sĩ số.
2. Kiểm tra sát sao việc học tập ở nhà và ở trường của HS
3. Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.
4. Ra vào lớp đúng quy định
5. Tiếp tục rèn chữ giữ vở .
6. Duy trì kế hoạch nhỏ
7. Chuẩn bị và thi kiểm tra giữa kỳ II



TUẦN 25

Thứ hai

NS:23/02/20....

ND:25/02/20....

§49.

Tiết 2

Tập đọc

TL:35'

PHONG CẢNH ĐÈN HÙNG

Theo Đoàn Minh Tuấn

I. Mục tiêu:

- Đọc lưu loát, diễn cảm toàn bài; giọng đọc trang trọng, thiết tha.
- Hiểu ý nghĩa chính của bài: Ca ngợi vẻ đẹp tráng lệ của đền Hùng và vùng đất tổ, đồng thời bày tỏ niềm thành kính thiêng liêng của mỗi người con đối với tổ tiên.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk.Tranh minh hoạ chủ điểm, minh hoạ bài đọc trong SGK

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Hs đọc bài Hộp thư mật.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>*Luyện đọc</p> <p>- Chia đoạn</p> <p>-Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn.LĐ: chót vót, dập dờn, uy nghiêm, vùi vùi, sừng sững</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài</p> <p>- GV đọc mẫu</p> <p>* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài</p> <p>H:Bài văn viết về cảnh vật gì? ở đâu?</p> <p>H:Hãy kể những điều em biết về các vua Hùng.</p> <p>H:Tìm những từ ngữ miêu tả cảnh đẹp của thiên nhiên nơi đền Hùng.</p> <p>H:Bài văn đã gọi ... dân tộc.Hãy kể tên các truyền thuyết đó?</p> <p>H:em hiểu câu ca dao sau như thế nào? Dù ai đi ngược về xuôi. Nhớ ngày dõ Tổ mùng mười tháng 3. =>Rút ý nghĩa</p> <p>*Hướng dẫn đọc diễn cảm</p> <p>-Gọi HS đọc bài</p> <p>-Chọn đoạn và HD đọc, đọc mẫu</p> <p>-Cho HS luyện đọc .</p> <p>-Tổ chức cho HS thi đọc</p>	<p>- HS lên bảng đọc và TLCH. .</p> <p>- 1HS đọc bài</p> <p>-3 đoạn</p> <p>-HS đọc nối tiếp + luyện phát âm</p> <p>-HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới</p> <p>-1 HS đọc toàn bài</p> <p>-Theo dõi</p> <p>-Tả cảnh đền Hùng, vùng núi Nghĩa Linh - Lâm Thao-Phú Thọ, nơi thờ các vua Hùng</p> <p>-Các vua hùng là người đầu tiên lập nc Văn Lang, đóng đô ở thành Phong Châu vùng phú thọ, cách ngày này khoảng 4000 năm.</p> <p>-Khóm hải đường đâm bông rực đỏ, cánh bướm dập dờn; bên trái là đình Ba Vì vùi vùi. Bên phải là dãy tam đảo....</p> <p>-Sơn tinh, Thủy Tinh; Thánh Gióng; Chiếc nỏ thần.</p> <p>-Nhắc nhở, khuyên mọi người thủy chung, luôn nhớ về cội nguồn dân tộc.</p> <p>-3 em đọc</p> <p>- HS đọc đoạn 2</p> <p>- HS luyện đọc nhóm</p> <p>-Thi đọc diễn cảm</p>

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 3.

Toán

TG: 35'

§121. KIỂM TRA ĐỊNH KỲ GIỮA KỲ II

BUỔI CHIỀU

Tiết 1.

ĐẠO ĐỨC:

TG: 35'

§25. THỰC HÀNH GIỮA KÌ II

I- MỤC TIÊU:

- Giúp hs ôn tập và thực hành các hành vi đạo đức đã học ở giữa kì II.
- Đánh giá kết quả học tập của hs giữa kì II.

II- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1')

- GV nêu mục tiêu bài học
- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (32')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>Hoạt động 1:</u> Yêu cầu hs nhắc lại các bài đạo đức đã học.</p>	<p>HS làm việc cá nhân. Em yêu Tổ quốc Việt Nam. Ủy ban nhân dân xã(phường) em. Em yêu quê hương.</p>
<p><u>Hoạt động 2:</u> Làm việc theo nhóm Phát phiếu học tập cho các nhóm.</p>	<p>- Các nhóm giới thiệu về quê hương. <u>Nhóm 1-2:</u> - Nêu một số công việc thể hiện tình yêu quê hương. <u>Nhóm 3-4:</u> - Nêu một số hành vi, việc làm phù hợp khi đến ủy ban nhân dân xã. <u>Nhóm 5-6:</u> - Em nghĩ gì về đất nước con người Việt Nam, cần làm gì để góp phần xây dựng đất nước. - Các nhóm trưng bày tranh, ảnh đã sưu tầm được về đất nước hoặc con người Việt Nam.</p>
<p>Nhận xét bổ sung</p> <p>- Triển lãm tranh.</p>	

3. Củng cố - Dặn dò (3')

- Hệ thống bài học.
- GV nhận xét tiết học.
- Dặn hs về nhà học bài và làm bài tập.

Tiết 2.

CHÍNH TẢ: (N-V)

TG: 35'

§25. AI LÀ THỦY TỒ LOÀI NGƯỜI?

I- MỤC TIÊU:

1- Nghe - viết đúng bài chính tả bài: Ai là thủy tổ loài người.

2- Ôn lại quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập hai - Bảng nhóm.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

A. Kiểm tra bài cũ:(3')

- Kiểm tra hs giải câu đố (tiết 24)

- Nhận xét- Ghi điểm.Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1')

- GV nêu mục tiêu bài học

- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (28')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>HĐ 1 : Hướng dẫn viết chính tả</u> - Gọi HS đọc bài viết. Bài viết nêu lên nội dung gì?</p> <p>Hướng dẫn viết từ khó : Chúa trời, A-đam, Eva, Trung Quốc, Nữ Oa, Ấn Độ, Bra-hma, Sac-lơ-Đac-uyn.</p> <p><u>HĐ2: HS viết chính tả</u> - Gv đọc từng câu hoặc từng bộ phận trong câu để HS viết (đọc 2 lần)</p> <p><u>HĐ 3: Chấm, chữa bài</u> - GV đọc bài chính tả một lượt - GV chấm 5 - 7 bài. - GV nhận xét chung.</p> <p><u>Luyện tập:</u> <u>Bài tập 2:</u> Giải thích từ: Cứu phủ - Tìm tên riêng trong bài.</p> <p><u>3. Củng cố, dặn dò: (3')</u> -Hệ thống bài học - GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- 1 HS đọc, lớp đọc thầm. - Bài chính tả cho các em biết truyền thuyết của một số dân tộc trên thế giới về thủy tổ loài người và cách giải thích khoa học về vấn đề đó. Hs viết từ khó vào bảng con. Chúa trời, A-đam, Eva, Trung Quốc, Nữ Oa, Ấn Độ, Bra-hma, Sac-lơ-Đac-uyn.</p> <p>- HS viết chính tả.</p> <p>- HS tự soát lỗi. - HS đổi vở cho nhau để sửa lỗi.</p> <p>HS dùng bút chì gạch dưới tên riêng tìm được.</p>



Tiết 3.

LUYỆN ĐỌC:
PHONG CẢNH ĐỀN HÙNG

TG: 35'

I- MỤC TIÊU :

- 1- Tiếp tục luyện đọc diễn cảm bài văn với thái độ tự hào ca ngợi.
- 2- Hiểu nội dung bài trả lời được các câu hỏi về nội dung của bài

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Tranh minh họa bài đọc trong SGK.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1')

- GV nêu mục tiêu bài học
- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>1. Luyện đọc</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia đoạn: 3 đoạn - Cho HS đọc đoạn nối tiếp - Luyện đọc những từ ngữ dễ đọc sai : <p>Cho HS đọc theo bàn</p> <p>GV đọc bài văn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS khs giỏi đọc bài. - HS dùng bút chì đánh dấu đoạn trong SGK. - HS nối tiếp nhau đọc. - Đọc nối tiếp lần 2 - giải nghĩa từ và đọc chú giải. - HS đọc bài theo bàn 1-2 HS đọc toàn bài.
<p><u>2- Tìm hiểu bài</u></p> <p>Câu 1: Viết hai điều em biết về vua Hùng</p> <p>Câu 2: Tìm các chi tiết nói lên vẻ đẹp của phong cảnh đền Hùng ?</p> <p>Câu 3: Mỗi chi tiết sau gọi tên truyện nào ?</p> <p>a>Đỉnh núi Ba Vi nơi Mị Nương theo Sơn Tinh về trấn giữ núi cao</p> <p>b. Núi Sóc Sơn in dấu chân ngựa sắt Phù Đổng</p> <p>c. An Dương Vương dựng mốc đá thề với các vua Hùng</p> <p>Câu 4: Ngày giỗ tổ Hùng Vương gọi cho Người Việt Nam suy nghĩ điều gì ? Chọn ý trả lời đúng</p> <p>a. Nhớ về công lao dựng nước của các vua Hùng</p> <p>b. Nhớ về cội nguồn, quê hương mình</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các vua Hùng là người đầu tiên lập nước Văn Lang, cách nay khoảng 4000 năm, vua Hùng gả con gái Mị Nương cho Sơn Tinh - Khóm hải đường đâm bông rực rỡ, những cánh buồm dập dờn, đỉnh Ba Vi vòi vọi, dãy Tam đảo xanh sừng sững, xa xa là núi Sóc Sơn. - Sơn Tinh, Thủy Tinh -Thánh Gióng -An Dương Vương. -Đáp án b
<p><u>3- Đọc diễn cảm:</u></p>	

<p>a)GTB b)Phần nhận xét. Bài tập1: Nêu yêu cầu. -Cho HS làm bài. -Nhận xét, KL Bài tập2: Nêu yêu cầu. -Cho HS làm bài. -Nhận xét, KL -Nếu thay từ <i>đền</i> ở câu thứ 2 bằng 1 trong các từ <i>nhà, chùa, trường, lớp</i> thì nội dung 2 câu không ăn nhập. vì mỗi câu nói đến một sự vật khác nhau: Câu 1 nói về đền thượng, còn câu 2 lại nói về ngôi nhà, ngôi chùa, ngôi trường hoặc lớp. Bài tập3: Nêu yêu cầu. -Cho HS làm bài. -Nhận xét, KL</p> <p>c)Ghi nhớ. (Sgk) d)Luyện tập: Bài 2:Nêu yêu cầu. -Cho HS làm bài. -Nhận xét, KL</p>	<p>-1 em thực hiện -Suy nghĩ trả lời. + Từ <i>đền</i> đc lặp lại từ <i>đền</i> ở câu trước. -1 em thực hiện -HS thử thay thế và phát biểu ý kiến</p> <p>-1 em thực hiện -HS suy nghĩ phát biểu. +Để liên kết chặt chẽ về nội dung giữa các câu. Nếu không có sự liên kết giữa các câu văn thì sẽ k tạo thành đoạn văn, bài văn -3 HS nhắc lại</p> <p>-1 em thực hiện -1 em lên bảng, lớp làm vào vở Thứ tự từ cần điền:Thuyền,thuyền, thuyền, thuyền, chợ, cá song, cá chim, tôm.</p>
---	--

3. **Củng cố, dặn dò:** 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 1.

Kĩ thuật :

TG: 35'

§25. LẮP XE BEN(T2)

I/ Mục tiêu :

HS cần phải :

- Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp xe ben.
- Lắp được xe ben đúng kĩ thuật, đúng qui trình.
- Rèn luyện tính cẩn thận khi thao tác lắp, tháo các chi tiết của xe ben.

II/ Đồ dùng dạy học :

- Mẫu xe ben đã lắp sẵn.
- Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.

III/ Các hoạt động dạy học :

• Hoạt động dạy học	• Hoạt động dạy học
<ul style="list-style-type: none"> • 1/ Giới thiệu bài : • 2/ HĐ 1: Quan sát, nhận xét mẫu. • -GV cho HS qs mẫu xe ben đã lắp sẵn. • . Để lắp được xe ben, theo em cần phải lắp mấy bộ phận ? Kể tên các b phận đó ? • • 3/ HĐ 2 : H/dẫn thao tác kỹ thuật. • a) H/dẫn chọn các chi tiết • -Y/c : • b) Lắp từng bộ phận • +Lắp khung sàn xe và các giá đỡ (H 2-SGK) • -Y/c : • +Lắp sàn ca bin và thanh đỡ (H.3-SGK) • -Y/c : • +Lắp hệ thống giá đỡ trục bánh xe sau (H.4-SGK) • -Y/c : • + Lắp trục bánh xe trước (H.5a-SGK) • -GV y/c : • +Lắp ca bin (H.5b-SGK) • c) Lắp ráp xe ben (H.1-SGK) • -GV tiến hành lắp xe ben theo các bước trong SGK. • -Y/c : • d) H/dẫn tháo rời các chi tiết và xếp gọn vào hộp. • -GV h/dẫn cách tháo và xếp các chi tiết vào hộp. • -Y/c : • 4/ Cùng cố, dặn dò : • -Chuẩn bị tiết sau thực hành Lắp xe ben. • -Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> • • • -HS qs kĩ từng bộ phận và trả lời. • -Cần lắp 5 bộ phận : khung sàn xe và các giá đỡ, sàn ca bin và các thanh đỡ, hệ thống giá đỡ trục bánh xe sau, trục bánh xe trước, ca bin. • • -HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết xếp vào nắp hộp. • -HS qs H.2 (SGK) và chọn các chi tiết để lắp. • -1 HS lên lắp khung sàn xe. • -HS chọn chi tiết và lắp. • -HS qs hình , 2 HS lên lắp • • • -1 HS lên bảng lắp, lớp nhận xét, bổ sung. • • - HS lên bảng lắp 1-2 bước. • • • • • • -Vài HS đọc nd ghi nhớ ở SGK. • •



Tiết 2.

Kể chuyện

TG: 35'

xung quanh, diện tích toàn phần và thể tích của hình hộp chữ nhật, hình hộp lập phương.

- HS vận dụng làm bài tập tự kiểm tra trong vở bài tập.

II. Hoạt động dạy học:

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p>1/ Giới thiệu bài : 1'</p> <p>2/ HD Ôn tập : YC HS lần lượt nhắc lại công thức và quy tắc tính diện tích và chu vi các hình đã học.</p> <p>3. Ôn tập: - HD HS làm bài tự kiểm tra trong vở BT</p> <p>Phần I: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng: Câu 1: 2% của 1000kg là: Câu 2: Hình nào tô đậm 37,5% diện tích? Câu 3: Số nữ thanh niên là: Câu 4: Phần tô đậm của hình chữ nhật là:</p> <p>Phần 2: Câu 1: YC HS ghi tên hình vào dưới mỗi hình.</p> <p>Câu 2: HD HS phân tích đề và giải bài toán từng bước :</p> <p>3. Cũng cố, dẫn dò: Hệ thống nội dung bài</p>	<p>Đáp án:</p> <p>B . 20 kg D. B. 200 B. 54 cm²</p> <p>Thứ tự tên hình là: - Hình hộp chữ nhật, hình tròn, hình trụ, hình thang, hình tứ giác, hình cầu, hình lập phương.</p> <p>Thể tích của bể cá là: $25 \times 50 \times 45 = 50000 \text{ (cm}^3\text{)}$ Lượng nước 1/4 thể tích bể cá là: $50000 : 4 = 12500 \text{ (cm}^3\text{)}$ 95% thể tích của bể có chứa nước là: $50000 : 100 \times 95 = 47500 \text{ (cm}^3\text{)}$ Số lít nước cần đổ thêm vào bể cá là: $47500 - 12500 = 35000 \text{ (cm}^3\text{)}$ $35000 \text{ cm}^3 = 35 \text{ dm}^3 = 35 \text{ lít}$ Đáp số : 35 lít</p>



Thứ tư

NS: 25/02/20....

ND: 27/02/20....

Tiết 1

Tập đọc

TL: 35'

§50.

CỬA SÔNG

Quang Huy

I. Mục tiêu:

- Đọc trôi chảy, diễn cảm bài thơ, giọng đọc nhẹ nhàng, tha thiết, giàu tình cảm.
- Hiểu các từ ngữ khó trong bài.

-Hiểu ý nghĩa bài thơ: Qua hình ảnh cửa sông, tác giả ngợi ca tình cảm thủy chung, uống nước nhớ nguồn.

-HTL bài thơ.

II. Chuẩn bị:

-GV: Sgk. Tranh minh họa trong SGK.

-HS: Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Hs đọc bài Hộp thư mật.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a) GTB</p> <p>b) Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>*Luyện đọc</p> <p>-Cho HS đọc nối tiếp theo từng khổ thơ</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài</p> <p>- GV đọc mẫu</p> <p>* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài</p> <p>H: Trong khổ thơ đầu, tác giả dùng những từ ngữ nào để nói về nơi sông chảy ra biển?</p> <p>H: Cách giới thiệu ấy có gì hay?</p> <p>H: Theo bài thơ, cửa sông là một địa điểm đặc biệt như thế nào?</p> <p>H: Phép nhân hoá...nguồn?</p> <p>GV: Phép nhân hoá giúp tác giả nói được "Tấm lòng cửa sông đối với cội nguồn."</p> <p>=>Rút ý nghĩa</p> <p>*Hướng dẫn đọc diễn cảm</p> <p>-Gọi HS đọc bài</p> <p>-Chọn đoạn và HD đọc, đọc mẫu</p> <p>-Cho HS luyện đọc .</p> <p>-Tổ chức cho HS thi đọc</p>	<p>- HS lên bảng đọc và TLCH. .</p> <p>- 1HS đọc bài</p> <p>-HS đọc nối tiếp + luyện phát âm</p> <p>-HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới</p> <p>-1 HS đọc toàn bài</p> <p>-Theo dõi</p> <p>-Từ ngữ " Là cửa nhưng không then khoá cũng không khép lại bao giờ"</p> <p>-Cách nói đó rất đặc biệt: cửa sông cũng là 1 cái cửa n khác mọi cái cửa khác...</p> <p>-Là nơi những dòng sông gửi phù sa để bồi đắp bãi bờ; nơi nước ngọt chảy vào biển rộng; nơi biển cả tìm về với đất....</p> <p>-Dù giáp mặt cùng biển rộng cửa sông chẳng dứt cội nguồn / Lá xanh mỗi lần trôi xuống/ Bồng.. nhớ một vùng núi non.</p> <p>-3 em đọc</p> <p>- HS đọc diễn cảm khổ thơ 4, 5</p> <p>- HS luyện đọc nhóm</p> <p>-Thi đọc diễn cảm</p> <p>-HS đọc nhắm HTL</p> <p>-Thi đọc thuộc lòng</p>
<p>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> 3'</p> <p>H: Bài thơ nói lên điều gì?</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	

- Cuộc chiến đấu tại Sứ quán Mỹ diễn ra quyết liệt và là sự kiện tiêu biểu của cuộc tổng tiến công.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

Tranh ảnh tư liệu về cuộc tổng tiến công.

Phiếu học tập.

III HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

A. Kiểm tra bài cũ:(3’)- Kiểm tra bài: Đường Trường Sơn.

- Nhận xét- Ghi điểm. Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1’) GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (28’)

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p>- GV phát phiếu học tập cho các nhóm + Tìm hiểu;</p> <p>1) Tết Mậu Thân 1968 đã diễn ra sự kiện gì ở miền Nam nước ta?</p> <p>2) Thuật lại trận đánh tiêu biểu của bộ đội ta trong dịp Tết Mậu Thân 1968.</p> <p>3) Cùng với cuộc tổng tiến công vào Sài Gòn, quân giải phóng đã tiến công vào những nơi nào?</p> <p>4) Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã tác động ntn đến Mỹ và chính quyền Sài Gòn?</p> <p>* Nêu ý nghĩa của cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân 1968.</p>	<p>- HS làm việc theo nhóm.</p> <p>- Quân và dân miền Nam đồng loạt nổi dậy tổng tiến công.</p> <p>- Bất ngờ, tấn công vào đêm giao thừa, đánh vào các cơ quan đầu não của địch các thành phố lớn. Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Cần Thơ...</p> <p>- Đã làm cho hầu hết các cơ quan trung ương và địa phương của Mỹ và chính quyền Sài Gòn bị tê liệt, khiến chúng rất hoang mang lo sợ, Những kẻ đứng đầu nhà Trắng, Lầu Năm Góc và cả thế giới phải sửng sốt.</p> <p>- Sau đòn bất ngờ tết Mậu Thân Mỹ buộc phải thất bại một bước, chấp nhận đàm phán tại Pa-ri về chấm dứt chiến tranh tại Việt Nam.</p>
<p>3. Củng cố, dẫn dò: (3’)</p> <p>- Hệ thống bài học</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về nhà đọc trước bài: Điện Biên Phủ trên không.</p>	



Thứ năm

NS:26/02/20....

ND:28/02/20....

Tiết 1

Luyện từ và câu

TL:35’

§50. LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀI BẰNG CÁCH THAY THẾ TỪ NGỮ

I. Mục tiêu:

- Hiểu thế nào là liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ.
- Biết sử dụng cách thay thế từ ngữ để liên kết câu.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Bảng phụ
- HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Y/c HS đặt 2 câu có sự liên kết bằng cách lặp từ ngữ. Nêu ghi nhớ</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Phần nhận xét.</p> <p>Bài tập1: Nêu yêu cầu.</p> <p>H:Các câu trong đoạn văn nói về ai?</p> <p>H:Những từ ngữ nào cho biết điều đó.</p> <p>-Nhận xét, KL</p> <p>Bài tập2: Nêu yêu cầu.</p> <p>-Cho HS làm bài.</p> <p>-Nhận xét, KL</p> <p>-GV :Việc thay thế những từ ngữ đã dùng ở câu trước bằng những từ cùng nghĩa để liên kết câu như VD 1 gọi là phép thay thế từ ngữ.</p> <p>c)Ghi nhớ. (Sgk)</p> <p>d)Luyện tập:</p> <p>Bài 1:Nêu yêu cầu.</p> <p>-Cho HS làm bài.</p> <p>-Nhận xét, KL</p>	<p>-2 em thực hiện</p> <p>-1 em thực hiện</p> <p>-Trần Quốc Tuấn.</p> <p>-Hung Đạo Vương, Ông, vị Quốc công Tiết chế, vị chủ tướng tài ba; Ông, Người</p> <p>-1 em thực hiện</p> <p>-HS đọc 2 đoạn văn so sánh và phát biểu</p> <p>+Cách diễn đạt ở đoạn 1 hay hơn vì từ ngữ đã sử dụng linh hoạt hơn.....</p> <p>-3 HS nhắc lại</p> <p>-1 em thực hiện</p> <p>-HS đánh số thứ tự các câu văn.</p> <p>-Suy nghĩ, phát biểu</p> <p>+Từ anh (C2) thay cho từ <u>Hai Long</u> (C1)</p> <p>+người liên lạc (câu 4). thay cho <u>người đặt hộp thư</u>. Từ anh (C2) thay cho từ <u>Hai Long</u> (C1)</p> <p>+đó (câu 5) thay cho <u>những vật gọi ra hình chữ V</u> (câu 4)</p>
<p>3. Cũng cố, dẫn dò: 3'</p> <p>- Chốt nội dung bài</p>	

<p>-HD cách làm -Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p>	<p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Thời gian người đó đi quãng đường AB (không kể thời gian nghỉ) là: 8 giờ 30 phút - (6 giờ 45phút + 15 phút) = 1giờ 30 phút</p> <p style="text-align: right;">Đáp số : 1 giờ 30 phút</p>
--	---

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 2.

Toán ôn

TG: 35'

ÔN: BẢNG ĐƠN VỊ ĐO THỜI GIAN- CỘNG SỐ ĐO THỜI GIAN.

I. MỤC TIÊU:

- Củng cố về các đơn vị đo thời gian và phép cộng số đo thời gian.
- Vận dụng giải các bài toán đơn giản.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p>1/ Giới thiệu bài : 1'</p> <p>2 / Thực hiện phép cộng số đo thời gian : 33': HD HS nêu lại quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian trong bảng.</p> <p>Bài 1: Tính:</p> $\begin{array}{r} 4 \text{ năm } 3 \text{ tháng} \\ + 3 \text{ năm } 7 \text{ tháng} \\ \hline 7 \text{ năm } 10 \text{ tháng} \end{array}$ <p>Các câu còn lại tương tự</p> <p>Bài 2: Đặt tính rồi tính GV cho HS đặt tính và tính</p> $\begin{array}{r} 22 \text{ giờ } 58 \text{ phút} \\ + 23 \text{ giờ } 25 \text{ phút} \\ \hline 45 \text{ giờ } 83 \text{ phút} \\ \text{Hay } 46 \text{ giờ } 23 \text{ phút} \end{array}$ <p>Bài 3: GV cho HS đọc bài rồi thống nhất phép tính tương ứng để giải bài toán.</p>	<p>- 2HS lên làm BT2a</p> $\begin{array}{r} + 5 \text{ năm } 7 \text{ tháng} \\ + 2 \text{ năm } 9 \text{ tháng} \\ \hline 7 \text{ năm } 16 \text{ tháng} \end{array}$ <p>Hay 8 năm 4 tháng</p> $\begin{array}{r} + 3 \text{ ngày } 14 \text{ giờ} \\ + 5 \text{ ngày } 6 \text{ giờ} \\ \hline 8 \text{ ngày } 20 \text{ giờ} \end{array}$ <p>HS nhận xét rồi đổi 83 giây = 1 phút 23 giây 45 phút 83 giây = 46 phút 23 giây Vậy: 22 phút 58 giây + 23 phút 25 giây = 46 phút 23 giây</p> <p>Bài 2: HS đọc bài rồi thống nhất phép tính tương ứng để giải bài toán.</p>

Sau đó HS tự tính và viết lời giải. Một HS trình bày trên bảng, cả lớp nhận xét.

Bài giải:
 Vận động viên Ba chạy hết thời gian là:
 2 giờ 30 phút + 12 phút = 2 giờ 42 phút
 Đáp số : 2 giờ 42 phút

3. **Củng cố dặn dò : 1'**



Tiết 2. ÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU TG: 35'
LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀI BẰNG CÁCH LẬP TỪ NGỮ

I- MỤC TIÊU :

- 1- Hiểu và nhận biết được những từ ngữ lập dùng để liên kết câu .Hiểu được tác dụng của việc lập từ ngữ.
- 2- Biết sử dụng cách lập từ ngữ để liên kết câu: làm được các bài tập

II HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1')

- GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (31')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<u>Bài 1:</u> Đã ghi sẵn vào bảng phụ Từ nào được lập từ ở câu trước.	Từ :hộp thư, cái áo , đất ,con dê được lập lại
<u>Bài 2:</u> chọn từ ngữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống để liên kết mỗi cặp câu sau theo cách lập từ ngữ a. Ở Tây Nguyên có một hồ rộng mênh mông nằm trên dãy núi Chư – pa chắn ngang, tạo nên mộtnước tuyệt đẹp ở lưng chừng trời (hồ, dãy núi, Tây nguyên) b. bữa cơm, bé nhường hết thức ăn cho em.Hàng ngày,.....đi câu cá bóng về bữa sả, hoặc đi lượm vỏ đạn của giặc ở ngoài gò về cho mẹ. (bé, em, thức ăn)	- hồ - bé
<u>Bài 3:</u> Viết một đoạn văn 5 đến 7 câu tả một vật trong nhà trong đó có dùng cách lập từ ngữ	- Anh em vừa mang biếu bố mẹ em một chiếc đồng hồ treo tường. Chiếc đồng hồ này là đồng hồ điện tử chạy pin nên rất mỏng và nhẹ. Chiếc đồng hồ có hình dáng khá đặc biệt. Mặt đồng hồ hình tròn trên treo thanh sắt trông như khóa son trong khung nhạc. chiếc đồng hồ trở

<p>3 <u>Củng cố, dẫn dò:</u> (3') - Hệ thống bài học - GV nhận xét tiết học.</p>	<p>thành người bạn thân của em vì nó giúp em biết giờ đi học</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

Thứ sáu

NS:27/02/20....

Tiết 1

ND:01/03/20....

Địa lí

TL:35'

§25. CHÂU PHI.

I- MỤC TIÊU :

- Mô tả được vị trí giới hạn châu Phi.
- Châu Phi ở phía nam Châu Âu và phía Tây Nam Châu Á, đường xích đạo đi qua giữa Châu lục.
- Nêu một số đặc điểm về địa hình khí hậu.
- Sử dụng quả địa cầu, bản đồ, lược đồ, nhận biết vị trí, giới hạn lãnh thổ châu Phi. Chỉ được vị trí của hoang mạc Xa-ha-ra trên lược đồ.
- * HS khá giỏi giải thích được vì sao châu Phi có khí hậu khô và nóng bậc nhất thế giới:
- * Dựa vào lược đồ trống ghi tên các Châu lục và đại dương giáp châu Phi.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Bản đồ địa lí tự nhiên thế giới.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

A. Kiểm tra bài cũ:(3') - Kiểm tra bài: Ôn tập

- Nhận xét- Ghi điểm- Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') - GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p>Treo bản đồ tự nhiên thế giới lên bảng. Nhận xét, hoàn thiện phần trình bày.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu diện tích của Châu Phi. - Địa hình Châu Phi có đặc điểm gì? <p>- Khí hậu Châu Phi có đặc điểm gì khác các Châu lục đã học? vì sao?</p> <p>GV vẽ sẵn sơ đồ treo lên bảng và hướng dẫn.</p>	<p>Mô tả vị trí , địa lí, giới hạn, lãnh thổ,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Châu Phi có diện tích lớn thứ ba trên thế giới, sau Châu Á và Châu Mỹ. - Địa hình tương đối cao, được coi như một cao nguyên khổng lồ. - Khí hậu nóng khô, bậc nhất thế giới. <p>Có các quang cảnh tự nhiên: rừng rậm nhiệt đới, rừng thưa và xa van, hoang mạc. Các quang cảnh rừng thưa, xa-van và hoang mạc có diện tích lớn nhất.</p> <p>HS lên đánh mũi tên vào sơ đồ và nêu.</p>

3- Củng cố - dẫn dò : (3')



Tiết 3.

Toán

TG: 35'

§125. LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Rèn cho học sinh kỹ năng cộng, trừ số đo thời gian.
- Vận dụng giải các bài tập thực tiễn.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk. vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Kiểm tra bài cũ : 4' -Y/c HS làm bài 2c; bài 3 -Nêu cách trừ số đo thời gian	-2 em lên bảng
2. Bài mới: 28' a)GTB b)HDHS luyện tập. Bài 1: Nêu y/c -Cho HS tự làm bài -Nhận xét ghi điểm. Bài 2: Nêu y/c -Cho HS tự làm bài -Nhận xét ghi điểm. Bài 3: Nêu y/c -Cho HS tự làm bài -Nhận xét ghi điểm. Bài 4: Nêu y/c -Cho HS tự làm bài -Nhận xét ghi điểm.	-1 em thực hiện. - 2 em lên bảng, lớp làm bảng con a) 288 giờ; 81,6 giờ; 108 giờ; 30 phút b) 96 phút ; 135 phút; 150 giây; 265 giây -1 em thực hiện. - 3 em lên bảng, lớp làm vào vở a) 15 năm 11 tháng; b) 10 ngày 12 giờ; c) 20 giờ 9 phút -1 em thực hiện. - 3 em lên bảng, lớp làm vào vở a) 1 năm 7 tháng ; b) 4 ngày 6 giờ; c) 7 giờ 38 phút -1 em thực hiện. - 2 em lên bảng, lớp làm vào vở Giải : Hai sự kiện cách nhau số năm là : $1961 - 1492 = 469$ (năm) Đáp số : 469 năm
3. Củng cố, dẫn dò: 3' - Chốt nội dung bài - Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học.	



Tiết 5

SINH HOẠT LỚP

I. Yêu cầu:

- HS nhận biết các công việc đã đạt được và đạt trong tuần 25.
- Nắm được nhiệm vụ của tuần 26.

II. Nội dung:

a) Đánh giá công tác tuần qua.

- Vệ sinh sạch sẽ.
- Nề nếp thực hiện nghiêm túc.
- Còn 1 số em chưa chăm chỉ học tập, hay nói chuyện riêng.
- Tham gia kế hoạch nhỏ tốt.
- Chữ viết còn cầu thả.

b) Công tác tuần tới

1. Duy trì việc thực hiện nề nếp, sĩ số.
2. Kiểm tra sát sao việc học tập ở nhà và ở trường của HS
3. Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.
4. Ra vào lớp đúng quy định
5. Tiếp tục rèn chữ giữ vở .
6. Duy trì kế hoạch nhỏ
7. Ôn tập chuẩn bị KT GKII môn TV

TUẦN 26

Thứ hai

NS:02/3/20....

ND:04/3/20....

§51.

Tiết 2

Tập đọc

TL:35'

NGHĨA THẦY TRÒ

Theo Hà Ân

I. Mục tiêu:

- Luyện đọc đúng các từ khó : *tê tụ, đơn sơ, sáng sủa, sười nắng*
- Đọc lưu loát, diễn cảm toàn bài; giọng trang trọng
- Hiểu ý nghĩa của bài : Ca ngợi truyền thống tôn sư trọng đạo của nhân dân ta, nhắc nhở mọi người cần giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp đó.

II. Chuẩn bị:

- GV: Sgk. Tranh minh họa bài đọc trong SGK
- HS: Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Hs đọc bài TL bài Cửa sông.</p>	<p>- HS lên bảng đọc và TLCH. .</p>
<p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>*Luyện đọc</p> <p>- Chia đoạn</p> <p>-Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài</p> <p>- GV đọc mẫu</p> <p>* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài</p> <p>H: Các môn sinh của cụ giáo Chu đến nhà thầy để làm gì?</p> <p>H: Tìm những chi tiết cho thấy học trò rất tôn kính cụ giáo Chu.</p> <p>H: T/c của thầy giáo Chu đối với người thầy đã dạy mình từ hồi vỡ lòng như thế nào?</p> <p>H: Em hãy tìm những chi tiết thể hiện tình cảm của thầy Chu đối với thầy giáo cũ.</p>	<p>- 1HS đọc bài</p> <p>-3 đoạn</p> <p>-HS đọc nối tiếp + luyện phát âm</p> <p>-HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới</p> <p>-1 HS đọc toàn bài</p> <p>-Theo dõi</p> <p>-Để mừng thọ thầy, thể hiện lòng yêu quý, kính trọng thầy.</p> <p>-Sáng sớm các môn sinh đã tê tụ trước sân nhà thầy, dâng biểu thầy những c/sách quý</p> <p>-Cụ giáo chu rất tôn kính cụ đồ đã dạy thầy từ thuở vỡ lòng.</p> <p>-Thầy mời học trò cùng tới thăm 1 người mà thầy mang ơn rất nặng. Thầy chấp tay cung kính vái cụ đồ. Thầy cung kính thưa với cụ đồ “Lạy thầy ...on thầy”</p>

<p>H: Những thành ngữ, ...Chu ? =>Rút ý nghĩa *Hướng dẫn đọc diễn cảm -Gọi HS đọc bài -Chọn đoạn và HD đọc, đọc mẫu -Cho HS luyện đọc . -Tổ chức cho HS thi đọc</p>	<p>-Thành ngữ: b, c, d -3 em đọc - HS đọc đoạn “Từ sáng ...dạ ran” - HS luyện đọc nhóm -Thi đọc diễn cảm</p>
--	---

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Dặn HS về nhà tìm các truyện kể nói về tình thầy trò, truyền thống tôn sư trọng đạo của dân tộc Việt Nam
- Nhận xét tiết học.



Tiết 3. Toán TG: 35'

§126. NHÂN SỐ ĐO THỜI GIAN VỚI MỘT SỐ

I. Mục tiêu:Giúp HS :

- Biết thực hiện phép nhân số đo thời gian với một số.
- Vận dụng vào giải các bài toán thực tiễn.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, bảng con, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. <u>Kiểm tra bài cũ :</u> 4' -Y/c HS làm bài 4</p>	-1 em lên bảng
<p>2. <u>Bài mới:</u> 28' a)GTB b)Thực hiện phép nhân số đo thời gian với 1 số. *VD1: (Sgk) 1 giờ 10 phút x 3= ? - GV hướng dẫn HS cách đặt tính và tính. *VD2: (Sgk) Tiến hành tương tự VD1 3 giờ 15 phút x 5= ? KL: Khi nhân số đo thời gian với một số, ta thực hiện phép nhân từng số đo theo từng đơn vị đo với số đó. Nếu phần số đo với đơn vị phút, giây lớn hơn hoặc bằng 60 thì thực hiện chuyển đổi sang đơn vị hàng lớn hơn liền kề.</p>	-HS đọc bài toán và nêu phép tính -Đặt tính và tính như Sgk
<p>c) <u>Luyện tập:</u> Bài1: Tính</p>	-1 em nêu đề bài -2 em lên bảng, lớp làm vào vở.

<p>Gv kết luận: Trẻ em có quyền sống trong hòa bình và có trách nhiệm tham gia bảo vệ hòa bình. Bài tập 2: Bài tập 3: Nhận xét và khuyến khích hs tham gia và bảo vệ hòa bình.</p>	<p>Một số hs nhắc lại trước lớp. Một số hs trình bày trước lớp. Thảo luận theo nhóm và trình bày trước lớp.</p>
--	---

3. Củng cố - Dẫn dò (3’)

Hệ thống bài học.
 GV nhận xét tiết học.
 Dặn hs về nhà học bài và làm bài tập.
 Chuẩn bị bài sau.

Tiết 2

CHÍNH TẢ: (N-V)

TG: 35’

§26. LỊCH SỬ NGÀY QUỐC TẾ LAO ĐỘNG.

I- MỤC TIÊU:

- 1- Nghe - viết đúng bài chính tả bài: Lịch sử ngày quốc tế lao động.
- 2- Ôn lại quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài, tên ngày lễ.
- 3- Tìm được các tên riêng theo yêu cầu của bài tập 2.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập hai - Bảng nhóm.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

- A. Kiểm tra bài cũ:(3’)- Kiểm tra 3 hs lên bảng viết tên riêng (tiết 25)
 - Nhận xét- Ghi điểm.Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1’)

- GV nêu mục tiêu bài học
- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (27’)

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>HĐ 1</u> : Hướng dẫn viết chính tả - Gọi HS đọc bài viết. Bài viết nêu lên nội dung gì? Hướng dẫn viết từ khó : Chi-ca-gô, Mĩ, Niu Y-oóc, Ban-ti-mo, Pít-sbơ-nơ. <u>HĐ2</u>: HS viết chính tả - Gv đọc từng câu hoặc từng bộ phận trong câu để HS viết (đọc 2 lần) <u>HĐ 3</u>: Chấm, chữa bài</p>	<p>- 1 HS đọc, lớp đọc thầm. - Bài chính tả cho các em về lịch sử ra đời của ngày quốc tế lao động. 1/5 Hs viết từ khó vào bảng con. Chi-ca-gô, Mĩ, Niu Y-oóc, Ban-ti-mo, Pít-sbơ-nơ. - HS viết chính tả.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài chính tả một lượt - GV chấm 5 - 7 bài. - GV nhận xét chung. <p><u>Luyện tập:</u> <u>Bài tập 2:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm tên riêng trong bài. - Ở- gien Pô-chi-ê, Pi-e Đơ-gây-tê. - Pháp - Công xã Pa- ri. - Quốc tế ca. <p><u>3. Củng cố, dặn dò:</u> (3')</p> <p>Hệ thống bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tự soát lỗi. - HS đổi vở cho nhau để sửa lỗi. <p>HS dùng bút chì gạch dưới tên riêng tìm được.</p> <p>Viết hoa chữ cái đầu, mỗi bộ phận của tên. Giữa các tiếng trong mỗi bộ phận của tên được ngăn cách bằng dấu gạch nối.</p> <p>Viết hoa chữ cái đầu vì đây là tên riêng nước ngoài nhưng đọc theo âm Hán Việt.</p> <p>Tên một cuộc cách mạng. Viết hoa chữ cái đầu tạo thành tên riêng đó.</p> <p>Tên một tác phẩm. Viết hoa chữ cái đầu tạo thành tên riêng đó.</p>
---	--

Tiết 3

**LUYỆN ĐỌC:
NGHĨA THẦY TRÒ**

TG: 35'

I- MỤC TIÊU :

- 1- Tiếp tục luyện đọc lưu loát diễn cảm bài văn với giọng ca ngợi, tôn kính tấm gương cụ giáo Chu.
- 2- Hiểu nội dung: Ca ngợi truyền thống tôn sư trọng đạo của nhân dân ta, nhắc nhở mọi người cần giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp đó.
(Trả lời được các câu hỏi trong SGK)

II- ĐÔ DÙNG DẠY- HỌC :

- Tranh minh họa bài đọc trong SGK.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC :

A. Kiểm tra bài cũ:(3')

- Kiểm tra bài: Cửa sông.- Nhận xét- Ghi điểm- Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1')

- GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (28')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
--------------------------------	-------------------------------

<p><u>1. Luyện đọc</u> - GV chia đoạn: sgv / 133 - Cho HS đọc đoạn nối tiếp - Luyện đọc những từ ngữ dễ đọc sai :</p> <p>Cho HS đọc theo bàn GV đọc bài văn.</p> <p><u>2- Tìm hiểu bài</u> Câu 1: SGK/80</p> <p>Câu 2: SGK/80</p> <p>Câu 3: SGK/80</p> <p>3- <u>Đọc diễn cảm:</u> Hướng dẫn các em đọc thể hiện đúng nội dung từng đoạn - Cho HS thi đọc diễn cảm. - GV nhận xét + khen nhóm đọc đúng, hay.</p> <p>4 <u>Củng cố, dặn dò</u> - Hệ thống bài học - Gv nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- 2 HS khs giỏi đọc bài. - HS dùng bút chì đánh dấu đoạn trong SGK. - HS nối tiếp nhau đọc. - Đọc nối tiếp lần 2 - giải nghĩa từ và đọc chú giải. - HS đọc bài theo bàn 1-2 HS đọc toàn bài.</p> <p>- Để mừng thọ thầy, thể hiện lòng yêu và kính trọng , các môn sinh đến dâng biếu thầy những cuốn sách. - Thầy giáo Chu tôn kính cụ đồ. Thầy mời học trò đến thăm... - Uống nước nhớ nguồn - Tôn sư trọng đạo - Nhất tự vi sư, bán tự vi sư.</p> <p>- HS đọc nối tiếp bài. - HS thi đọc. - Lớp nhận xét.</p>
---	---



Thứ ba

NS:03/3/20....

Tiết 1

ND:05/3/20....

Toán

TL:35

§127. CHIA SỐ ĐO THỜI GIAN CHO MỘT SỐ

I. Mục tiêu: *Giúp HS :*

- Biết cách thực hiện phép chia số đo thời gian cho một số.
- Vận dụng phép chia số đo thời gian để giải bài toán có liên quan.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, bảng con, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

Tiết 3. *Luyện từ và câu* TG: 35'

§51. **MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRUYỀN THỐNG**

I. Mục tiêu:

-Mở rộng, hệ thống hoá vốn từ về truyền thống dân tộc, bảo vệ và phát huy truyền thống dân tộc. Từ đó, biết thực hành sử dụng các từ ngữ đó để đặt câu.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk, bảng phụ

-HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Hs nêu ghi nhớ liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ, làm BT 3 .</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HD làm bài tập.</p> <p>Bài tập 2: Nêu yêu cầu.</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài tập 3: Nêu yêu cầu.</p> <p>-Yêu cầu HS tự làm bài.</p> <p>-Dùng bút chì gạch một gạch dưới từ chỉ người, hai gạch ngang dưới từ chỉ sự vật.</p> <p>-Nhận xét, kết luận lời giải đúng</p>	<p>-2 HS thực hiện</p> <p>-1 em thực hiện.</p> <p>-Trao đổi nhóm đôi, làm bài vào vở</p> <p>a)+<i>Truyền nghề, tr/ ngôi, truyền thống</i></p> <p>b) <i>Truyền bá, tr/ hình, tr/ tin, tuyền tung.</i></p> <p>c)<i>Truyền máu, truyền nhiễm,...</i></p> <p>-1 em thực hiện.</p> <p>-HS làm bài vào vở BT.</p> <p>+ Các vua Hùng, cậu bé làng Gióng, Hoàng Diệu, Phan Thanh Giản.</p> <p>+ Năm tro bếp thủa các vua Hùng dựng nước, mũi tên đồng Cổ Loa, con dao cắt ...làng Gióng, vườn cà bên sông Hồng, thanh gươm ...của Hoàng Diệu, chiếc hốt đại thần của Phan Thanh Giản...</p> <p>-Lần lượt trình bày.</p>

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 1.

KĨ THUẬT

TG: 35'

§51. **LẮP XE BEN** (tiết 3)**I/ Mục tiêu :**

HS cần phải :

- Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp xe cân cầu.
- Lắp được xe ben đúng kĩ thuật, đúng qui trình.
- Rèn luyện tính cẩn thận khi thực hành.

II/ Đồ dùng dạy học :

- Mẫu xe ben đã lắp sẵn.
- Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

III/ Các hoạt động dạy học :

• Hoạt động dạy học	• Hoạt động dạy học
<ul style="list-style-type: none"> • 1/ Giới thiệu bài : • 2/ HĐ 1: HS thực hành lắp xe ben. • a) Chọn các chi tiết • -Y/c : • • b) Lắp từng bộ phận • -Trước khi thực hành, y/c : • • • • -Trong khi HS thực hành lắp từng bộ phận, GV qs, giúp đỡ HS còn lúng túng. • c) Lắp ráp xe ben (H.1-SGK) • -GV y/c :. • • 3/ HĐ 2 : Đánh giá sản phẩm. • -GV y/c : • -GV nêu tiêu chuẩn đánh giá, y/c : • • -GV nhận xét, đánh giá sản phẩm của HS theo 2 mức. • -Y/c : • 4/ Củng cố, dặn dò : • -Chuẩn bị bài tiết sau Lắp máy bay trực thăng. • -Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> • • • • -HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết xếp vào nắp hộp. • • -1 HS đọc ghi nhớ trong SGK. • -HS qs kĩ các hình trong SGK và đọc nd của từng bước lắp trong SGK. • -HS thực hành lắp từng bộ phận. • • • • -HS lắp ráp xe ben theo các bước trong SGK. • • -HS trưng bày sản phẩm theo nhóm. • -HS tự đánh giá sản phẩm của mình và của bạn. • • • • -HS tháo rời các chi tiết và xếp vào hộp. • •

Tiết 2.

Kể chuyện

TG: 35'

§26. **KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

I. Mục tiêu:

- +Rèn kĩ năng nói:
- Biết kể bằng lời một câu chuyện đã được nghe, được đọc về truyền thống hiếu học hoặc truyền thống đoàn kết của dân tộc VN.
- Hiểu câu chuyện, biết trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện.
- +Rèn kĩ năng nghe: HS lắng nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.
- Giáo dục HS mạnh dạn khi kể chuyện trước lớp.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.Sách, báo, truyện. Bảng lớp để viết đề bài.
- HS:Sgk; Sách, báo, truyện

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Kể lại câu chuyện Ông Nguyễn Khoa Đăng.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Tìm hiểu bài.</p> <p>b)Hướng dẫn kể chuyện</p> <p>* Tìm hiểu đề bài</p> <p>- Đề bài : Hãy kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc nói về truyền thống hiếu học, truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam</p> <p>-Phân tích đề bài, gạch chân các từ quan trọng</p> <p>-Gọi HS đọc phần gợi ý</p> <p>-Yc hs giới thiệu truyện sẽ kể.</p> <p>c)Thực hành kể, trao đổi ý nghĩa</p> <p>*Kể trong nhóm</p> <p>- Yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm .</p> <p>*Kể trước lớp</p> <p>- Tổ chức cho HS thi kể</p> <p>- Nhận xét, bình chọn HS kể tốt, đúng đề tài.</p>	<p>-2 em nối tiếp kể và trả lời CH.</p> <p>- 2 HS đọc</p> <p>-HS tiếp nối nhau đọc phần gợi ý</p> <p>- Lần lượt giới thiệu truyện; viết tóm tắt câu chuyện định kể vào nhập.</p> <p>- HS kể cho nhau nghe và trao đổi với nhau về ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>-HS thi kể và trao đổi về ý nghĩa truyện</p>
<p>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> 3'</p> <p>- Chốt nội dung bài</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	

Tiết 3.

Toán

TG: 35'

ÔN: NHÂN SỐ ĐO THỜI GIAN VỚI MỘT SỐ.

I. MỤC TIÊU:

I. Mục tiêu:

- Đọc đúng, ngắt nghỉ đúng, đọc trôi chảy, diễn cảm toàn bài.
- Hiểu được ý nghĩa của bài văn: Qua việc miêu tả lễ hội thổi cơm thi ở Đồng Vân, tác giả thể hiện tình cảm yêu mến và niềm tự hào đối với một nét đẹp cổ truyền trong sinh hoạt văn hoá của dân tộc.
- HS có ý thức giữ gìn những truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK. Tranh ảnh lễ hội dân gian.
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Hs đọc Bài “<i>Nghĩa thầy trò</i>”</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>*Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia đoạn -Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn. - Gọi HS đọc toàn bài - GV đọc mẫu <p>* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài</p> <p>H:Hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân bắt nguồn từ đâu?</p> <p>H:Hãy kể lại việc lấy lửa trước khi nấu cơm?</p> <p>H:Tìm chi tiết trong bài cho thấy từng thành viên của mỗi đội thi đều phối hợp nhịp nhàng, ăn ý với nhau?</p> <p>H:Tại sao lại nói việc giết giải trong hội thi là niềm tự hàodân làng?</p> <p>=>Rút ý nghĩa</p> <p>*Hướng dẫn đọc diễn cảm</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gọi HS đọc bài -Chọn đoạn và HD đọc, đọc mẫu -Cho HS luyện đọc . -Tổ chức cho HS thi đọc 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lên bảng đọc và TLCH. . - 1HS đọc bài -3 đoạn -HS đọc nối tiếp + luyện phát âm -HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới -1 HS đọc toàn bài -Theo dõi -Bắt nguồn từ cuộc xảy quân đánh giặc của người Việt cổ bên bờ sông đáy ngày xưa. -HS kể -Người vót những thanh tre già thành những chiếc đũa bông, người giã thóc, người giần sàng, ... -Là bằng chứng cho thấy đội thi rất tài giỏi, khéo léo, phối hợp ăn ý với nhau. -Qua Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân, tác giả thể hiện niềm trân trọng, yêu mến đối với những nét đẹp cổ truyền trong sinh hoạt văn hoá của dân tộc. -3 em đọc - HS đọc đoạn “Hội thi bắt đầu ...thổi cơm” - HS luyện đọc nhóm -Thi đọc diễn cảm

- Dặn HS về nhà đọc trước bài: Lễ kí Hiệp định Pa- ri.



Thứ năm

NS:05/3/20....

Tiết 1

ND:07/3/20....

Luyện từ và câu

TG: 35'

§52. LUYỆN TẬP THAY THẾ TỪ NGỮ ĐỂ LIÊN KẾT CÂU.

I. Mục tiêu:

- Củng cố hiểu biết về biện pháp thay thế từ ngữ để liên kết câu.
- Biết sử dụng biện pháp thay thế từ ngữ để liên kết câu.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.Bảng phụ viết đoạn văn của BT1, 2 đoạn văn ở BT2 .
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>HS nhắc lại bài 1,2 Trang 82</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS luyện tập.</p> <p>Bài tập 1: Nêu y/c</p> <p>-Đính đoạn văn đã viết ở bảng phụ lên bảng.</p> <p>-Y/c HS làm bài.</p> <p>+Tìm những từ chỉ nhân vật “Phù Đổng Thiên Vương” trong đoạn văn?</p> <p>+Tác dụng của việc dùng nhiều từ thay thế?</p> <p>Bài tập 2:Nêu y/c</p> <p>-Đính đoạn văn đã viết ở bảng phụ lên bảng.</p> <p>H: Tìm những từ ngữ bị lặp lại?</p> <p>-Y/c HS thay thế những từ bị lặp lại</p> <p>-Nhận xét, đánh giá.</p>	<p>-2 đọc</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-Đánh STT các câu văn.</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở</p> <p>-Phù Đổng Thiên Vương; Trang nam nhi, tráng sĩ ấy, người trai làng Phù Đổng.</p> <p>-tránh lặp từ, giúp cho diễn đạt sinh động hơn, rõ ý hơn mà vẫn đảm bảo sự liên kết</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-1 em lên bảng đánh STT các câu văn.(7)</p> <p>-Triệu Thị Trinh (lặp lại 7 lần)</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở</p> <p>-C 2: Người thiếu nữ họ Triệu; 3: nàng</p> <p>C4:nàng;C5:Triệu Thị Trinh;C6: Người con gái vùng núi Qua Yên; C8: bà</p>

3. Củng cố, dẫn dò:

3'

- Chốt nội dung bài

	<p>11 giờ 30 phút – 5 giờ 45 phút = 5 giờ 45 phút</p> <p>Thời gian tàu đi từ ga Hà Nội đến ga LC là:</p> <p>(24 giờ - 22 giờ) + 6 giờ = 8 giờ</p>
--	---

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 2.

Toán

TG: 35'

ÔN: CHIA SỐ ĐO THỜI GIAN VỚI MỘT SỐ- LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU: Củng cố cho hs.

- Nhân, chia số đo thời gian
- Vận dụng tính giá trị của biểu thức và giải các bài toán có nội dung thực tế.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

<i>Hoạt động của gv</i>	<i>Hoạt động của hs</i>
<p>1: <u>Giới thiệu</u> bài : 1'</p> <p>2 : <u>Ôn tập</u> : 32'</p> <p>★ YC HS nêu lại cách nhân số đo thời gian và chia số đo thời gian cho một số.</p> <p>★ HD HS làm bài tập: Trang 57- VBT</p> <p>Bài 1: Gọi HS nêu cách và tính:</p> <p>Bài 2: Thực hiện phép chia số đo thời gian.</p> <p>Bài 3:</p> <p>Bài 4: dành cho GSKG.</p> <p>Tóm tắt:</p> <p>50 giây : 1 lượt ô tô chạy qua</p>	<p>Bài 1c,d: Thực hiện phép nhân số đo thời gian.</p> $\begin{array}{r} 2 \text{ giờ } 45 \text{ phút} \\ \times \quad 5 \\ \hline 10 \text{ giờ } 225 \text{ phút} \end{array}$ $\begin{array}{r} 8 \text{ phút } 37 \text{ giây} \\ \times \quad 6 \\ \hline 48 \text{ phút } 222 \text{ giây} \end{array}$ <p>Hay 13 giờ 45 phút; hay 51 phút 42 giây</p> <p>Bài 2a,b: GV cho HS tự làm bài, cả lớp thống nhất kết quả.</p> $\begin{array}{r} 12 \text{ giờ } 64 \text{ phút} \\ 0 \quad 64 \text{ phút} \\ \hline 3 \text{ giờ } 16 \text{ phút} \\ 0 \end{array}$ $\begin{array}{r} 7 \text{ giờ } \quad 5 \text{ phút} \\ 2 \text{ giờ} = \underline{120 \text{ phút}} \\ \hline 1 \text{ giờ } 25 \text{ phút} \\ 125 \text{ phút} \\ 25 \\ 0 \end{array}$ <p>Bài 3: HS tự làm bài.</p> <p>Bài 4: HS tự làm bài rồi chữa bài.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải:</u></p> <p>Đổi : 1 ngày = 86400 giây</p>

1 ngày :... lượt ô tô chạy qua?

1 ngày có số lượt ô tô chạy qua cầu là:
 $86400 : 50 = 1728$ (lượt ô tô)
 Đáp số: 1728 lượt ô tô

3/ Củng cố dẫn dò : 2'
 - Nhận xét tiết học.



Tiết 3.

ÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TG: 35'

MỞ RỘNG VỐN TỪ TRUYỀN THÔNG.

I- MỤC TIÊU :

- 1- Biết một số từ liên quan đến truyền thông dân tộc.
- 2- Làm được các bài tập

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập hai
- Bảng nhóm.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

A. Kiểm tra bài cũ: (3') Kiểm tra bài hôm trước

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1')

- GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (28')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
Bài 1: Yêu cầu hs nối các từ sau thích hợp với nghĩa cho trước	-Hs lên bảng nối từ thích hợp với nghĩa của nó
Lịch sử, phong tục, truyền thống	
Bài 2: Hướng dẫn hiểu nghĩa của từ:	-Đáp án : a, c, d,e
Những từ nào có tiếng truyền mang nghĩa là trao lại cho người khác	
a. truyền thống, b. truyền thanh, c. gia truyền, d. truyền ngôi, e. truyền tụng, g. Gia truyền	
Bài 3: Yêu cầu hs đọc kĩ đoạn văn phát hiện nhanh các từ ngữ gọi lên truyền thống .	HS trả lời: a, b, c, d, g,i
a. Cội nguồn	
b. Lịch sử	
c. Cần cù lao động của nhân dân	
d. Anh dũng chống giặc ngoại xâm của dân tộc	
e. Thời đại văn minh	
g. làng nghề	
h. Thu mua hàng hóa	

§130. VẬN TỐC

I. Mục tiêu: Giúp HS :

- Bước đầu có khái niệm về vận tốc, đơn vị đo vận tốc.
- Biết tính vận tốc của một chuyển động đều.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c HS làm phần 2b 	-2 em lên bảng
<p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Tìm hiểu bài.</p> <p>*Giới thiệu khái niệm vận tốc.</p> <p>+Bài toán 1: (Sgk)</p> <p>-Muốn biết trung bình mỗi giờ ô tô đi đc bao nhiêu km ta làm tn?</p> <p>-NX: Trung bình mỗi giờ ô tô đi đc 42,5 km....</p> <p>Vậy vận tốc của ô tô là: $170 : 4 = 42,5 \text{ km/giờ}$</p> <p>H.Muốn tính vận tốc ta làm thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị của vận tốc ở bài toán này là km/giờ. -Quãng đường là S, thời gian là t, vận tốc là v thì ta có công thức tính vận tốc là : $v = s : t$ <p>+Bài toán 2: (Sgk)</p> <p>-Đơn vị của vận tốc trong bài này là gì?</p> <p>-Y/c HS nhắc lại cách tính vận tốc.</p>	<p>-cùng xây dựng bài</p> <p>- $170 : 4 = 42,5 \text{ (km)}$</p> <p>-Lấy quãng đường chia cho thời gian.</p> <p>-Lần lượt nhắc lại</p> <p>-HS nhắc lại</p> <p>-Nêu cách tính vận tốc và giải toán</p> <p>- m/giây</p> <p>Vận tốc chạy của người đó là:</p> $60 : 10 = 6 \text{ (m/giây)}$ <p>-Lần lượt nhắc lại</p>
<p>c)Thực hành</p> <p>Bài 1: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS tự làm bài</p> <p>-Nhận xét ghi điểm.</p> <p>Bài 2: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS tự làm bài</p>	<p>-1 em thực hiện.</p> <p>- 1 em lên bảng, lớp làm vở</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Vận tốc của người đi xe máy là:</p> $105 : 3 = 35 \text{ (km/giờ)}$ <p style="text-align: right;">ĐS:35</p> <p>km/giờ</p> <p>-1 em thực hiện.</p> <p>- 1 em lên bảng, lớp làm vở</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p>

<p>-Nhận xét ghi điểm. Bài 3: Nêu y/c -Cho HS tự làm bài</p> <p>-Nhận xét ghi điểm.</p>	<p>Vận tốc của máy bay là: $1800 : 2,5 = 720$ (km/giờ) ĐS:720</p> <p>km/giờ -1 em thực hiện. - 1 em lên bảng, lớp làm vở</p> <p><u>Bài giải</u> 1 phút 20 giây = 80 giây Vận tốc của máy bay là: $400 : 80 = 5$ (m/giây) ĐS:5 m/giây</p>
--	--

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 5

SINH HOẠT LỚP

I.Yêu cầu:

- HS nhận biết các công việc đã đạt được và đạt trong tuần 26.
- Nắm được nhiệm vụ của tuần 27.

II.Nội dung:

a)Đánh giá công tác tuần qua.

- Vệ sinh sạch sẽ.
- Nề nếp thực hiện nghiêm túc.
- Còn 1 số em chưa chăm chỉ học tập, hay nói chuyện riêng.
- Tham gia kế hoạch nhỏ tốt.
- Chữ viết còn cầu thả.

b)Công tác tuần tới

- 1.Duy trì việc thực hiện nề nếp, sĩ số.
- 2.Kiểm tra sát sao việc học tập ở nhà và ở trường của HS
- 3.Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.
- 4.Ra vào lớp đúng quy định
- 5.Tiếp tục rèn chữ giữ vở .
6. Ôn tập chuẩn bị thi giữa KII



TUẦN 27**Thứ hai****NS:10/3/20....****ND:11/3/20....****Tiết 2****Tập đọc****TL:35'****§53. TRANH LÀNG HỒ****Theo Nguyễn Tuân****I. Mục tiêu:**

Đọc lưu loát, toàn bài với giọng vui tươi, rành mạch, thể hiện cảm xúc trân trọng trước những bức tranh làng Hồ.

- Hiểu ý nghĩa: Ca ngợi những nghệ sĩ dân gian đã tạo ra những vật phẩm văn hoá truyền thống đặc sắc của dân tộc và nhắn nhủ mọi người hãy biết quý trọng, giữ gìn những nét đẹp của văn hoá dân tộc.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Kiểm tra bài cũ : 4'	
-Bài Hội thi nấu cơm ở làng Đồng Văn	- HS lên bảng đọc và TLCH. .
2. Bài mới: 28'	
a)GTB	
b)Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài	
*Luyện đọc	- 1HS đọc bài
- Chia đoạn	-3 đoạn

<p>-Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài</p> <p>- GV đọc mẫu</p> <p>* Hướng dẫn HS tìm hiểu bài</p> <p>H: Hãy kể một số bức tranh làng Hồ lấy đề tài ... của làng quê Việt Nam?</p> <p>-GV: Làng Hồ là một làng nghề truyền thống, chuyên vẽ , khắc tranh dân gian. ...</p> <p>H: Kỹ thuật tạo màu tranh làng Hồ có gì đặc biệt?</p> <p>H: Những từ ngữ nào ở 2 đoạn cuối thể hiện sự đánh giá của t/g đối với tranh làng Hồ?</p> <p>H: Vì sao tác giả lại biết ơn những nghệ sĩ dân gian làng Hồ?</p> <p>=>Rút ý nghĩa</p> <p>* Hướng dẫn đọc diễn cảm</p> <p>-Gọi HS đọc bài</p> <p>-Chọn đoạn và HD đọc, đọc mẫu</p> <p>-Cho HS luyện đọc .</p> <p>-Tổ chức cho HS thi đọc</p>	<p>-HS đọc nối tiếp + luyện phát âm</p> <p>-HS đọc nối tiếp + tìm hiểu nghĩa từ mới</p> <p>-1 HS đọc toàn bài</p> <p>-Theo dõi</p> <p>-Tranh vẽ lợn, gà, chuột, cây dừa.</p> <p>-Màu đen k pha =thuốc mà luyện = bột than của rơm bếp, cối chiếu, lá tre mùa thu. Màu trắng điệp làm bg bột vỏ sò trộn với hồ nếp.</p> <p>+Tranh lợn ráy có những khoáy âm dương rất có duyên. Tranh vẽ đàn gà con tung bưng ...gà mái mẹ. Kỹ thuật tranh: đã ... tế.</p> <p>Màu trắng điệp là sự sáng tạo ...hội họa.</p> <p>-Vì những nghệ sĩ dân gian làng Hồ đã vẽ những bức tranh rất đẹp, rất sinh động, lành mạnh, hóm hỉnh và vui tươi.</p> <p>-3 em đọc</p> <p>- HS đọc đoạn 1</p> <p>- HS luyện đọc nhóm</p> <p>-Thi đọc diễn cảm</p>
---	---

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài. Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.

Tiết 3.

§131.

Toán

LUYỆN TẬP

TG: 35'

I. Mục tiêu: Giúp HS :

- Củng cố cách tính vận tốc.
- Thực hành tính vận tốc theo các đơn vị đo khác nhau.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy

Hoạt động học

<p>1. <u>Kiểm tra bài cũ</u> :</p> <p>-Muốn tính vận tốc ta làm thế nào?</p>	<p>4'</p> <p>-2 em lên bảng</p>
---	---------------------------------

<p>-Làm bài tập 3 sách giáo khoa.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS luyện tập.</p> <p>Bài1: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Yêu cầu học sinh nhắc lại cách tính v.</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài2: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài3: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài4: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p>	<p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Vận tốc chạy của đà điều là:</p> $5250 : 5 = 1050 \text{ (m / phút)}$ <p style="text-align: center;">ĐS:</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-Yêu cầu HS làm bài vào phiếu.</p> <p>$V = 49\text{km/giờ}; 35\text{m/giây}; 78\text{m/phút}$</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Giải:</p> <p>Qđ người đó đi bằng ô tô là: $25 - 5 = 20$ (km)</p> <p>Thời gian người đó đi bằng ô tô là: 0,5 giờ</p> <p>Vận tốc của ô tô là: $20 : 0,5 = 40 \text{ (km/giờ)}$</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Giải:</p> <p>Thời gian ca nô đi là:</p> $7\text{giờ } 45\text{ phút} - 6\text{ giờ } 30\text{phút} = 1\text{ giờ } 15\text{ phút}$ <p>$1\text{ giờ } 15\text{ phút} = 1,25\text{ giờ}$</p> <p>Vận tốc của ca nô là: $30 : 1,25 = 24 \text{ (km/giờ)}$</p> <p style="text-align: right;">Đáp số: 24km/ giờ</p>
---	--

3. Củng cố, dặn dò: 3'

H: Nêu cách tính vận tốc?

- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 1.

ĐẠO ĐỨC:

TG: 35'

§27. EM YÊU HÒA BÌNH (T2)

I- MỤC TIÊU:

- Nêu được những điều tốt đẹp do hòa bình đem lại cho trẻ em.
- Nêu được các biểu hiện của hòa bình trong cuộc sống hằng ngày.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

A. Kiểm tra bài cũ:(3’)- Kiểm tra 3 hs lên bảng viết tên riêng (tiết 26)

- Nhận xét- Ghi điểm.Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1.**Giới thiệu bài:** (1’) - GV nêu mục tiêu bài học - Ghi đề bài lên bảng.

2.**Tiến trình bài học:** (28’)

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p>HĐ 1 : Hướng dẫn viết chính tả</p> <p>- Gọi HS đọc bài viết.</p> <p>Đoạn viết nêu lên nội dung gì?</p> <p>HĐ2: HS viết chính tả</p> <p>- GV yêu cầu hs gấp sgk lại và viết bài.</p> <p>HĐ 3: Chấm, chữa bài</p> <p>- GV chấm 5 - 7 bài.</p> <p>- GV nhận xét chung.</p> <p>Luyện tập:</p> <p>Bài tập 2:</p> <p>- Tìm tên riêng trong bài.</p> <p>Tên riêng:</p> <p>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> (3’)</p> <p>Hệ thống bài học</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Dẫn HS về nhà chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- 1 HS đọc, lớp đọc thầm.</p> <p>- 1- hs trả lời.</p> <p>Một hs đọc thuộc lòng 4 khổ thơ của bài cửa sông.</p> <p>Cả lớp đọc thầm 4 khổ thơ của bài cửa sông.</p> <p>- HS nhớ lại 4 khổ thơ và viết vào vở.</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để sửa lỗi.</p> <p>HS dùng bút chì gạch dưới tên riêng tìm được.</p> <p>Cri-xttô-phô-rô, Cô-lôm-bô, A-mê-rê-gô, Ve-xpu-xi, Et-mân Hin-la-ri, Mĩ, Ấn Độ, Pháp.</p>

Tiết 3

LUYỆN ĐỌC:
TRANH LÀNG HỒ.

TG: 35’

I- MỤC TIÊU :

1- Biết đọc lưu loát diễn cảm bài văn với giọng ca ngợi, tự hào.

2- Hiểu nội dung bài

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Tranh minh họa bài đọc trong SGK.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

A. Kiểm tra bài cũ:(3’)

- Kiểm tra bài: Cửa sông.- Nhận xét- Ghi điểm- Nhận xét chung.

B. Bài mới:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>1. Luyện đọc</u> - GV chia đoạn: sgv / 150</p> <p>- Cho HS đọc đoạn nối tiếp - Luyện đọc những từ ngữ dễ đọc sai :</p>	<p>- 2 HS khs giỏi đọc bài. - HS dùng bút chì đánh dấu đoạn trong SGK. - HS nối tiếp nhau đọc. - Đọc nối tiếp lần 2 - giải nghĩa từ và đọc chú giải.</p>
<p>Cho HS đọc theo bàn GV đọc bài văn.</p>	<p>- HS đọc bài theo bàn 1-2 HS đọc toàn bài.</p>
<p><u>2- Tìm hiểu bài</u> Câu 1: SGK/89</p>	<p>- Vẽ lợn, gà, ếch, chuột, cây dứa, tranh tổ nữ.</p>
<p>Câu 2: SGK/89</p>	<p>- Màu đen: bột than của rơm nếp, cói chiếu, lá tre mùa thu.</p>
<p>Câu 3: SGK/89 Câu 4: SGK/89</p>	<p>Màu trắng điệp: làm bằng bột vỏ sò với hồ nếp. - HS trả lời theo nội dung bài. - Vì họ sáng tạo nên kỹ thuật vẽ tranh và pha màu tinh tế đặc sắc.</p>
<p><u>3- Đọc diễn cảm:</u> Hướng dẫn các em đọc thể hiện đúng nội dung từng đoạn - Cho HS thi đọc diễn cảm. - GV nhận xét + khen nhóm đọc đúng, hay.</p>	<p>- HS đọc nối tiếp bài. - HS thi đọc. - Lớp nhận xét.</p>
<p><u>4 Cũng cố, dặn dò</u> - Hệ thống bài học - Gv nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau.</p>	



Thứ ba

NS:10/3/20....

ND:12/3/20....

§132.

Tiết 1

Toán

QUẢNG ĐƯỜNG

TL:35'

I. Mục tiêu:

- Học sinh nắm được khái niệm quãng đường . Biết cách tính quãng đường.
- Rèn kỹ năng đổi số đo thời gian, rèn tính nhẩm.

II.Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>- Y/c HS làm bài 4</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Tìm hiểu bài.</p> <p>*Hướng dẫn cách tính quãng đường</p> <p>+Bài toán 1: (Sgk)</p> <p>-Muốn biết quãng đường AB làm như thế nào?</p> <p>H.Muốn tính quãng đường ô tô đi ta làm thế n?</p> <p style="text-align: center;">=>Gv ta có : $s = v \times t$</p> <p>+Bài toán 2: (Sgk)</p> <p>-HDHS thực hiện</p> <p>-Y/c HS nhắc lại cách tính quãng đường</p> <p>c)Thực hành</p> <p>Bài 1: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS tự làm bài</p> <p>-Nhận xét ghi điểm.</p> <p>Bài 2: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS tự làm bài</p> <p>-Nhận xét ghi điểm.</p> <p>Bài 3: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS tự làm bài</p>	<p>-1 em lên bảng</p> <p>-cùng xây dựng bài</p> <p>- $42,5 \times 4 = 170$ (km)</p> <p>-Lấy vận tốc nhân với thời gian.</p> <p>-Lần lượt nhắc lại</p> <p>-Nêu cách tính quãng đường và giải toán</p> <p style="text-align: center;">2giờ 30 phút = 2,5giờ</p> <p>Quãng đường người đi xe đạp đi được là:</p> <p style="text-align: center;">$12 \times 2,5 = 30$(km)</p> <p>-Lần lượt nhắc lại</p> <p>-1 em thực hiện.</p> <p>- 1 em lên bảng, lớp làm vở</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Quãng đường ca nô đi được trong 3 giờ là:</p> <p style="text-align: center;">$15,2 \times 3 = 45,6$(km)</p> <p style="text-align: center;">ĐS:</p> <p>-1 em thực hiện.</p> <p>- 1 em lên bảng, lớp làm vở</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Đôi 15 phút = 0,25 giờ</p> <p>Quãng đường đi đc của người đi xe đạp là:</p> <p style="text-align: center;">$12,6 \times 0,25 = 3,15$(km)</p> <p style="text-align: center;">ĐS:</p> <p>-1 em thực hiện.</p> <p>- 1 em lên bảng, lớp làm vở</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Thời gian xe máy đi từ A đến B là:</p> <p style="text-align: center;">11 giờ – 8 giờ 20 phút = 2 giờ 40 phút.</p> <p style="text-align: center;">$2\text{giờ } 40\text{ phút} = 2\frac{2}{3}\text{ giờ} = \frac{8}{3}\text{ giờ}$</p> <p>Quãng đường người đó đi từ A đến B là:</p> <p style="text-align: center;">$42 \times \frac{8}{3} = 112$ (km)</p>

-Nhận xét ghi điểm.

Đáp số: 112 km

3. Củng cố, dẫn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 2.

Luyện từ và câu

TG: 35'

§53. MỞ RỘNG VỐN TỪ : TRUYỀN THỐNG

I. Mục tiêu:

- Mở rộng, hệ thống hoá vốn từ gắn với chủ điểm Nhớ nguồn.
- Tích cực hoá vốn từ để áp dụng vào học tập.
- Giáo dục lòng biết ơn, gìn giữ và phát triển những truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. bảng phụ-HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy

Hoạt động học

<p>1. <u>Kiểm tra bài cũ :</u> 4'</p> <p>-Học sinh đọc lại đoạn văn ngắn viết về tấm gương hiếu học, sử dụng biện pháp thay thế từ ngữ để liên kết câu; chỉ rõ những từ ngữ thay thế (BT3, tiết LTVC trước)</p> <p>2. <u>Bài mới:</u> 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HD làm bài tập.</p> <p>Bài tập 1: Nêu yêu cầu.</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>a-Yêu nước:</p> <p>b-Lao động cần cù:</p> <p>c-Đoàn kết:</p> <p>d-Nhân ái:</p> <p>-Nhận xét, kết luận</p> <p>Bài tập 2: Nêu yêu cầu.</p> <p>-Cho HS làm bài</p>	<p>-2 HS thực hiện</p> <p>-1 em thực hiện.</p> <p>-Thi đua giữa 2 dãy, dãy nào viết đc nhiều và đúng thì thắng</p> <p>-Con ơi, con ngủ cho lành.</p> <p>Để mẹ gánh nước rửa bành con voi</p> <p>+Có công mài sắt có ngày nên kim.</p> <p>-Có làm thìđem phần cho ai.</p> <p>+Khôn ngoan đối đáp...chớ hoài đá nhau.</p> <p>-Một cây làm chẳng lên non.....cao.</p> <p>+Thương người như thể thương thân.</p> <p>-Lá lành đùm lá rách; Máu chảy ruột mềm.</p> <p>-Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.....</p> <p>-1 em thực hiện.</p> <p>-HS làm bài vào vở BT.cầu kiều; thóc giống; núi ngòi; xe nghiêng; thương nhau; cá uơn; nhớ kẻ cho; nc còn; lạch</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> • + Lắp cánh quạt (H.5-SGK) • -GV y/c : • +Lắp càng máy bay (H.6-SGK) • c) Lắp ráp máy bay trực thăng (H.1-SGK) • -GV tiến hành lắp máy bay trực thăng theo các bước trong SGK. • -Y/c : • d) H/dẫn tháo rời các chi tiết và xếp gọn vào hộp. • -GV h/dẫn cách tháo và xếp các chi tiết vào hộp. • -Y/c : • 4/ <u>Củng cố, dẫn dò</u> : • -Chuẩn bị tiết sau thực hành Lắp máy bay trực thăng. • -Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> • • -HS qs hình , 2 HS lên lắp • -1 HS lên bảng lắp, lớp nhận xét, bổ sung. • • • • - HS lên bảng lắp 1-2 bước. • • • -HS thực hành tháo rời các chi tiết và bỏ vào hộp. • -Vài HS đọc nd ghi nhớ ở SGK. • •
--	--



Tiết 2.

Kể chuyện

TG: 35'

§27. KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC ĐƯỢC THAM GIA.

I. Mục tiêu:

-Rèn kĩ năng nói : HS kể được một câu chuyện có thực trong cuộc sống nói về truyền thống tôn sư trọng đạo, hoặc kĩ niệm về thầy cô giáo, biết trao đổi với bạn về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.

-Rèn kĩ năng nghe: Chăm chú nghe lời kể của bạn, biết nhận xét lời kể của bạn.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Một số tranh minh hoạ về tình thầy trò.

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. KTBC. 4'</p> <p>-HS lên kể lại chuyện đã nghe, đã đọc về truyền thống hiếu học hoặc truyền thống đkết của d/t.</p>	<p>-2 em kể.</p>
<p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)Giới thiệu bài:</p> <p>b)Hướng dẫn kể chuyện</p> <p>* Tìm hiểu đề bài</p> <p>-Gọi HS đọc đề bài .</p> <p>-GV phân tích đề bài, gạch chân các từ quan</p>	<p>- 2 HS đọc</p>

<p>trọng.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gọi HS đọc phần gợi ý -Yc hs giới thiệu câu chuyện sẽ kể <p>c)Thực hành kể, trao đổi ý nghĩa Hướng dẫn kể :</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gọi học sinh đọc lại mục 4. *Kể trong nhóm - Yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm đôi. <p>*Kể trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS thi kể - Nhận xét, bình chọn HS kể tốt, đúng đề tài. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS tiếp nối nhau đọc phần gợi ý -Lần lượt giới thiệu câu chuyện sẽ kể. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc <ul style="list-style-type: none"> -Gạch ý để kể - HS kể cho nhau nghe và trao đổi ý nghĩa câu chuyện. <ul style="list-style-type: none"> -HS thi kể và trao đổi về ý nghĩa chuyện -Nêu nhận xét về nhân vật
---	--

3. **Củng cố, dặn dò:** 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.

Tiết 3.



Toán

TG: 35'

ÔN: LUYỆN TẬP

I/. Mục tiêu: Giúp HS :

- Củng cố về cách tính vận tốc (của một chuyển động đều)
- Thực hành tính vận tốc theo các đơn vị đo khác nhau
- Có ý thức luyện tập tốt

II/Đồ dùng dạy học:

- GV: Bảng phụ kẻ sẵn bài 2

III/Các hoạt động dạy và học chủ yếu:

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p>1. Kiểm tra: 2'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu quy tắc và công thức tính vận tốc <p>2. Bài mới: 32'</p> <p>a/ Giới thiệu :- ghi bảng</p> <p>b/ Luyện tập: HD HS làm bài trong VBT:62</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu Hs nói cách tính vận tốc? <p>Bài 1/62: Yêu cầu HS tìm hiểu đề và làm bài</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 hs nêu, lớp theo dõi nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách tính $v = s : t$ - 1 em đọc đề bài- làm bài: -1 em đọc bài trước lớp để chữa bài <p>Bài giải:</p> <p>22,5km = 22 500m</p> <p>1 giờ = 60 phút= 3600 giây</p> <p>a) Vận tốc chạy của ô tô với đơn vị đo m/ phút là:</p> <p>22500 : 60 = 375 (m/ phút)</p> <p>Đáp số:375m/ phút</p>

<p>- Nhận xét – ghi điểm HS</p> <p>Bài 2 :- Cho Hs nêu yêu cầu bài tập - Hớng dẫn hs cách viết vào vở</p> <p>Bài 3 :-Gọi hs chỉ ra quãng đường và thời gian vận động viên chạy. - Hớng dẫn Hs tính v với đơn vị là m/ giây</p> <p>Bài 4 :- HD cho Hs khá, giỏi tự làm bài rồi chữa bài</p> <p>3/Củng cố ,dặn dò : 1' - Củng cố cách tính vận tốc - Nhận xét tiết học</p>	<p>b) Vận tốc chạy của ô tô với đơn vị đo m/ giây là: $22500 : 3600 = 6,25$ (m/ giây) Đáp số:a) 375m/ phút b) 6,25m/giây</p> <p>Đọc đề bài và nêu yêu cầu - Tự làm nháp và viết kết quả vào ô trống – HS khác nhận xét sửa sai. HS đọc đề , nêu cách làm: Với $s = 1500m$; $t = 4$ phút= 240 giây Vận tốc của vận động viên đó chạy : $1500 : 240 = 6,25$ (m/giây) Đáp số: 6,25 m/giây</p> <p>-Làm vào vở- Đọc bài giải - Lóp theo dõi nhận xét.</p> <p>Bài giải: Thời gian đi từ A đến B của ô tô là: 11giờ15phút - 6giờ30phút – 45 phút $= 4$giờ Vận tốc của ô tô là: $160 : 4 = 40$ (km/giờ) Đáp số: 40 km/ giờ</p>
--	--

Thứ tư

NS:11/3/20....
ND:13/3/20....

Tiết 1

Tập đọc

TL:35'

§54. ĐẤT NƯỚC

Nguyễn Đình Thi

I. Mục tiêu:

- Đọc lưu loát, diễn cảm bài thơ với giọng trầm lắng, cảm hứng ca ngợi, tự hào về đất nc.
- Hiểu ý nghĩa của bài thơ : thể hiện niềm vui, niềm tự hào về đất nước tự do, tình yêu tha thiết của tác giả đối với đất nước, với truyền thống bất khuất của dân tộc.
- Giáo dục học sinh tình yêu quê hương đất nước.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk. Tranh Sgk
- HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

§133. LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Củng cố lại cách tính quãng đường.
- Rèn luyện kỹ năng tính toán.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Kiểm tra bài cũ : 4' -Muốn tính qđ ta làm thế nào? -Làm bài tập 3 sách giáo khoa.	-2 em lên bảng
2. Bài mới: 28' a)GTB b)HDHS luyện tập. Bài1: Nêu y/c -Cho HS làm bài -Yêu cầu học sinh nhắc lại cách tính S. -Nhận xét, ghi điểm Bài2: Nêu y/c -Cho HS làm bài -Nhận xét, ghi điểm Bài3: Nêu y/c -Cho HS làm bài -Nhận xét, ghi điểm Bài4: Nêu y/c -Cho HS làm bài -Nhận xét, ghi điểm	-1 em nêu đề bài -Yêu cầu HS làm bài vào phiếu. $S=130\text{km}; 1470 \text{ m}; 24\text{km}$ -1 em nêu đề bài -1 em lên bảng, lớp làm vào vở. Thời gian ô tô đi là: $12 \text{ giờ } 15 \text{ phút} - 7 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = 4 \text{ giờ } 45 \text{ phút}$ $4 \text{ giờ } 45 \text{ phút} = 4,75 \text{ giờ}$ Quãng đường AB dài: $46 \times 4,75 = 218,5 \text{ (km)}$ Đáp số: 218,5km -1 em nêu đề bài -1 em lên bảng, lớp làm vào vở. Giải: $15 \text{ phút} = 0,25 \text{ giờ}$ Trong 15 p, ong mật bay đc: $8 \times 0,25 = 2 \text{ (km)}$ Đáp số: 2 km -1 em nêu đề bài -1 em lên bảng, lớp làm vào vở. Đáp số: 1050 m
3. Củng cố, dặn dò: 3' - Chốt nội dung bài - Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học.	

Tiết 3.

Tập làm văn

TG: 35'

§53. ÔN TẬP VỀ TẢ CÂY CỐI

I. Mục tiêu:

- Củng cố hiểu biết về văn tả cây cối: Cấu tạo của bài văn miêu tả cây cối, tình tự miêu tả. Những giác quan sử dụng để quan sát. Những biện pháp tu từ được sử dụng trong bài văn.

- Nâng cao kỹ năng làm bài văn tả cây cối.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Tranh ảnh vật thật một số loại cây hoa quả; bảng phụ

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-HS đọc đoạn (bài) văn đã viết lại</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS luyện tập.</p> <p><u>Bài tập 1:</u> Nêu y/c</p> <p>-Y/c Hs đọc nội dung bài</p> <p>H:Nêu tình tự của bài văn tả cây cối?</p> <p>H:Các giác quan đc sử dụng khi quan sát:</p> <p>H:Biện pháp tu từ sử dụng:</p> <p>H:Nêu cấu tạo bài văn tả cảnh:</p> <p>-Gv đính bảng phụ lên bảng</p> <p>-Y/c HS đọc lại bài tập 1 và trả lời câu hỏi</p> <p>a.Cây chuối trong bàitự nào nữa?</p> <p>b-Cây chuối đã đc tả theo cảm nhận của giác quan nào? Còn có thể ... nào nữa?</p> <p>C-Hình ảnh so sánh?</p> <p>-Hình ảnh nhân hoá?</p>	<p>-2 em đọc</p> <p>-1 em nêu</p> <p>-2 em nối tiếp đọc</p> <p>-Tả từng bộ phận ;từng thời kì phát triển của cây. ()</p> <p>-Thị giác, thính, khứu , vị giác, xúc giác</p> <p>-So sánh, nhân hoá....</p> <p>-Mở bài: Giới thiệu bao quát về cây sẽ tả.</p> <p>-TB: Tả từng bộ phận hoặc từng thời kì phát triển của cây.</p> <p>-KB: Nêu ích lợi của cây, t/c của người tả</p> <p>-HS nhắc lại kiến thức cần ghi nhớ bài văn tả cây cối.</p> <p>-Từng thời kì phát triển của cây: Cây chuối con - Cây chuối to - Cây chuối mẹ.</p> <p>+Có thể tả bao quát rồi tả chi tiết</p> <p>-Thị giác – thấy hình dáng của cây, hoa, lá</p> <p>-Có thể q/s bg xúc giác, thính, vị, khứu giác.</p> <p>-Tàu lá nhỏ ...lưỡi mác/ Các tàu lá ngã ra...cái quạt lớn/ cái hoa thập thò, ...lửa non.</p> <p>-Nó đã là cây chuối to, đĩnh đạc.../chưa ...thành mẹ./Cổ cây...cho mọi người biết...// Khi cây mẹ bận đơm hoa.../ Lẽ</p>

<p><u>Bài tập 2:</u>Nêu y/c -HS làm bài -Nhận xét ghi điểm</p>	<p>nào nó đành để mặc...nách nó/Cây chuối mẹ khẽ ... -1 em nêu -HS làm bài cá nhân -Lần lượt trình bày</p>
--	--

3. Củng cố, dặn dò:

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 4.

LỊCH SỬ

TG: 35'

LỄ KÍ HIỆP ĐỊNH PA-RI.

I- MỤC TIÊU:

- Biết ngày 27-1-1973 Mĩ buộc phải kí hiệp định Pa-ri chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình Việt Nam:
- Mĩ phải tôn trọng độc lập chủ quyền và an toàn lãnh thổ của VN, rút toàn bộ đồng minh ra khỏi VN, chấm dứt dính líu về quân sự ở VN, có trách nhiệm hàn gắn vết thương chiến tranh VN
- Ý nghĩa hiệp định Pa-ri: để quốc Mĩ buộc phải rút quân khỏi VN, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân ta tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn.

HS khá giỏi: Biết lí do Mĩ phải kí hiệp định Pa -ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở VN: thất bại nặng nề ở cả hai miền Nam Bắc trong năm 1972.

II- ĐÔ DÙNG DẠY- HỌC:

Phiếu học tập. Ảnh tư liệu về kí hiệp định Pa-ri.

III HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

A. Kiểm tra bài cũ:(3')- Kiểm tra bài: “Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không”

- Nhận xét- Ghi điểm. Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') - GV nêu mục tiêu bài học - Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (28')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<ul style="list-style-type: none"> - GV phát phiếu học tập cho các nhóm + Tìm hiểu; 1) Tại sao Mĩ phải kí hiệp định Pa-ri? 2) Hiệp định Pa-ri được kí ở đâu? Vào ngày nào? 3) Mô tả sơ lược khung cảnh lễ kí hiệp định Pa-ri? 4) Trình bày nội dung chủ yếu nhất của của hiệp định Pa-ri 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm. Trình bày trước lớp. - Mĩ vấp phải những nặng nề trên chiến trường. - Tại thủ đô của nước Pháp. Vào ngày 27-1-1973. - Trong khung cảnh cờ đỏ sao vàng, cờ nửa xanh, nửa đỏ phát phới. Tại tòa nhà trung tâm được trang hoàng lộng lẫy. - Mĩ phải tôn trọng độc lập chủ quyền và an toàn lãnh thổ của VN, rút toàn bộ đồng minh

<p>Nêu ý nghĩa của hiệp định Pa-ri</p> <p><u>HS khá giỏi:</u> Biết lí do Mĩ phải kí hiệp định Pa -ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở VN: thất bại nặng nề ở cả hai miền Nam Bắc trong năm 1972</p> <p><u>3.Củng cố, dặn dò: (3')</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống bài học - GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà đọc trước bài: Tiến vào dinh độc lập. 	<p>ra khỏi VN, chấm dứt dính líu về quân sự ở VN, có trách nhiệm hàn gắn vết thương chiến tranh VN</p> <p>- Đế quốc Mĩ buộc phải rút quân khỏi VN, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân ta tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn.</p> <p>HS khá, giỏi nêu.</p>
--	--



Thứ năm

NS:12/3/20....3

ND:14/3/20....

Tiết 1

Luyện từ và câu

TG: 35'

§54. LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀI BẰNG TỪ NGỮ NỐI

I. Mục tiêu:

- Hiểu thế nào là liên kết câu bằng từ nối.
- Biết tìm các từ ngữ có tác dụng nối trong đoạn văn; biết sử dụng các từ nối để liên kết câu.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, bảng phụ

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p><u>1. Kiểm tra bài cũ :</u> 4'</p> <p>-Gọi HS đọc thuộc lòng 10 câu ca dao, tục ngữ ở bài 2 trang 91, 92 SGK.</p>	<p>-2 em đọc</p>
<p><u>2. Bài mới:</u> 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Phần nhận xét.</p> <p>Bài tập 1: Nêu y/c</p> <p>H:Mỗi từ ngữ in đậm dưới đây có tác dụng gì ?</p> <p>=>GV chốt: Cụm từ “ <i>Vì vậy</i>” ở ví dụ nêu trên</p>	<p>-1 em nêu</p> <p>-Suy nghĩ trả lời</p> <p>+hoặc có tác dụng nối từ <i>em bé</i> với <i>chú mèo</i> trong câu 1.</p> <p>-Cụm từ <i>vì vậy</i> có t/d nối c1 với c2.</p>

<p>giúp chúng ta biết được biện pháp dùng từ ngữ nói để liên kết câu</p> <p>Bài 2: Nêu y/c</p> <p>H: Tìm thêm những từ ngữ em biết có tác dụng giống như cụm từ <i>vì vậy</i> ở đoạn trích trên ?</p> <p>c) Ghi nhớ:</p> <p>H: Để thể hiện mối quan hệ về nội dung các câu trong bài ta làm thế nào ?</p> <p>- Yêu cầu</p> <p>d) Luyện tập.</p> <p>Bài 1: - Yêu cầu học sinh đọc bài tập 1.</p> <p>- Yêu cầu học sinh tìm từ ngữ nối trong ba đoạn văn đầu hoặc bốn đoạn văn cuối.</p> <p>- Nhận xét, kết luận</p> <p>Bài 2: Yêu cầu học sinh đọc bài tập 1.</p> <p>- Đáp án: Từ nối sai: Từ nhưng.</p> <p>- Cách chữa: Thay từ nhưng bằng từ <i>vậy, vậy thì, thế thì, nếu thì, nếu thế thì, nếu vậy thì</i></p>	<p><i>- tuy nhiên, mặc dù, nhưng, thậm chí, cuối cùng, ngoài ra, mặt khác, đồng,</i></p> <p>- HS đọc ghi nhớ sách giáo khoa.</p> <p>- 1 em đọc</p> <p>- HS thảo luận nhóm ba</p> <p>- Đại diện trình bày</p> <p>Đ1 nhưng ; Đ2 vì thế nối câu 4 với câu 3, nối đoạn 2 với đ1 ; rồi ; Đ3: nhưng</p> <p>Đ4: đến nối câu 8 với câu 7, nối đoạn 4 với đoạn 3; Đ5: đến ; sang đến ; Đ 6: Nhưng ; Mãi đến ; Đ7: đến khi ; rồi</p> <p>- 1 em đọc</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p>
--	---

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Để thể hiện mối quan hệ về nội dung các câu trong bài ta làm thế nào?
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.

Tiết 2.

Toán

TL:35'

§134. THỜI GIAN

I. Mục tiêu: Giúp HS:

- HS biết cách tính thời gian của một chuyển động
- Thực hành tính thời gian của một chuyển động.

II. Chuẩn bị:

- GV: Sgk.
- HS: Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. <u>Kiểm tra bài cũ</u> : 4'</p> <p>- Y/c HS làm bài 4</p>	<p>- 1 em lên bảng</p>

2. Bài mới: 28'**a)GTB****b)Tìm hiểu bài.**

*Hướng dẫn cách tính thời gian

+Bài toán 1: (Sgk)

H:Muốn biết đi quãng đường 170 km hết bao nhiêu thời gian ta làm như thế nào ?**H:**Muốn tính thời gian đi của ô tô ta làm tn?Ta có : $t = s : v$

+Bài toán 2: Tương tự BT1.

-Y/c HS nhắc lại cách cách tính thời gian ?

c)Thực hành**Bài 1:** Nêu y/c

-Cho HS tự làm bài

-Nhận xét ghi điểm.

Bài 2: Nêu y/c

-Cho HS tự làm bài

-Nhận xét ghi điểm.

Bài 3: Nêu y/c

-Cho HS tự làm bài

-Nhận xét ghi điểm.

-cùng xây dựng bài

Giải:Thời gian ô tô đi : $70 : 42,5 = 4$ (giờ)

-Lấy quãng đường chia cho vận tốc.

-Lần lượt nhắc lại

GiảiThời gian ô tô đi là: $42 : 36 = \frac{7}{6}$ (giờ)

$$\frac{7}{6} \text{ giờ} = 1 \frac{1}{6} \text{ giờ} = 1 \text{ giờ } 10 \text{ phút}$$

Đáp số: 1 giờ 10 phút.

-Lần lượt nhắc lại

-1 em thực hiện.

- 2 em lên bảng, lớp làm vở

2,5 giờ; 2,25giờ ; 1,75 giờ ; 2,25giờ

-1 em thực hiện.

- 1 em lên bảng, lớp làm vở

Bài giải

a. Thời gian người đó đi là:

$$23,1 : 13,2 = 1,75 \text{ (giờ)} = 1 \text{ giờ } 45 \text{ phút}$$

b. Thời gian người đó chạy là:

$$2,5 : 10 = 0,25 \text{ (giờ)} = 15 \text{ phút}$$

-1 em thực hiện.

- 1 em lên bảng, lớp làm vở

Bài giải

Thời gian máy bay bay là:

$$2150 : 860 = 2,5 \text{ (giờ)} = 2 \text{ giờ } 30 \text{ phút}$$

Máy bay đến nơi lúc:

$$8 \text{ giờ } 45 \text{ phút} + 2 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = 11 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$$

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài

- Chuẩn bị bài sau.

- Nhận xét tiết học.

**BUỔI CHIỀU:**

Tiết 2.

Toán

TL:35'

ÔN: QUẢNG ĐƯỜNG - LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

- Biết cách tính quãng đường đi của một chuyển động đều.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1/ Giới thiệu bài, ghi bảng. 3'</p> <p>2/ Hướng dẫn ôn tập: 30'</p> <p>YC HS nêu lại quy tắc và công thức tính quãng đường.</p> <p>- GV HD thêm một số trường hợp tính quãng đường khi có đơn vị không thống nhất</p> <p>3. luyện tập:</p> <p>Bài 1:</p> <p>- GV lưu ý HS đổi đơn vị ở cột 3 trước khi tính:</p> <p>36 km/giờ = 0,6 km/phút</p> <p>Hoặc 40 phút = $\frac{2}{3}$ giờ</p> <p>- GV gọi HS đọc kết quả, nhận xét bài làm của HS.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- GV hướng dẫn HS tính thời gian đi của xe máy.</p> <p>- GV cho HS làm tiếp rồi chữa bài.</p> <p>Bài 3: Dành cho HSKG</p> <p>Bài 4: Dành cho HS giỏi</p>	<p>- 3-4 HS lần lượt nêu.</p> <p>Bài 1: HS đọc đề bài, nói yêu cầu của bài.</p> <p>*Với $v = 54$ km/giờ; $t = 2$ giờ 30 phút = 2,5 giờ thì: $s = 54 \times 2,5 = 135$ (km) *$s = 12,6 \times 1,25 = 15,75$(km)</p> <p>*$1 \frac{3}{4}$ giờ = $\frac{7}{4}$ giờ</p> <p>$S = 44 \times \frac{3}{4} = 33$ (km)</p> <p>- HS đọc kết quả.</p> <p>Bài 2:</p> <p>11 giờ 18 phút - 7 giờ 42 phút = 4 giờ 36 phút 4 giờ 36 phút = 4,6 giờ Độ dài quãng đường AB là: $4,6 \times 42,5 = 195,5$(km)</p> <p>Bài 3: Bài giải:</p> <p>Đổi $2 \frac{1}{2}$ giờ = $\frac{5}{2}$ giờ</p> <p>Quãng đường người đó đi là: $12,6 \times \frac{5}{2} = 31,5$(km)</p> <p>HS làm bài vào vở .</p> <p>Bài 4:</p> <p>- 1 HS giỏi nêu cách làm - HS nhận xét bài làm của bạn, nêu kết quả đúng.</p>

§27. CHÂU MỸ.

I- MỤC TIÊU:

- Mô tả sơ lược về được vị trí và giới hạn lãnh thổ Châu Mỹ.
- Nêu một số đặc điểm về địa hình khí hậu: Địa hình Châu Mỹ từ Tây sang Đông: núi cao, đồng bằng, núi thấp và cao nguyên.
- Châu Mỹ có nhiều đới khí hậu: nhiệt đới ôn đới và hàn đới.
- Chỉ và đọc trên bản đồ tên một số dãy núi, cao nguyên, sông, đồng bằng lớn của châu Mỹ.

* HS khá giỏi: Giải thích nguyên nhân châu Mỹ có nhiều đới khí hậu: lãnh thổ kéo dài từ phần cực Bắc tới cực Nam.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Bản đồ địa lí tự nhiên thế giới. Quả địa cầu.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**A. Kiểm tra bài cũ:(3')** - Kiểm tra bài: Châu Phi (tt)

- Nhận xét- Ghi điểm- Nhận xét chung.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1') - GV nêu mục tiêu bài học- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (28')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p>* Vị trí địa lí và giới hạn Châu Mỹ giáp với những đại dương nào?</p> <p>Châu Mỹ đứng thứ mấy về diện tích</p> <p>* Đặc điểm tự nhiên: Quan sát hình 1,2 Y/C hs tìm trên hình 1 các chữ a,b,c,d,đ,e Và cho biết các ảnh đó được chụp ở Bắc Mỹ, Trung Mỹ, Nam Mỹ.</p> <p>* Địa hình châu Mỹ</p> <p>* Khí hậu Châu Mỹ</p> <p>- Chỉ và đọc trên bản đồ tên một số dãy núi, cao nguyên, sông, đồng bằng lớn của châu Mỹ.</p>	<p>HS quan sát hình 1 Châu Mỹ là châu lục duy nhất nằm ở bán cầu tây: bao gồm Bắc Mỹ, trung Mỹ và Nam Mỹ. Châu Mỹ có diện tích đứng thứ hai trong các châu lục trên thế giới.</p> <p>HS thảo luận theo nhóm a) Núi An-đét (Pe-ru) Phía tây Nam Mỹ. b) Đồng bằng trung tâm(Hoa Kỳ) nằm ở Bắc Mỹ c) Thác Ni-a-ga-ra (Hoa Kỳ) nằm ở Bắc Mỹ d) Sông a- ma- đôn Nam Mỹ. đ) Hoang mạc A-ta-ca-ma (chi- lê) g) Bãi biển ở vùng ca-ri-bê Trung Mỹ Địa hình Châu Mỹ từ Tây sang Đông: núi cao, đồng bằng, núi thấp và cao nguyên. Khí hậu ôn đới, hàn đới, nhiệt đới Khu rừng a-ma-dôn lớn nhất thế giới, giữ vai trò quan trọng trong việc điều tiết khí hậu. HS nối tiếp nhau lên bảng chỉ.</p>

-GV:Sgk.

-HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>-Muốn tính vt; qđ; tg của 1 chuyển động ta làm thế nào?</p> <p>-Làm bài tập 3 sách giáo khoa.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS luyện tập.</p> <p>Bài1: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Yêu cầu học sinh nhắc lại cách tính S.</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài2: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p> </p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài3: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p> </p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài4: Nêu y/c</p> <p>10,5 km = 10500 m</p>	<p>-2 em lên bảng</p> <p> </p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-Yêu cầu HS làm bài vào phiếu. T= 4,35giờ; 2giờ; 6 giờ; 2,4 giờ</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><u>Giải:</u></p> <p style="text-align: center;">1,08 m = 108 cm</p> <p style="text-align: center;">Thời gian con ốc sên bò qđ dài 1,08 m là:</p> <p style="text-align: center;">108 : 12= 9 (phút)</p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u> 9 phút</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><u>Giải:</u></p> <p style="text-align: center;">Thời gian đại bàng bay:</p> <p style="text-align: center;">72: 96 = 0,57(giờ)</p> <p style="text-align: center;">0,75 giờ = 45 phút</p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u> 45 phút</p> <p>-HS xung phong làm bài.</p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u> 25 phút</p>

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Muốn tính thời gian làm thế nào?
- Nhận xét tiết học.
- Về học bài chuẩn bị : *Luyện tập chung.*



Tiết 5

SINH HOẠT LỚP

I.Yêu cầu:

- HS nhận biết các công việc đã đạt được và đạt trong tuần 27.
- Nắm được nhiệm vụ của tuần 28.

II. Nội dung:

a) Đánh giá công tác tuần qua.

- Vệ sinh sạch sẽ.
- Nề nếp thực hiện nghiêm túc.
- Các em chưa chăm chỉ học tập
- Tham gia kế hoạch nhỏ tương đối tốt.
- Chữ viết còn cầu thả.

b) Công tác tuần tới

- Tiếp tục thực hiện học tập tốt để chào mừng ngày 26/3.
- Duy trì việc thực hiện nề nếp, sĩ số.
- Thực hiện đầy đủ chương trình tuần 28.
- Kiểm tra sát sao việc học tập ở nhà và ở trường của HS
- Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.
- Ra vào lớp đúng quy định
- Tiếp tục rèn chữ giữ vở .
- Kiểm tra giữa KII môn TV
- Thực hiện tốt nội quy, quy định do nhà trường đề ra.
- Tham gia phong trào do Đội tổ chức.
- Tham gia lao động làm vệ sinh sạch đẹp môi trường.



TUẦN 28

Thứ hai

NS:16/12/20....

Tiết 2

ND:18/12/20....

Tập đọc

TL:35'

§55. ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (tiết 1)

I. Mục tiêu:

- Kiểm tra lấy điểm tập đọc và học thuộc lòng; kết hợp kiểm tra kỹ năng đọc – hiểu.
- Yêu cầu về kỹ năng đọc thành tiếng: HS đọc trôi chảy các bài tập đọc đã học trong tuần 19 đến 27 của sách Tiếng Việt 5 tập 2 (phát âm rõ, tốc độ đọc tối thiểu 120 chữ/phút; biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ, biết đọc diễn cảm thể hiện đúng nội dung văn bản nghệ thuật).
- Cùng cố khắc sâu kiến thức về cấu tạo câu, tìm đúng các ví dụ minh họa về các kiểu cấu tạo câu trong bảng tổng kết.

II. Chuẩn bị:

-GV:Sgk. Phiếu ghi sẵn những bài tập đọc, bảng phụ ghi bài tập 2

-HS:Sgk

III. Các hoạt động dạy - học:

<u>Hoạt động dạy</u>	<u>Hoạt động học</u>
<p>1. Bài mới: 32'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)Kiểm tra đọc và học thuộc lòng.</p> <p>*Cách tiến hành:</p> <p>-Số lượng HS kiểm tra: Khoảng 1/4 số HS trong lớp.</p> <p>-Tổ chức cho HS kiểm tra.</p> <p>-Gọi từng HS lên bốc thăm bài đọc.</p> <p>-Gọi HS lên đọc bài</p> <p>-Đặt câu hỏi về đoạn văn, bài thơ vừa đọc</p> <p>-GV ghi điểm .</p> <p>Bài tập 2: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>+ Câu đơn.</p> <p>+ Câu ghép không dùng từ nối.</p> <p>+ câu ghép dùng quan hệ từ.</p> <p>+ câu ghép dùng cặp từ hô ứng</p> <p>-Nhận xét, bổ sung.</p>	<p>-HS lần lượt lên bốc thăm bài đọc.</p> <p>-Mỗi em được chuẩn bị trong 2phút.</p> <p>-HS đọc bài trong SGK (hoặc đọc thuộc lòng) + trả lời câu hỏi .</p> <p>- 1 em nêu</p> <p>-HS làm bài cá nhân vào vở.</p> <p>VD:-Đền Thượng nằm chót vót trên đỉnh núi Nghĩa Lĩnh.</p> <p>-Mây bay, gió thổi.</p> <p>-<u>Vì</u> trời nắng to, lại không mưa đã lâu <u>nên</u> cỏ cây héo rũ.</p> <p>-Trời chưa hừng sáng, nông dân đã ra đg.</p> <p>-1 số em nêu câu đã đặt.</p>

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.

Tiết 3.



Toán

TG: 35'

§136.

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- + Củng cố kỹ năng tính thời gian, vận tốc , quãng đường.
- + Rèn kỹ năng thực hành giải toán.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy

Hoạt động học

<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>Gọi HS lên bảng làm bài tập 4.</p> <p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS luyện tập.</p> <p>Bài1: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Yêu cầu học sinh nêu cách tính</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài2: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài3: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p> <p>Bài4: Nêu y/c</p> <p>-Cho HS làm bài</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm</p>	<p>-1 em lên bảng</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>4 giờ 30 phút = 4,5 giờ</p> <p>Mỗi giờ ô tô đi được là : $135 : 3 = 45$ (km)</p> <p>Mỗi giờ xe máy đi đc là : $135 : 4,5 = 30$ (km)</p> <p>Mỗi giờ ô tô đi nhiều hơn xe máy là :</p> <p>$45 - 30 = 15$ (km)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số : 15 km.</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-Yêu cầu HS làm bài vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p>Vận tốc của xe máy với đơn vị đo là <i>m/phút</i>.</p> <p>$1250:2 = 625$(m/ phút) ; 1 giờ = 60 phút</p> <p>Một giờ xe máy đi được :</p> <p>$625 \times 60 = 37500$ (m)</p> <p>$37500 \text{ m} = 37,5 \text{ km}$</p> <p>Vận tốc của xe máy là: 37,5km/giờ</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Giải:</p> <p>$15,75 \text{ km} = 15750 \text{ m}$</p> <p>1 giờ 45 phút = 105 phút</p> <p>Vận tốc của xe ngựa là:</p> <p>$15750 : 105 = 150$ (m/phút)</p> <p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Giải:</p> <p>$72 \text{ km} = 72000\text{m}$; 1 giờ = 60 phút</p> <p>1phút cá heo bơi đc là: $72000 : 60 = 1200$(m)</p> <p>Thời gian để cá heo bơi đc 2400m là:</p> <p>$2400 : 1200 = 2$ (phút)</p>
<p>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> 3'</p> <p>- Chốt nội dung bài</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	

BUỔI CHIỀU

Tiết 1.

Đạo đức

TG: 35'

§28. **ÔN TẬP**

I- MỤC TIÊU:

- Giúp hs ôn tập và thực hành các hành vi đạo đức đã học .
- Đánh giá kết quả học tập của hs.

II- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (1')

- GV nêu mục tiêu bài học
- Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (32')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>Hoạt động 1:</u> Yêu cầu hs nhắc lại các bài đạo đức đã học.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Làm việc theo nhóm Phát phiếu học tập cho các nhóm.</p> <p>Nhận xét bổ sung</p> <p>- Triển lãm tranh.</p>	<p>HS làm việc cá nhân. Em yêu Tổ quốc Việt Nam. Ủy ban nhân dân xã(phường) em. Em yêu quê hương.</p> <p>- Các nhóm giới thiệu về quê hương. <u>Nhóm 1-2:</u> - Nêu một số công việc thể hiện tình yêu quê hương.</p> <p><u>Nhóm 3-4:</u> - Nêu một số hành vi, việc làm phù hợp khi đến ủy ban nhân dân xã.</p> <p><u>Nhóm 5-6:</u> - Em nghĩ gì về đất nước con người Việt Nam, cần làm gì để góp phần xây dựng đất nước. - Các nhóm trưng bày tranh, ảnh đã sưu tầm được về đất nước hoặc con người Việt Nam.</p>

3. Củng cố - Dặn dò (3')

- Hệ thống bài học.
- GV nhận xét tiết học.
- Dặn hs về nhà học bài và làm bài tập.

Tiết 2.

CHÍNH TẢ:

TG: 35'

ÔN TẬP (T2)

I MỤC TIÊU:

- Kiểm tra lấy điểm tập đọc học thuộc lòng, kết hợp kiểm tra đọc .
- Đọc trôi chảy lưu loát bài TD đã học, tốc độ đọc khoảng 115 tiếng/ phút, đọc diễn cảm bài thơ, đoạn văn, thuộc 4-5 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ, hiểu nội dung chính của bài thơ, bài văn.

- Tạo được các kiểu câu ghép theo yêu cầu (BT2)

II ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

- Chuẩn bị phiếu viết tên từng bài TD và HTL trong 9 tuần đầu sgk/t2 để hs bốc thăm.

III- HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: (2') - GV nêu mục tiêu bài học - Ghi đề bài lên bảng.

2. Tiến trình bài học: (30')

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><u>1. Kiểm tra TD và HTL</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi về đoạn bài vừa đọc. <p><u>Bài tập 2:</u> GV giao bảng nhóm cho hs trình bày.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs trình bày. <p><u>3. Củng cố, dặn dò: (3')</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống bài học - GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Từng HS lên bốc thăm chọn bài. Sau đó đọc bài mình vừa bốc thăm được. Trả lời theo câu hỏi của gv. Thực hiện bảng nhóm vở bài tập. - HS nối tiếp đọc đoạn văn. <ul style="list-style-type: none"> a) Tuy máy móc của chiếc đồng hồ nằm khuất bên trong nhưng chúng điều khiển đồng hồ chạy. b) Nếu mỗi bộ phận trong chiếc đồng hồ đều muốn làm theo ý thích của riêng mình thì chiếc đồng hồ sẽ hỏng. c) Câu chuyện trên nêu lên một nguyên tắc sống là: Mỗi người vì mọi người và mọi người vì mỗi người.

Tiết 2.

Ôn tập làm văn
TẢ CÂY CỐI

TG: 35'

Đề bài: Hãy tả một giàn cây leo mà em thích.

I/ Mục tiêu.

- Viết được bài văn theo đúng yêu cầu, đúng thể loại.
- Rèn kĩ năng quan sát, viết văn tả cây cối: dùng từ, viết câu, viết bài.
- Giáo dục ý thức tự giác học tập.

II/ Đồ dùng dạy học.

- Giáo viên: nội dung bài, bảng nhóm, một số cây dây leo.
- Học sinh: sách, vở, quan sát giàn dây leo .

III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu.

<p>1. Luyện tập. * HD tìm ý. - Gọi 2 Hs nhắc lại cấu tạo của bài văn tả cây cối. - Gọi Hs đọc đề bài. - Yêu cầu Hs thảo luận trong bàn nêu các đặc điểm, các chi tiết cần tả của một giàn cây leo, sắp xếp các đặc điểm theo nhóm đôi. - Gọi các nhóm trình bài. - Nhận xét, đánh giá. *HD viết văn: HD làm vở - Gọi ý để Hs thấy được cách mở bài, các nội dung cần có ở bài văn, cách kết bài. - Gọi Hs đọc bài viết của mình - Gv đánh giá. 2. Củng cố - dặn dò. - Tóm tắt nội dung. - Về nhà viết hoàn thiện bài.</p>	<p>* Nêu cấu tạo của bài văn tả cây cối. - Nhận xét, bổ sung. - Hs đọc đề bài nêu yêu cầu. - Một vài em nêu cây định tả. - Hs thảo luận trong bàn theo yêu cầu - ghi kết quả ra nháp. - Nói tiếp nhau trình bày kết quả. - Nhận xét, bổ sung. * Hs thực hành viết vào vở. - Hs nối tiếp nhau đọc bài. - Sửa, bổ sung vào bài.</p>
---	---



Thứ ba

NS:17/3/20....
 ND:19/3/20....

Tiết 1
Toán

TL:35'

§136. LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- + Củng cố kỹ năng tính thời gian, vận tốc, quãng đường.
- + Thực hành giải toán chuyển động ngược chiều trong cùng thời gian.

II. Chuẩn bị:

- GV:Sgk.
- HS:Sgk, vở trắng

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. Kiểm tra bài cũ : 4'</p> <p>Gọi HS lên bảng làm bài tập 4.</p>	-1 em lên bảng
<p>2. Bài mới: 28'</p> <p>a)GTB</p> <p>b)HDHS luyện tập.</p> <p>Bài1: Nêu y/c</p> <p>-HDHS làm phần a</p> <p>H: Muốn tìm thời gian 2 xe gặp nhau, ta làm</p>	<p>-1 em nêu đề bài</p> <p>-1 em lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p>- <i>Lấy quãng đg chia cho tổng của 2 vận</i></p>

<p>a. Tìm những từ ngữ trong đoạn 1, thể hiện tình cảm của tác giả đối với quê hương? b. Điều gì đã gắn bó tác giả với quê hương? c. Tìm các câu ghép trong đoạn văn? d. Tìm các từ ngữ được lặp lại, được thay thế, có tác dụng liên kết câu trong bài văn?</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p>	<p>- HS làm bài cá nhân vào vở. + đăm đăm nhìn theo. Sức quyến rũ, nhớ thương mãnh liệt, day dứt. + Những kỉ niệm của tuổi thơ đã gắn bó tác giả với quê hương. + Có 5 câu đều là câu ghép - Tôi, mảnh đất (lặp) Đ1: Mảnh đất cộc cằn(câu2) thay cho <i>làng quê tôi</i> (c1). Đ2: mảnh đất quê hương(c3) thay thế cho <i>Mảnh đất cộc cằn</i>(c2) , mảnh đất ấy (c4,5) thay thế cho <i>mảnh đất quê</i> hg(c3)</p>
---	--

3. **Củng cố, dặn dò:**

3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



BUỔI CHIỀU

Tiết 1.

Kĩ thuật :

TG: 35'

LẮP MÁY BAY TRỰC THĂNG (tiết 2)

I/ Mục tiêu :

HS cần phải :

- Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp máy bay trực thăng.
- Lắp từng bộ phận và lắp ráp máy bay trực thăng đúng kĩ thuật, đúng qui trình.
- Rèn luyện tính cẩn thận khi thao tác lắp, tháo các chi tiết của máy bay trực thăng.

II/ Đồ dùng dạy học :

- Mẫu máy bay trực thăng đã lắp sẵn.
- Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

III/ Các hoạt động dạy học :

• Hoạt động dạy học	• Hoạt động dạy học
<ul style="list-style-type: none"> • 1/ Giới thiệu bài : • 2/ HĐ 1 : HS thực hành lắp máy bay trực thăng. • a) Chọn chi tiết • -Y/c : • • -GV kiểm tra HS chọn các chi tiết. • b) Lắp từng bộ phận • Trước khi HS thực hành, y/c : 	<ul style="list-style-type: none"> • • • • • -HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết xếp vào nắp hộp. • • • -1 HS đọc phần ghi nhớ trong SGK để

KL: Có 3 bài văn miêu tả: Phong cảnh Đền Hùng; Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân; Tranh làng Hồ. Bài tập 3: HS đọc yêu cầu bài -Cho HS làm bài . -Nhận xét	tập đọc là văn miêu tả. -HS lần lượt nêu bài văn sẽ viết dàn ý -Cả lớp viết vào vở. -Vài HS làm trình bày
--	--

3. Củng cố, dặn dò: 3'

- Chốt nội dung bài
- Chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.



Tiết 3. Toán: TG: 35'

ÔN: LUYỆN TẬP CHUNG.

I. MỤC TIÊU:

1/củng cố về tính vận tốc, thời gian, quãng đường. Biết đổi đơn vị đo thời gian, Đơn vị đo độ dài.

2/ HS yêu thích môn Toán

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>1. Giới thiệu bài : 1'</u></p> <p><u>2. Thực hành luyện tập: 32'</u></p> <p>Bài 1:</p> <p>GV HD HS nhận ra: Thực chất bài toán yêu cầu Tính đơn vị vận tốc dài bằng m/ phút.</p> <p>Bài 2:</p> <p>GV hướng dẫn HS tính Tổng vận tốc với đơn vị đo là km/ giờ, sau đó nhân với thời gian cả hai ô tô cùng đi sẽ tính được quãng đường.</p>	<p>- 1HS lên làm BT2.</p> <p>Bài 1:HS đọc đề bài, nêu yêu cầu bài toán.</p> <p>Bài giải:</p> <p>Đổi: 14,8km = 14800 m 3 giờ 20 phút = 200 phút Vận tốc của người đi bộ là: $14800 : 200 = 74$ m/ phút Đáp số : 74 m/ phút</p> <p>Bài 2:</p> <p>Bài giải:</p> <p>Đổi : 2 giờ 15 phút = 2,25giờ Tổng vận tốc của hai ô tô là: $54 + 38 = 92$ (km/ giờ) Quãng đường cả hai ô tô đã đi trong là: $92 \times 2,25 = 207$ (km)</p>

